



THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học
Năm học 2024 - 2025

KHOA KINH TẾ - QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

10. Ngành Kỹ thuật hệ thống công nghiệp

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
Kỹ thuật hệ thống công nghiệp 2020					
1	Khóa luận tốt nghiệp - HTCN	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận công ty/nhà máy qua thời gian thực tập, thu thập thông tin về nhà máy, hệ thống lại kiến thức chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của nhiều môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể thuộc chuyên ngành.	10	3	Bài báo cáo, thang điểm 10
2	Tin học ứng dụng ngành KTHTCN	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các đặc điểm ứng dụng của các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành (tương ứng với chuẩn đầu ra K1, K3). Cung cấp các kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tế, diễn đạt và sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề; Kỹ năng tự học, làm việc độc lập, làm việc nhóm và thuyết trình (tương ứng với chuẩn đầu ra S2, S3, S4).	2	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

Số TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Cung cấp cho sinh viên khả năng tư duy khoa học, xử lý công việc. Rèn luyện cho sinh viên thái độ nghiêm túc trong học tập; tự giác và tích cực trong thực hiện các bài tập/công việc được giao. Rèn luyện cho sinh viên khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; khả năng định hướng và bảo vệ được quan điểm cá nhân (tương ứng với tiêu chuẩn C1, C3, C4).			
3	Tự động hóa quá trình sản xuất	Học phần bao gồm các nội dung chính: kiến thức cơ bản về các hệ thống sản xuất, dây chuyền sản xuất. Có kiến thức về quá trình tự động hóa các hoạt động sản xuất như sản xuất linh hoạt (FMS), sản xuất tích hợp (CIM).	2	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
4	Quản lý dự trữ và kho hàng	Cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý, tổ chức, nghiệp vụ kỹ thuật kho bãi. Nêu ra những giải pháp, biện pháp, kinh nghiệm tiên tiến và những thành tựu đã đạt được trong lĩnh vực quản lý kho bãi ở nước ta và các nước khác. Để từ đó sinh viên có kiến thức có thể tự nghiên cứu, lựa chọn, vận dụng trong công tác của mình.	2	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
5	Quản lý mua hàng	Cung cấp một cách có hệ thống những thông tin nền tảng về quản lý mua hàng với những nội dung cơ bản gồm: Vai trò của công tác mua hàng và quản lý mua hàng, các yếu tố quyết định ảnh hưởng tới công tác mua hàng, mục tiêu của công tác mua hàng, các chính sách và thủ tục mua hàng, đánh giá và lựa chọn các nhà cung cấp,... Học phần này cung cấp những kiến thức nền tảng về quản lý quan hệ mua hàng với mục tiêu có chi phí thấp nhất, thực hiện các nguyên tắc ứng xử trong các tình huống tiếp xúc với khách hàng, kỹ năng về kiến thức đánh	2	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhu

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giá, lựa chọn nhà cung cấp và xây dựng quan hệ bán hàng bền vững.			
6	Ứng dụng thương mại điện tử	<p>Trang bị những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, khái niệm, đặc điểm, phân loại thương mại điện tử, lợi ích và hạn chế, các giao dịch, rủi ro và phòng tránh rủi ro trong thương mại điện tử.</p> <p>Giúp sinh viên có khả năng ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp.</p> <p>Vận dụng kiến thức trong học phần để thực hiện và kiểm tra các công việc liên quan đến thương mại điện tử.</p>	2	3	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>

Kỹ thuật hệ thống công nghiệp 2021

7	Kinh tế kỹ thuật	Giới thiệu những kiến thức cơ bản về kinh tế kỹ thuật để hỗ trợ cho việc ra quyết định kinh doanh trong doanh nghiệp công nghiệp. Cụ thể, nội dung được trình bày trong học phần này gồm: nhận dạng các loại chi phí, phương pháp tính lãi tức, giá trị thời gian của tiền, khấu hao, kỹ thuật phân tích dòng tiền, phân tích kinh tế sau thuế, lạm phát...	2	1	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>
8	Quản lý công nghệ	Môn học quản lý công nghệ cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về công nghệ và quá trình quản lý công nghệ. Hiểu rõ hơn vị trí và tầm quan trọng của quản lý công nghệ từ đó nâng cao khả năng tiếp thu và đổi mới để doanh nghiệp có thể tối đa hóa lợi thế cạnh tranh.	2	1	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>
9	Quản trị nhân sự	Nâng cao kiến thức quản trị/quản lý về lĩnh vực nhân sự. Áp dụng kiến thức để sử dụng nhân sự hiệu quả trong một tổ chức. Nhận biết các kỹ	2	1	<p>Quá trình: 40%</p>



S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuật, phương pháp quản trị hiện đại trong quản lý nhân sự hiện nay.			Thi kết thúc: 60%
10	Kỹ thuật điều độ trong sản xuất và dịch vụ	Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về sự phân bố, sắp xếp nguồn lực cho công việc theo thời gian, giảm thời gian nhàn rỗi, tăng năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu mục tiêu đề ra trong sản xuất và dịch vụ.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
11	Quy hoạch công nghiệp	Môn học quy hoạch công nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quyết định trong việc chọn lựa địa điểm xây dựng nhà máy một cách hợp lý và kinh tế, nắm được những nguyên tắc cơ bản trong thiết kế công trình công nghiệp, biết bố trí sắp xếp hợp lý một dây chuyền sản xuất để bảo đảm thuận lợi trong sản xuất đạt hiệu quả kinh tế kỹ thuật của một đơn vị sản xuất.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Kỹ thuật dự báo trong công nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về dự báo trong công nghiệp, tầm quan trọng của dự báo, các nguyên tắc và kỹ thuật tiến hành dự báo, đánh giá dự báo, vận dụng vào việc dự báo khuynh hướng phát triển trong tương lai.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
13	Anh văn chuyên ngành công nghiệp	Học phần cung cấp những kiến thức ngoại ngữ về chuyên ngành như quản trị chuỗi cung ứng, Quản lý dự án, Quản lý chất lượng,... Ngoài ra, học phần còn cung cấp một lượng từ vựng, cấu trúc cơ bản về các chuyên ngành trên để sinh viên có thể nghe, nói, viết, thuyết trình và đọc hiểu tham khảo tài liệu, sách báo chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Quản lý chất lượng hệ thống	Sinh viên có kiến thức về quản lý, kiểm soát và đánh giá chất lượng sản phẩm và quy trình chế biến sản phẩm. Từ đó có thể đề xuất các giải pháp, cải tiến quy trình nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
15	Thực tập thực tế Đồ án mô hình hóa & mô phỏng các hệ thống công nghiệp	Giúp sinh viên tiếp cận thực tế, biết cách thu thập dữ liệu thực tế và sử dụng phần mềm mô phỏng ARENA để giải quyết vấn đề, trợ giúp ra quyết định cho việc so sánh, tối ưu hóa hệ thống	2	1	Báo cáo đồ án
16	Tiết kiệm năng lượng trong các hệ thống công nghiệp	Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về tiết kiệm năng lượng nói chung và điện năng nói riêng. Nắm được các giải pháp chính về tiết kiệm năng lượng trong các hệ thống năng lượng chính của các xí nghiệp công nghiệp. Chuyên cần, đi học đầy đủ và đúng giờ, tích cực học tập ở lớp và ở nhà.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
17	Kỹ năng giải quyết vấn đề	Cung cấp những kiến thức cơ bản và nâng cao về kỹ năng giải quyết vấn đề một cách thực tế và hiệu quả trong môi trường thực tế tại Doanh nghiệp cũng như trong công việc. Ngoài ra, môn học còn cung cấp những kiến thức và kỹ năng như kỹ năng nhận diện vấn đề, kỹ năng xác định đúng vấn đề cần giải quyết, các kỹ năng tìm ra nguyên nhân gốc của vấn đề và các giải pháp tối ưu để giải quyết vấn đề.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Lập và thẩm định dự án đầu tư	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng nhằm đánh giá tính hợp lý của dự án, đánh giá tính hiệu quả của dự án (hiệu quả của dự án được xem xét trên hai phương diện, hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án), đánh giá tính khả thi của dự án.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
19	Công nghệ sản xuất sạch hơn	Trang bị kiến thức về Sản xuất sạch hơn và khă năng tổ chức thực hiện Sản xuất sạch hơn trong các đơn vị sản xuất và dịch vụ. Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thực hiện giảm chất thải tại nguồn và sử dụng năng lượng hiệu quả trong sản xuất, dịch vụ và sản phẩm.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
20	Tinh gọn chuỗi cung ứng	Cung cấp kiến thức về cách bố trí nhà máy dựa trên việc sắp xếp lưu chuyển nguyên liệu hiệu quả; Giảm những nguồn lực cần cho việc kiểm tra chất lượng; loại bỏ những mẫu sản phẩm và biến thể ít mang lại giá trị tăng thêm cho khách hàng.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
21	Lean - 6 Sigma	Trang bị kiến thức cho học viên học viên thấy rõ được ích lợi từ Lean Six Sigma. Hiểu được làm thế nào để tổ chức triển khai thành công và khuyến khích mọi người cùng tham gia cải tiến.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
22	Quản trị doanh nghiệp	Nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về các khái niệm và các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam và thủ tục, trình tự thành lập một doanh nghiệp....; Kiến thức về công tác quản trị doanh nghiệp; Kiến thức về tổ chức quản lý và đánh giá hiệu quả sử dụng các yếu tố sản xuất trong doanh nghiệp và công tác kế hoạch trong doanh nghiệp.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
23	Quản trị rủi ro	Quản trị rủi ro là môn học có tính ứng dụng cao nên nội dung và giảng dạy môn học này phải thỏa mãn được hai mục tiêu. Một là cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết về quản trị rủi ro. Hai là trang bị cho sinh viên kỹ năng	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

NHÂN
VĂN
HÓA
CẤP

nhuel

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		xây dựng và thiết lập các biện pháp phòng tránh, ngăn chặn rủi ro xảy ra. Cách thức đối phó khi xảy ra rủi ro cũng như biện pháp khắc phục hậu quả sau khi xảy ra rủi ro.			
24	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	Môn học này trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng để sau khi học xong có thể biết cách sáng tạo ý tưởng kinh doanh, chuẩn bị đầy đủ trước khi vận hành một doanh nghiệp mới ở bất kỳ ngành nghề nào mà luật pháp cho phép. Người học cũng biết cách điều hành doanh nghiệp mới tạo lập hoạt động hiệu quả, đánh giá sự phù hợp của phương án khởi nghiệp trước những thay đổi của môi trường cạnh tranh toàn cầu đầy biến động từ đó có phương án điều chỉnh.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

Kỹ thuật hệ thống công nghiệp 2022

25	Kỹ thuật điện đại cường	Giáo trình này giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về mạch điện, phương pháp tính toán mạch điện, dòng điện xoay chiều hình sin một pha và ba pha, các kiến thức về nguyên lý cấu tạo, đặc tính của các loại máy điện và có ví dụ kèm theo với các chương lý thuyết để có thể ứng dụng giải quyết các bài toán về kỹ thuật điện, giúp sinh viên có thể nắm bắt khảo sát xử lý được các vấn đề cơ bản về kỹ thuật mạch điện và máy điện.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
26	Quản lý chuỗi cung ứng và hậu cần	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng, bao gồm các khái niệm, định nghĩa, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Đo lường và thiết kế công việc	Cung cấp kiến thức chuyên môn về khái niệm, những công cụ dùng trong thiết kế, phân tích thao tác, thiết kế công việc thủ công, thiết kế vị trí làm việc - thiết bị và dụng cụ, thiết kế môi trường làm việc.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
28	Quản lý vật tư - tồn kho	Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên những kiến thức về quản lý vật tư, kỹ thuật dự báo nhu cầu cho mục đích quản lý lưu trữ, quản lý kho, ra quyết định thu mua. Ngoài ra môn học còn đề cập đến kỹ thuật phân tích giá trị trong kinh doanh, tổ chức kinh doanh, kiểm soát vật tư đầu vào cũng như đảm bảo chất lượng, vận chuyển, phân phối, quản lý phế phẩm và vật tư thừa, các tiêu chí đánh giá hiệu quả quản lý chất lượng và hệ thống theo dõi hoạt động.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
29	Thiết kế vị trí và mặt bằng hệ thống công nghiệp	Môn học thiết kế vị trí mặt bằng hệ thống công nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để giải những bài toán về thiết kế mặt bằng và bố trí thiết bị máy móc theo các phương pháp định lượng.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
30	Tài chính doanh nghiệp	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tài chính doanh nghiệp, nhằm giúp cho sinh viên có thể vận dụng, xử lý những vấn đề về tài chính doanh nghiệp trong công việc có liên quan.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
31	An toàn bảo hộ lao động	Môn học cung cấp kiến thức an toàn lao động, các quy định về an toàn lao động, công tác bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường, phương pháp ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, một số tiêu chuẩn an toàn khi thiết kế chế tạo máy móc thiết bị. Nâng cao ý thức về an toàn lao động và vệ sinh môi trường, tự giác chấp hành và thực hiện tốt công tác an toàn và vệ sinh môi trường trong đời sống và sản xuất	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
32	Thực tập thực tế Đồ án quản lý dự án công nghiệp	Giúp sinh viên hình thành ý tưởng, sàng lọc ý tưởng để lựa chọn dự án; làm quen với việc hoạch định, khảo sát, thu thập thông tin, tính toán, xây dựng dự án và phân tích và quản lý dự án bằng phần mềm microsoft project.	2	1	Báo cáo đồ án
33	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Học phần cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-nay).	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
34	Quá trình và thiết bị công nghiệp	Nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến một số quá trình phổ biến trong công nghệ hóa chất và thực phẩm, đồng thời giới thiệu kết cấu và nguyên lý làm việc một số thiết bị máy móc liên quan.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
35	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm	Nắm vững quy trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm, các yêu cầu về thiết kế sản phẩm, cấu trúc sản phẩm. Biết được các phương pháp thu thập, phân tích, nhận định thông tin, các phương pháp phát triển sản phẩm. Hiểu biết về thiết kế quá trình sản xuất công nghiệp cho sản phẩm (nguyên liệu, phương pháp sản xuất, môi trường...). Những kiến thức pháp luật cơ bản về bàng sáng chế, sở hữu trí tuệ.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
36	Kỹ thuật ra quyết định	Môn học khảo sát việc ra quyết định trong môi trường từ xác định (deterministic) đến ngẫu nhiên (stochastic), từ vấn đề đơn tiêu chuẩn (monocriterion) đến vấn đề đa tiêu chuẩn (multicriterion), từ vấn đề đa mục tiêu (MODM) đến vấn đề đa thuộc tính (MADM).	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
37	Mô hình hóa và mô phỏng các hệ thống công nghiệp	<p>Sinh viên có được kiến thức cơ bản về hệ thống công nghiệp; quy trình hoạt động, quy trình tái thiết kế hệ thống.</p> <p>Sinh viên tham gia học phần sẽ hiểu và vận dụng được các khái niệm cơ bản về hệ thống thực và mô hình hóa, mô phỏng, kiểm chứng và hợp thức hóa các mô hình để ứng dụng trong thực tế. Học phần cung cấp cho sinh viên một công cụ ra quyết định quan trọng để thiết kế và phân tích hệ thống phức tạp, ngẫu nhiên trong thực tế và phát triển các phương án cải tiến...</p> <p>Vận dụng kiến thức trong học phần để xây dựng mô hình, mô phỏng, kiểm tra hoạt động của hệ thống công nghiệp, xây dựng và thiết kế, phát triển các phương án cải tiến hệ thống công nghiệp để phòng tránh, ngăn chặn rủi ro xảy ra.</p>	2	2	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>
38	Kỹ thuật hệ thống	Cung cấp kiến thức chuyên môn về Quy trình kỹ thuật thiết kế hệ thống, phương pháp đánh giá, lựa chọn và tích hợp các thành phần hệ thống, phần mềm mô phỏng hệ thống để minh họa động học của hệ thống.	2	2	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>
39	Hệ thống thông tin quản lý	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và toàn diện về Hệ thống thông tin quản lý có thể thiết kế một hệ thống thông tin có hiệu quả nhằm phục vụ cho nhà quản trị doanh nghiệp. Sinh viên sẽ được tiếp cận một cách có hệ thống với những thành phần công nghệ cơ bản cấu thành Hệ thống thông tin quản lý và những loại hình hệ thống thông tin có trong thực tiễn dưới góc độ của các nhà quản lý.	2	2	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>
40	Quản lý sản xuất theo Lean & JIT	Bối cảnh kinh tế thị trường trong nước và trên thế giới tác động đến phương pháp quản lý sản xuất. Nắm vững triết lý sản xuất theo Lean. Hiểu biết về các loại lãng phí theo Lean và phương pháp hạn chế, loại bỏ các lãng phí. Có	2	2	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>

nhuel

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>kiến thức về điều hành hệ thống sản xuất theo nguyên tắc Just in time.</p> <p>Mối liên quan giữa triết lý sản xuất Lean, nguyên tắc điều hành sản xuất JIT và các triết lý, nguyên tắc quản lý tiên tiến khác.</p>			
81	Thực tập thực tế Đồ án thiết kế vị trí và mặt bằng hệ thống công nghiệp	Giúp sinh viên làm quen với việc khảo sát, thu thập thông tin, tính toán, thiết kế, bố trí mặt bằng và vị trí một cách hợp lý.	2	2	Báo cáo đồ án
42	Thực tập thực tế ngành nghề - KHTCN	Học phần tạo điều kiện cho sinh viên quan sát tiếp cận thực tế tại các doanh nghiệp, nhà máy; thực hành quản lý và kiểm soát các hoạt động bằng việc thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu để giải quyết hay cải tiến một vấn đề nghiên cứu cụ thể.	2	2	Báo cáo chuyên đề

Kỹ thuật hệ thống công nghiệp 2023

43	Anh văn căn bản 3	Năm vững số lượng từ để phát triển các kỹ năng tiếp nhận ngôn ngữ, tương tác và giao tiếp ngôn ngữ trong những tình huống thường gặp hàng ngày	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
44	Kỹ thuật cơ khí đại cương	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các quá trình sản xuất, chất lượng và độ chính xác gia công cơ khí; vật liệu dùng trong cơ khí; chế tạo các loại phôi đúc, phôi hàn và công nghệ cắt kim loại; các phương pháp gia công phổ biến (khái niệm về dao, máy, công nghệ); các dạng ăn mòn và cách xử lý, bảo vệ bề mặt kim loại.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
45	Kinh tế học đại cương	Nhằm giúp sinh viên biết vận dụng hệ thống kiến thức kinh tế vào thực tiễn kinh doanh và quản lý sau khi tốt nghiệp, tạo cho sinh viên	3	1	Quá trình: 40%



S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		năng lực phân tích các hoạt động kinh doanh hiệu quả trong nền kinh tế thị trường.			Thi kết thúc: 60%
46	Quản lý bảo trì công nghiệp	Cung cấp các kiến thức và khái niệm cơ bản liên quan đến tiếp cận mới về quản lý bảo trì, phân loại và nội dung bảo trì, độ tin cậy và khả năng sẵn sàng, hiệu quả sử dụng thiết bị toàn bộ.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
47	Vẽ kỹ thuật	Phần hình họa: trang bị cho sinh viên các kiến thức về phương pháp biểu diễn hình (vật thể) trong không gian bằng hình vẽ lên trên mặt phẳng và các phương pháp xác định các dạng giao tuyến và giải được các bài toán giao điểm, giao tuyến nhằm làm cơ sở cho Vẽ Kỹ thuật. Phần Vẽ kỹ thuật: trang bị khả năng tư duy không gian, kỹ năng sử dụng các dụng cụ vẽ thông thường cũng như các phần mềm và thiết bị vẽ tự động, nhằm biểu diễn và đọc được các ý tưởng kỹ thuật trên bản vẽ, theo đúng các tiêu chuẩn Quốc tế (ISO) và Việt Nam (TCVN).	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
48	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
49	Tin học căn bản	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về Tin học và kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin (CNTT). Các kiến thức giảng dạy trong học phần bao gồm: khái niệm về thông tin, máy tính, hệ điều hành Windows, kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, sử dụng trình chiếu và Internet. Các kiến thức này sẽ phục vụ hữu ích cho sinh viên trong quá trình học tập ở Trường. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin được quy định ở Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDDT-BTTTT	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhu

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ban hành bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông.			
50	Quản lý dự án công nghiệp	Nâng vững các kiến thức và kỹ năng khoa học cơ bản trong quản lý dự án như ứng dụng các mô hình trong việc lựa chọn dự án, sử dụng hiệu quả các công cụ hoạch định, phân tích, giám sát và kiểm soát về thời gian, chi phí và nguồn lực dự án. Tất cả các kiến thức trên nhằm giúp đạt được hiệu quả tối ưu cho mục tiêu dự án về sản xuất công nghiệp đặt ra với vai trò là một thành viên trong ban quản lý dự án.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
51	Marketing căn bản	Nhằm giúp sinh viên biết vận dụng hệ thống lý luận Marketing vào thực tiễn kinh doanh và quản lý sau khi tốt nghiệp, tạo cho sinh viên năng lực phân tích các hoạt động Marketing trong nền kinh tế thị trường.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
52	Kế toán đại cương	Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về kế toán. Học xong môn này sinh viên có thể hiểu rõ các nguyên tắc cơ bản của công tác kế toán, phân tích giá thành trong sản xuất và dịch vụ.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
53	Lập trình căn bản	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ sở về kỹ thuật lập trình và những nguyên lý cơ bản trong tổ chức và truy xuất đến tài liệu lưu trữ máy tính.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
54	Phương pháp nghiên cứu khoa học cho khối ngành quản lý	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học và thực hiện trình bày đề cương nghiên cứu khoa học.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
55	Vận trù học và thực tập	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tối ưu hóa sản xuất và dịch vụ trong môi trường	3	2	Quá trình: 40%

nhuol

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chắc chắn và môi trường ngẫu nhiên, từ đó có thể ra quyết định trong quản lý một cách chính xác.			Thi kết thúc: 60%
56	Thực tập thực tế đồ án quản lý bảo trì công nghiệp	Giúp sinh viên tiếp cận thực tế, hiểu được các hoạt động bảo dưỡng tại cơ sở, biết cách thu thập dữ liệu và viết báo cáo.	2	2	Báo cáo đồ án
57	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp những nội dung cơ bản của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. tu dưỡng đạo đức, lối sống, hình thành những lớp người mới đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới góp phần nâng cao lòng tự hào dân tộc.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

Kỹ thuật hệ thống công nghiệp 2024

58	Pháp luật đại cương	Nội dung của học phần nhằm bổ trợ kiến thức về khoa học xã hội, nhà nước và pháp luật cho sinh viên	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
59	Anh văn căn bản 1	Nắm vững và ứng dụng được những tình huống giao tiếp đơn giản hàng ngày với vốn kiến thức cơ bản về thói quen, nhu cầu, sở thích, hỏi đáp thông tin cá nhân	4	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
60	Đại số tuyên tính	Kiến thức cơ bản về đại số, phương trình tuyến tính, ma trận, định thức.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
61	Quản trị học đại cương	Học phần cung cấp những khái niệm về quản trị, sự phát triển của các tư tưởng quản trị, các chức năng chính về quản trị như: Quyết định, hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Ngoài ra, môn Quản trị học đại cương còn làm nền tảng hỗ trợ cho việc học và nghiên cứu tiếp các chuyên môn quản trị như: Hành vi tổ chức, Quản trị chiến lược, Quản trị nhân sự, Quản trị chất lượng, ...			
62	Giải tích 1	Kiến thức nền tảng về phép tính vi phân, phép tính tích phân, phương trình tích phân. Vận dụng chúng vào thực tế.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
63	Triết học Mác – Lênin	Cung cấp những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lê nin, vai trò của triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
64	Vật lý 1	Kiến thức cơ bản trong Vật lý: Cơ học, Nhiệt học, Điện học.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
65	Quản lý sản xuất	Giới thiệu sinh viên nắm những vấn đề cơ bản về quản lý sản xuất và điều hành trong xí nghiệp sản xuất công nghiệp	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
66	Xác suất và thống kê	Cung cấp kiến thức lý thuyết xác suất và thống kê toán.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
67	Hóa học 2	Trang bị kiến thức nền về hóa học các chất vô cơ, hữu cơ, phức chất, hóa học nano để học các chuyên ngành kỹ thuật, chế biến	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
68	Nhập môn ngành KTHTCN	Giúp sinh viên hiểu được ngành học, phương pháp để học tốt ngành kỹ thuật hệ thống công nghiệp, cơ hội việc làm sau khi ra trường, nhằm tăng thêm niềm tin và lòng lòng yêu ngành nghề	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
69	Anh văn căn bản 2	Có đủ lượng từ ngữ, nắm được các cấu trúc câu cũng như thu thập đủ kiến thức về nhiều hệ thống giáo dục, cuộc sống khác nhau.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
70	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Cung cấp kiến thức về: i) Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác Lênin; ii) Nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lênin theo mục tiêu của môn học như các vấn đề về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế của Việt Nam.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
71	GDQP&AN 1 - Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.	2	3	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%
72	GDQP&AN 2 - Công tác Quốc phòng - An ninh	Trang bị những kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng an ninh cho sinh viên, nhất là kiến thức pháp luật... từ đó tăng cường nhận thức, đề cao trách nhiệm và ý thức của sinh viên trong thực hiện các qui định của pháp luật về thực hiện xây dựng nền QPTD, ANND hiện nay; Học phần là kiến thức cốt lõi, là cơ sở để	2	3	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%

nhus

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sinh viên tiếp thu các kiến thức quân sự chung, kỹ chiến thuật.			
73	GDQP&AN 3 - Quân sự chung, kỹ chiến thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	Trang bị những tri thức quân sự, kỹ năng quân sự phổ thông cần thiết cho các hoạt động quân sự. Thông qua đó rèn luyện sức khỏe bền bỉ dẻo dai, tham gia tốt các nhiệm vụ khi cần thiết. Học phần là kiến thức cơ bản để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc khi được động viên. Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; Sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tùng người trong chiến đấu tiên công và phòng ngự; Kỹ thuật bắn súng ngắn và lựu đạn	3	3	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%
74	GDQP&AN 4 - Hiểu biết chung về quân, binh chủng	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.	1	3	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%
75	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)	Nội dung học phần gồm các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá như: Luật bóng chuyền, các tư thế đánh bóng, các kỹ thuật di chuyển tiến - lùi, trượt ngang sang phải - trái, kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản trước mặt, kỹ thuật đệm bóng.	1	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
76	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)	Nội dung học phần gồm các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá như: Luật bóng chuyền, các tư thế đánh bóng, các kỹ thuật di chuyển tiến - lùi, trượt ngang sang phải - trái, kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản trước mặt, kỹ thuật đệm bóng, kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt.	1	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
77	Giáo dục thể chất 3	Nội dung học phần gồm các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá như: Luật bóng chuyền, các tư thế	1	3	Quá trình: 40%

nhuel

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
	(Bóng chuyền 3)	đánh bóng, các kỹ thuật di chuyển tiến – lùi, trượt ngang sang phải – trái, kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản trước mặt. kỹ thuật đệm bóng, kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt, kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt, kỹ thuật đập bóng.			Thi kết thúc: 60%

11. Ngành Quản lý công nghiệp

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
Quản lý công nghiệp 2020 (QLCN0120)					
1	Khóa luận tốt nghiệp - QLCN	Học phần này giúp sinh viên được tiếp cận doanh nghiệp trong thời gian thực tập, thu thập dữ liệu, hệ thống lại kiến thức chuyên ngành và ứng dụng kiến thức của những học phần trong chương trình đào tạo để giải quyết vấn đề liên quan đến kinh tế hoặc kỹ thuật thuộc chuyên ngành đào tạo. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý dữ liệu, viết báo cáo và thuyết trình trong thời gian thực hiện luận văn tốt nghiệp.	10	3	Bài báo cáo, thang điểm 10
2	Thực tập tốt nghiệp - QLCN	Học phần này giúp sinh viên có thể áp dụng kiến thức và lý thuyết chuyên ngành đã học vào thực tế; Thực hành kỹ năng nghề nghiệp gắn với chuyên ngành được đào tạo và rèn luyện kỹ năng cũng như thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Kết thúc học phần mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu thực tế của mình dưới hình thức một chuyên đề tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp.	10	3	Bài báo cáo, thang điểm 10



S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Ứng dụng thương mại điện tử	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử như: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, các kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử, hiểu được sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức và doanh nghiệp khác nhau, các thông tin pháp luật quy định trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch thương mại điện tử.	2	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
4	Ứng dụng Blockchain trong QLCN	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về khái niệm Blockchain, phương thức hoạt động; ứng dụng và thách thức của Blockchain; khả năng ứng dụng Blockchain trong nhiều lĩnh vực và trong quản lý công nghiệp.	3	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
5	Kế hoạch kinh doanh	Sau khi nghiên cứu những nội dung cơ bản, có hệ thống những kiến thức và kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh trong doanh nghiệp, sinh viên vận dụng các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sinh viên có thể tổng hợp và hình thành bản kế hoạch kinh doanh từ mô tả hình thức doanh nghiệp, xác định mục tiêu kinh doanh, phân tích thị trường, lên kế hoạch marketing và vận hành doanh nghiệp, dự kiến vốn cần thiết và đánh giá khả năng sinh lời, khả năng hoàn vốn. Bên cạnh đó, học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng như kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức và phối hợp các thành viên của nhóm để xây dựng một kế hoạch kinh doanh.	2	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Tin học ứng dụng trong QLCN	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về cách sử dụng các phần mềm chuyên ngành đặc trưng, phần mềm tính toán hỗ trợ ra quyết định, bố trí mặt bằng nhà máy, cân bằng dây chuyền, mô phỏng các hệ thống sản xuất và	3	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dịch vụ. Ngoài ra còn hướng sinh viên nghiên cứu thêm cách tương tác mở rộng với các phần mềm hỗ trợ lập trình nhằm giải quyết những vấn đề phức tạp.			

Quản lý công nghiệp 2021 (QLCN0121)

1	Anh văn chuyên ngành công nghiệp	Học phần cung cấp những kiến thức ngoại ngữ về chuyên ngành như quản trị chuỗi cung ứng, Quản lý dự án, Quản lý chất lượng,... Ngoài ra, học phần còn cung cấp một lượng từ vựng, cấu trúc cơ bản về các chuyên ngành trên để sinh viên có thể nghe, nói, viết, thuyết trình và đọc hiểu tham khảo tài liệu, sách báo chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Đo lường và thiết kế công việc	Học phần giúp sinh viên hiểu rõ các khái niệm cơ bản trong thiết kế, phân tích thao tác, thiết kế công việc thủ công, thiết kế vị trí làm việc - thiết bị và công cụ, thiết kế môi trường làm việc, chọn lựa các phương pháp, nghiên cứu định mức thời gian, đánh giá hiệu suất công việc, sự bù trừ cho phép, việc theo dõi và sử dụng những định mức để ứng dụng nó ở nơi làm việc – nhà máy và xí nghiệp.Từ đó ứng dụng các kiến thức đã học giải quyết vấn đề có liên quan đến thực tế ngành nghề.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Kỹ năng giải quyết vấn đề	Học phần cung cấp một cách có hệ thống những thông tin về các kỹ năng và phương pháp thường dùng để giải quyết các vấn đề phát sinh trong doanh nghiệp nói chung và cụ thể hóa ở các doanh nghiệp công nghiệp với những nội dung cơ bản gồm: các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật... để giải quyết các vấn đề cơ bản từ đó giúp sinh viên có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu,... Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới và hiện đại, hiểu rõ các phương pháp, quy trình khi giải quyết các vấn	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đề từ lý thuyết đến thực tiễn như một kỹ năng rất cần thiết và có vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển sự nghiệp sau này.			
4	Thực tập thực tế chuyên đề tài chính	Chuyên đề tài chính giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp tài liệu và trình bày quan điểm một cách khoa học; đồng thời giúp sinh viên củng cố kiến thức đã học tập qua nhiều môn học liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán, thống kê, nghiên cứu, anh văn chuyên ngành thông qua việc tự thực hiện một bài viết khoa học ở mức độ đại học dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	2	1	Bài báo cáo, thang điểm 10
5	Tự động hóa quá trình sản xuất	Học phần bao gồm các nội dung chính: kiến thức cơ bản về các hệ thống sản xuất, dây chuyền sản xuất. Có kiến thức về quá trình tự động hóa các hoạt động sản xuất như sản xuất linh hoạt (FMS), sản xuất tích hợp (CIM).	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Quản lý công nghệ	Học phần quản lý công nghệ cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về công nghệ và quá trình quản lý công nghệ. Kiến thức về môi trường công nghệ, cơ sở hạ tầng công nghệ, yếu tố ảnh hưởng. Kiến thức về hoạch định, đánh giá công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực công nghệ và chuyển giao công nghệ. Hiểu rõ hơn vị trí và tầm quan trọng của quản lý công nghệ từ đó nâng cao khả năng tiếp thu và đổi mới để doanh nghiệp có thể tối đa hóa lợi thế cạnh tranh và kiến thức về các chính sách quản lý Nhà nước về công nghệ.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
7	Quản lý sản xuất theo Lean & JIT	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về triết lý sản xuất Lean & Just in time, một triết lý sản xuất phổ biến hiện nay trên toàn thế giới với mục tiêu làm tăng khả năng cạnh tranh cho các doanh nghiệp bằng cách rút ngắn quy trình sản xuất, loại bỏ các hoạt động phụ không cần thiết, các lãng phí,	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

Nhật

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đáp ứng đúng thời điểm nhu cầu của khách hàng, thị trường.			
8	Thực tập ngành nghề - QLCN	Học phần giúp sinh viên có thể áp dụng kiến thức và lý thuyết chuyên ngành đã học vào thực tế; Thực hành kỹ năng nghề nghiệp gắn với chuyên ngành được đào tạo và rèn luyện kỹ năng cũng như thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Kết thúc học phần mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu thực tế của mình dưới hình thức một chuyên đề tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
9	Lập và thẩm định dự án đầu tư	Học phần này sẽ giúp cho các bạn sinh viên có thể nắm bắt được những lý thuyết cơ bản về dự án đầu tư, các nội dung cần thiết lập và thẩm định dự án đầu tư và có khả năng thiết lập và thẩm định dự án đầu tư. Thực tế các dự án đầu tư thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng học phần này chỉ tập trung vào các dự án sản xuất kinh doanh chứ không đề cập đến các dự án xã hội, dự án phát triển cộng đồng. Học phần này được chia thành 7 chương, chia làm 2 phần - Chương 1, 2 cung cấp cho ta biết những kiến thức lý thuyết chung về dự án đầu tư, việc tổ chức soạn thảo dự án đầu tư và việc tổ chức thẩm định dự án đầu tư. - Chương 3, 4, 5, 6, 7 lần lượt là các nội dung nghiên cứu về thị trường, kỹ thuật, tổ chức quản trị, tài chính và hiệu quả kinh tế (xã hội của dự án đầu tư).	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
10	Quản trị rủi ro	Học phần cung cấp một cách có hệ thống những thông tin nền tảng về quản trị học, giúp sinh viên hiểu, giải thích và chuẩn bị tham gia vào chuỗi các hoạt động quản trị đang diễn ra trong thực tế ở các tổ chức. Ngoài ra, học phần Quản trị học đại cương còn làm nền tảng hỗ	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trợ cho việc học và nghiên cứu tiếp các lĩnh vực chuyên môn khác trong quản trị như: Hành vi tổ chức, Quản trị chiến lược, Quản trị nhân sự, Quản trị chất lượng, Quản trị sản xuất,...			
11	Quản trị doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức quản trị mang tính hệ thống, từ tổng quan về doanh nghiệp đến quản trị chiến lược, quản trị sản xuất, quản trị nhân sự, quản trị marketing, quản trị kinh doanh quốc tế và quản trị tài chính. Kiến thức có được từ học phần này sẽ giúp sinh viên xác định được các lợi thế và các thách thức của doanh nghiệp để có thể đứng vững, ổn định và phát triển không ngừng trước thời đại hội nhập.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Công nghệ sản xuất sạch hơn	Học phần giới thiệu cho sinh viên các tiếp cận mới trong quá trình sản xuất và quản lý môi trường các quy trình công nghệ sản xuất. Các khía cạnh môi trường được lồng ghép trong hoạt động khai thác, thiết kế, sản xuất, vận chuyển và thải bỏ một sản phẩm nhằm tối ưu hóa tiết kiệm nguồn tài nguyên, hiệu quả bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Bên cạnh đó, các kiến thức về quản lý theo ISO, OHSAS, tiết kiệm năng lượng,... và công nghệ sạch được giới thiệu từng bước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức quản lý công nghiệp và tiếp cận phát triển bền vững. Hơn nữa, hoạt động nhóm, báo cáo và thảo luận nhóm cũng là một yêu cầu của học phần nhằm tăng cường khả năng tự tin và làm việc nhóm của sinh viên.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
13	Kỹ thuật điều độ trong sản xuất và dịch vụ	Học phần giúp người học hiểu rõ các khái niệm cơ bản về điều độ trong sản xuất và dịch vụ, cung cấp cho người học một bộ các phương pháp về sự sắp xếp và lập thời gian biểu cho sản xuất - dịch vụ, xây dựng các mô hình thiết bị sản xuất như mô hình máy đúc	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lập, mô hình máy song song, mô hình sản xuất dây chuyền, mô hình hệ thống sản xuất theo công việc và các quan hệ ràng buộc, điều độ dự án, điều độ job shop, điều độ cho hệ thống lắp ráp linh hoạt, điều độ nhân lực. Người học có thể thiết kế, xây dựng, triển khai và quản lý hệ thống điều độ. Từ đó ứng dụng các kiến thức đã học giải quyết vấn đề có liên quan đến thực tế ngành nghề.			
14	Mô phỏng trong kinh doanh	Học phần hệ thống lại cho người học những kiến thức chuyên ngành về quản trị doanh nghiệp và tạo tình huống mô phỏng hoạt động thực tế của doanh nghiệp để người học trải nghiệm và vận dụng kiến thức đã học gồm: các hoạt động kinh doanh và những mô hình quản trị kinh doanh kinh điển; bài tập giả định hình thành và vận hành một doanh nghiệp cụ thể trong môi trường cạnh tranh (loại hình DN, lĩnh vực KD, sản phẩm/dịch vụ, thị trường,...); ra quyết định quản trị và đánh giá tác động của quyết định quản trị đến sự tồn tại và phát triển của DN; hoạch định để hoạch định chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp; hành vi tổ chức và hành vi cá nhân trong tổ chức.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
15	Quản lý vật tư - tồn kho	Học phần cung cấp một cách có hệ thống những thông tin nền tảng về quản lý vật tư, kỹ thuật dự báo nhu cầu cho mục đích quản lý lưu trữ, quản lý kho, ra quyết định thu mua. Ngoài ra môn học còn đề cập đến kỹ thuật phân tích giá trị trong kinh doanh, tổ chức kinh doanh, kiểm soát vật tư đầu vào cũng như lên kế hoạch sản xuất, vận chuyển, phân phối, quản lý phế phẩm và vật tư thừa. Học phần còn cung cấp các kiến thức giúp người học có thể đánh giá, cải tiến hệ thống quản lý vật tư, hàng hóa trong một chuỗi cung ứng hay một môi trường sản xuất một cách hiệu quả.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Quy hoạch công nghiệp	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về thiết kế công trình công nghiệp, quyết định trong việc chọn lựa địa điểm xây dựng nhà máy một cách hợp lý và kinh tế. Giới thiệu các vấn đề lập kế hoạch thiết bị, vị trí lắp đặt, phân bố mặt bằng và các vấn đề có liên quan. Kiến thức cơ bản về quyết định trong việc chọn lựa địa điểm xây dựng nhà máy một cách hợp lý và kinh tế, nắm được những nguyên tắc cơ bản trong thiết kế công trình công nghiệp, biết bố trí sắp xếp hợp lý một dây chuyên sản xuất để bảo đảm thuận lợi trong sản xuất đạt hiệu quả kinh tế kỹ thuật của một đơn vị sản xuất.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
17	Quản trị nhân sự	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chức năng quản trị nhân sự để quản lý con người trong doanh nghiệp hiệu quả, bao gồm bốn lĩnh vực chủ yếu: hoạch định nguồn nhân lực, thu hút và tuyển chọn, đào tạo và phát triển, và duy trì - quản lý. Bên cạnh đó, sinh viên được trao dồi các kỹ năng quản trị như phân tích công việc, đánh giá kết quả làm việc, phỏng vấn ứng viên... Hoàn tất học phần, sinh viên sẽ có đủ khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến sử dụng lao động trong một tổ chức ở mức căn bản.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
18	Quản trị chiến lược	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hoạch định chiến lược, nhiệm vụ chiến lược, các mô hình phân tích chiến lược, chiến lược công ty, chiến lược cấp đơn vị kinh doanh, các biện pháp thực hiện đánh giá và điều chỉnh chiến lược trong các tổ chức.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
19	Hệ thống xếp dỡ hàng hóa	Học phần cung cấp một cách có hệ thống những thông tin nền tảng về hệ thống xếp dỡ hàng hóa với những nội dung cơ bản gồm: Định nghĩa và phạm vi của hệ thống xếp dỡ hàng hóa; Tầm quan trọng của hệ thống xếp dỡ hàng hóa; Các nguyên tắc trong xếp dỡ	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hàng hóa; Thiết bị vận chuyển trong xếp dỡ hàng hóa; Các phương thức xếp dỡ hàng hóa tiên tiến; Tổ chức và kiểm soát logistics.			
20	Quản trị sự thay đổi	Học phần cung cấp và trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thay đổi và phát triển trong tổ chức. Các nội dung chính của học phần gồm tổng quan về thay đổi và phát triển, các bước tiến hành thay đổi, quản trị sự thay đổi về chủ động phát triển, tái lập - con đường thay đổi để phát triển các doanh nghiệp, tạo ra sự liên tục thay đổi để phát triển.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
21	Khóa luận tốt nghiệp - QLCN	Học phần này giúp sinh viên được tiếp cận doanh nghiệp trong thời gian thực tập, thu thập dữ liệu, hệ thống lại kiến thức chuyên ngành và ứng dụng kiến thức của những học phần trong chương trình đào tạo để giải quyết vấn đề liên quan đến kinh tế hoặc kỹ thuật thuộc chuyên ngành đào tạo. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý dữ liệu, viết báo cáo và thuyết trình trong thời gian thực hiện luận văn tốt nghiệp.	10	3	Bài báo cáo, thang điểm 10
22	Thực tập tốt nghiệp - QLCN	Học phần này giúp sinh viên có thể áp dụng kiến thức và lý thuyết chuyên ngành đã học vào thực tế; Thực hành kỹ năng nghề nghiệp gắn với chuyên ngành được đào tạo và rèn luyện kỹ năng cũng như thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Kết thúc học phần mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu thực tế của mình dưới hình thức một chuyên đề tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp.	10	3	Bài báo cáo, thang điểm 10
23	Ứng dụng thương mại diện tử	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử như: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, các kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử, hiểu được sự khác nhau giữa thương mại điện	2	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức và doanh nghiệp khác nhau, các thông tin pháp luật quy định trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch thương mại điện tử.			
24	Ứng dụng Blockchain trong QLCN	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về khái niệm Blockchain, phương thức hoạt động; ứng dụng và thách thức của Blockchain; khả năng ứng dụng Blockchain trong nhiều lĩnh vực và trong quản lý công nghiệp.	3	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
25	Kế hoạch kinh doanh	Sau khi nghiên cứu những nội dung cơ bản, có hệ thống những kiến thức và kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh trong doanh nghiệp, sinh viên vận dụng các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sinh viên có thể tổng hợp và hình thành bản kế hoạch kinh doanh từ mô tả hình thức doanh nghiệp, xác định mục tiêu kinh doanh, phân tích thị trường, lên kế hoạch marketing và vận hành doanh nghiệp, dự kiến vốn cần thiết và đánh giá khả năng sinh lời, khả năng hoàn vốn. Bên cạnh đó, học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng như kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức và phối hợp các thành viên của nhóm để xây dựng một kế hoạch kinh doanh.	2	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
26	Tin học ứng dụng trong QLCN	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về cách sử dụng các phần mềm chuyên ngành đặc trưng, phần mềm tính toán hỗ trợ ra quyết định, bố trí mặt bằng nhà máy, cân bằng dây chuyền, mô phỏng các hệ thống sản xuất và dịch vụ. Ngoài ra còn hướng sinh viên nghiên cứu thêm cách tương tác mở rộng với các phần mềm hỗ trợ lập trình nhằm giải quyết những vấn đề phức tạp.	3	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

Nhuval

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
Quản lý công nghiệp 2022 (QLCN2211)					
1	Kế toán quản trị	Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị, nhận diện chi phi, phân loại chi phí theo các tiêu thức khác nhau, phân tích mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập dự toán ngân sách, đánh giá trách nhiệm quản lý, định giá bán sản phẩm và phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định của nhà quản trị.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đầu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-nay).	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học cho khối ngành quản lý	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp định lượng cơ bản dùng trong quản lý như: Quy hoạch tuyến tính, bài toán vận tải, bài toán ra quyết định, lập lịch trình dự án. Ngoài ra, môn học này cũng trang bị các mô hình toán học được ứng dụng vào những tình huống kinh doanh. Các mô hình này được chọn vì có thể áp dụng được cho nhiều lĩnh vực như: sản xuất, kinh doanh, tài chính và tiếp thị. Việc sử dụng phần mềm Lingo và Excel để giải các bài toán được chú ý thích đáng.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
4	Quản lý chuỗi cung ứng và hậu cần	Học phần trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng như tích hợp chuỗi cung ứng, dự báo nhu cầu trong chuỗi cung ứng, các chiến lược về giá, xây dựng mạng lưới chuỗi cung ứng, quản lý tồn kho và hệ thống phân phối trong chuỗi cung	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ứng, các hợp đồng cung ứng. Môn học cũng trang bị những kỹ năng cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận những học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo.			
5	Quản trị marketing	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên ngành về quản trị hoạt động Marketing trong doanh nghiệp như: lập kế hoạch marketing, nghiên cứu thị trường, phân tích hành vi người tiêu dùng; thực hiện quản trị chiến lược marketing hỗn hợp của doanh nghiệp (gồm chiến lược sản phẩm, giá, phân phối và chiêu thị); và thực hiện đánh giá quá trình quản trị các hoạt động marketing trong doanh nghiệp. Qua đó, người học có thể vận dụng kiến thức này để hoạch định chiến lược marketing cho doanh nghiệp, cũng như giúp doanh nghiệp gia tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Tài chính doanh nghiệp	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về tổ chức tài chính trong doanh nghiệp, kiến thức quản lý vốn lưu động, vốn cố định của doanh nghiệp; phân tích các nguồn tài trợ và chính sách tài trợ của doanh nghiệp; phân loại chi phí và hạch toán giá thành sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp; xác định được doanh thu và các loại thuế doanh nghiệp phải nộp cho nhà nước; xác định lợi nhuận, đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
7	Thực tập thực tế chuyên đề marketing công nghiệp	Chuyên đề marketing công nghiệp nhằm giúp sinh viên vận dụng kiến thức liên quan đến các vấn đề marketing và quản trị market-ing (như kiến thức về sản phẩm, thị trường, chiến lược marketing,...) kết hợp cùng kiến thức của các học phần bổ trợ khác (như Phương pháp nghiên cứu khoa học, Quản trị chiến lược,	2	1	Bài báo cáo, thang điểm 10



S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Quản trị doanh nghiệp,...) để hình thành một nghiên cứu khoa học thật sự trong lĩnh vực marketing cho doanh nghiệp.			
8	Thuế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về thuế, các yếu tố cấu thành Luật thuế của Việt Nam và cách tính toán các loại thuế hiện hành trong hệ thống thuế của Việt Nam như: thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
9	Hệ thống thông tin quản lý	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các hệ thống thông tin thông dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay; giúp sinh viên vận dụng các kỹ năng đã học trong chương trình để tìm hiểu, cài đặt các hệ thống này ở cấp độ đơn giản sử dụng phần mềm mã nguồn mở. Cụ thể: hệ quản trị nguồn lực ERP, hệ quản trị chuỗi cung ứng SCM, hệ quản trị quan hệ khách hàng CRM, hệ thống thông tin marketing, hệ hỗ trợ ra quyết định, thương mại điện tử và di động.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
10	Kỹ thuật ra quyết định	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về kỹ thuật ra quyết định, cung cấp cho người học một bộ các phương án dựa trên các tiêu chuẩn định tính, định lượng. Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về lập mô hình và ra quyết định từ các mô hình này, về việc sử dụng các kỹ thuật cụ thể cho các áp dụng thực tế trong quản lý sản xuất và dịch vụ cũng như các lĩnh vực khác.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
11	Nghệ thuật lãnh đạo	Học phần cung cấp một cách có hệ thống những kiến thức nền tảng về nghệ thuật lãnh đạo và sự ảnh hưởng, phân tích các phong cách lãnh đạo và quản lý đạt kết quả.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quy trình phát triển sản phẩm, các phương pháp hướng dẫn thiết kế từ giai đoạn xác định nhiệm vụ thiết kế cho đến khi lựa chọn được ý tưởng cho sản phẩm (quyết định nên phát triển sản phẩm nào; lập kế hoạch phát triển sản phẩm; nhận biết nhu cầu khách hàng; xác định các yêu cầu kỹ thuật; xây dựng và đánh giá lựa chọn ý tưởng; thử nghiệm ý tưởng); đồng thời nâng cao khả năng làm việc theo nhóm vì mục tiêu phát triển sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu khách hàng với chi phí thấp. Từ đó Sinh viên ứng dụng các kiến thức đã học để giải quyết tình huống thực tế.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
13	Quá trình và thiết bị công nghiệp	Giúp cho người học có cái nhìn tổng quan về một số quá trình trong công nghiệp như quá trình sấy, cô đặc, chưng cất, trích ly, đóng gói, ép dùn, quá trình làm giảm kích thước nguyên liệu. Giới thiệu về kết cấu, nguyên lý làm việc và tính năng một số thiết bị trong công nghiệp. Từ đó ứng dụng những kiến thức của môn học nhằm quản lý và điều hành hiệu quả quá trình sản xuất.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
14	Quản lý chất lượng hệ thống	Học phần cung cấp kiến thức về quản lý và kiểm soát chất lượng hệ thống, những phương pháp, kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng và kiểm soát chất lượng là các cơ sở và nguyên tắc cơ bản để lượng hóa các chỉ tiêu chất lượng, kiểm soát quá trình bằng thống kê và lấy mẫu kiểm định; đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng. Học phần cũng sẽ giới thiệu một loại hình kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn đang được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam và thế giới đó là hệ thống quản trị chất lượng ISO.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
15	Quản trị tài chính	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, giá trị	3	2	Quá trình: 40%

nhad

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiền tệ theo thời gian, các quyết định về tài chính trong doanh nghiệp như quyết định đầu tư ngắn hạn, dài hạn và quyết định tài trợ. Sinh viên được trang bị các phương pháp, kỹ năng phân tích tài chính doanh nghiệp thông qua các chỉ số tài chính, đánh giá cơ cấu các nguồn tài trợ. Sinh viên được rèn luyện khả năng phân tích, đánh giá dự án đầu tư, đầu tư cổ phiếu, trái phiếu và thuê tài chính.			Thi kết thúc: 60%
16	Thực tập thực tế chuyên đề quản lý chuỗi cung ứng và hậu cần	Chuyên đề nhằm giúp sinh viên củng cố kiến thức liên quan đến các vấn đề về quản lý chuỗi cung ứng và hậu cần. Bên cạnh đó, chuyên đề còn giúp sinh viên áp dụng những lý thuyết đã học vào môi trường thực tế trong lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng và hậu cần tại doanh nghiệp.	2	2	Bài báo cáo, thang điểm 10

Quản lý công nghiệp 2023 (QLCN2311)

1	Anh văn căn bản 3	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản trong sử dụng và giao tiếp tiếng Anh qua các điểm ngữ pháp và chủ đề thông dụng trong đời sống hàng ngày. Những kiến thức về ngôn ngữ và văn hóa cũng được lồng ghép vào các chủ đề giao tiếp trong mỗi bài. Bên cạnh đó, người học còn được củng cố và trang bị thêm một số vốn từ vựng và các bài kiểm tra thực hành để nâng cao năng lực TOEIC.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội Khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội Khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKh theo mục tiêu môn học.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Kỹ thuật cơ khí đại cương	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quá trình sản xuất, chất lượng và	2	1	Quá trình: 40%

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		độ chính xác gia công trong cơ khí. Khái quát các loại vật liệu dùng trong cơ khí. Các nguyên lý cơ bản để chế tạo các loại phôi đúc, phôi hàn và công nghệ cắt kim loại. Các phương pháp gia công phổ biến (khái niệm về dao, máy, công nghệ): tiện, phay, bào, khoan, mài,... Các dạng ăn mòn và cách xử lý, bảo vệ bề mặt kim loại.			Thi kết thúc: 60%
4	Quản lý sản xuất	Học phần giúp Sinh viên hiểu rõ các khái niệm cơ bản về các hoạt động và kỹ thuật trong quá trình sản xuất và hệ thống công nghiệp như Quản lý điều hành các vận hành các hoạt động sản xuất; khả năng điều hành công tác tổ chức, quản lý doanh nghiệp, nhà máy, phân xưởng sản xuất; khả năng lập kế hoạch và điều độ sản xuất hiệu quả; khả năng nghiên cứu thiết kế sản phẩm mới và dịch vụ; Tổ chức và điều hành nhân sự; nghiên cứu, phân tích định lượng trong công tác quản lý. Người học có thể thiết kế, xây dựng, triển khai và quản lý hệ thống sản xuất. Từ đó ứng dụng các kiến thức đã học giải quyết vấn đề có liên quan đến thực tế ngành nghề.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
5	Vẽ kỹ thuật	Học phần Vẽ kỹ thuật là học phần nền tảng cho sinh viên ngành kỹ thuật, sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức về tiêu chuẩn của bản vẽ, cách trình bày và phương pháp tìm ba hình chiếu của vật thể; cách vẽ quy ước theo tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế, cách sử dụng phần mềm Autocad. Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị những hiểu biết về cách đọc và lập bản vẽ chi tiết phù hợp với chuyên ngành.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Luật kinh tế	Môn học Luật kinh tế trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật thực định về những vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh như những vấn đề lý luận cơ bản về luật kinh tế, những khái niệm cơ bản của pháp luật thực định điều chỉnh các hoạt động kinh doanh như	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhav

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, chế định hợp đồng, cơ chế giải quyết tranh chấp và vấn đề phá sản.			
7	Tin học căn bản	Học phần Tin học căn bản cung cấp cho sinh viên chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bao gồm: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
8	Kế toán đại cương	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán đại cương như các khái niệm, những nguyên tắc kế toán, cách ghi sổ sách kế toán cho các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên có khả năng lập và phân tích bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nắm được các nhân tố ảnh hưởng đến việc tính giá thành sản phẩm. Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản làm nền tảng cho việc học tiếp các môn kế toán chuyên sâu.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
9	Phương pháp định lượng trong quản lý và thực tập	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp định lượng cơ bản dùng trong quản lý như: Quy hoạch tuyến tính, bài toán vận tải, bài toán ra quyết định, lập lịch trình dự án. Ngoài ra, môn học này cũng trang bị các mô hình toán học được ứng dụng vào những tình huống kinh doanh. Các mô hình này được chọn vì có thể áp dụng được cho nhiều lĩnh vực như: sản xuất, kinh doanh, tài chính và tiếp thị. Việc sử dụng phần mềm Lingo và Excel để giải các bài toán được chú ý thích đáng.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Quản lý bảo trì công nghiệp	Học phần cung cấp những kiến thức tổng quát về quản lý bảo trì công nghiệp, giúp sinh viên hiểu các khái niệm liên quan đến bảo trì, phân biệt các giải pháp quản lý bảo trì; xác định được độ tin cậy, thời gian ngừng máy, chỉ số hiệu quả thiết bị toàn bộ và khả năng sẵn sàng của máy móc, thiết bị; phân biệt chi phí bảo trì và tính hiệu quả kinh tế trong bảo trì. Cung cấp các kỹ thuật để quyết định đầu tư máy móc thiết bị, quản lý phụ tùng thay thế, cách thức để phân tích và lựa chọn hệ thống quản lý bảo trì phù hợp.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
11	Quản lý dự án công nghiệp	Môn học này cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong quản lý dự án như các mô hình phân tích và lựa chọn dự án, hoạch định và lập tiến độ dự án như là xây dựng cấu trúc dự án (cấu trúc tổ chức (OBS) và cấu trúc phân chia công việc (WBS), ước tính chi phí và lập tiến độ dự án thông qua biểu đồ GANTT và phương pháp đường găng (AON), giám sát và kiểm soát dự án, và các cách tiếp cận giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý dự án thông qua sự đánh đổi và tương tác qua lại và cân bằng giữa chi phí, tiến độ và nguồn nhân lực của dự án. Chương cuối sẽ giới thiệu tiến trình công việc ở khâu kết thúc dự án như chuyển giao dự án cho quá trình sản xuất hàng loạt (nếu có), tuyên bố thành công và báo cáo dự án lên cấp trên nếu dự án thành công, ngược lại nhà quản lý dự án phải tuyên bố phá sản dự án và cũng báo cáo tình hình và bài học kinh nghiệm từ dự án. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm liên quan nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý dự án.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Thống kê trong kinh doanh	Học phần cung cấp một cách có hệ thống những kiến thức ứng dụng về xác suất và thống kê vào việc phân tích các tình huống kinh doanh như: phân loại và phân biệt các	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

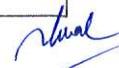
nhuel

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nguồn dữ liệu trong kinh doanh; các phương pháp chọn mẫu trong thực hiện nghiên cứu kinh doanh; các loại sai số điều tra; giải bài toán kinh doanh bằng phương pháp ước lượng và kiểm định thống kê,... Qua đó, người học có thể vận dụng những kiến thức này để thực hiện các khảo sát, nghiên cứu trong lĩnh vực kinh doanh, thực hiện ước lượng và kiểm định thống kê đối với các tình huống kinh doanh dựa trên dữ liệu khảo sát.			
13	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nội dung học phần trình bày về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua đó, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh về về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
14	Quản lý công nghệ	Học phần quản lý công nghệ cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về công nghệ và quá trình quản lý công nghệ. Kiến thức về môi trường công nghệ, cơ sở hạ tầng công nghệ, yếu tố ảnh hưởng. Kiến thức về hoạch định, đánh giá công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực công nghệ và chuyển giao công nghệ. Hiểu rõ hơn vị trí và tầm quan trọng của quản lý công nghệ từ đó nâng cao khả năng tiếp thu và đổi mới để doanh nghiệp có thể tối đa hóa lợi thế cạnh tranh và kiến thức về các chính sách quản lý Nhà nước về công nghệ.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
15	Đổi mới sáng	Học phần này trang bị cho người học những	2	2	Quá trình: <i>nhuol</i>

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
	tạo và khởi nghiệp	kiến thức và kỹ năng để sau khi học xong có thể biết cách sáng tạo ý tưởng kinh doanh, chuẩn bị đầy đủ trước khi vận hành một doanh nghiệp mới ở bất kỳ ngành nghề nào mà luật pháp cho phép. Người học cũng biết cách điều hành doanh nghiệp mới tạo lập hoạt động hiệu quả, đánh giá sự phù hợp của phương án khởi nghiệp trước những thay đổi của môi trường cạnh tranh toàn cầu đầy biến động từ đó có phương án điều chỉnh.			40% Thi kết thúc: 60%

Quản lý công nghiệp 2024 (QLCN2411)

1	Anh văn căn bản 1	Học phần cung cấp kiến thức căn bản về ngữ pháp, từ vựng nhằm phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; đồng thời, trang bị cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ văn hóa và tư duy phản biện được lồng ghép vào các chủ đề nhằm đáp ứng nhu cầu giao tiếp trong đời sống hàng ngày. Bên cạnh đó, người học còn được củng cố và trang bị thêm một số vốn từ vựng và các bài kiểm tra thực hành để nâng cao năng lực thực hiện các bài thi TOEIC.	4	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Đại số tuyến tính	Đại số tuyến tính là một trong những học phần bắt buộc của kiến thức giáo dục đại cương theo khung chương trình đào tạo. Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở về toán học làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành về sau. Nội dung học phần được chia thành 4 chương với 2 tín chỉ (Chương 1: Ma trận và định thức; Chương 2: Hệ phương trình tuyến tính; Chương 3: Không gian vectơ Rn; Chương 4: Phép biến đổi tuyến tính).	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Giải tích 1	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hàm số, phép tính vi phân, phép tính tích phân hàm một biến số, lý thuyết chuỗi và phương trình vi phân.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Pháp luật đại cương	Học phần này được thiết kế giảng dạy cho sinh viên không chuyên ngành Luật. Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật từ nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng cũng như các kiểu nhà nước và pháp luật đã hình thành, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau trong lịch sử nhân loại.Thêm vào đó, học phần cũng bao gồm việc nghiên cứu vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, cấu thành bộ máy nhà nước, các hệ thống cơ quan nhà nước. Khối lượng lớn kiến thức cơ bản thuộc các ngành luật thông dụng của Việt Nam cũng được giới thiệu như quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tội phạm, vi phạm pháp luật hành chính, quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn, thừa kế,...	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
5	Quản trị học đại cương	Học phần cung cấp một cách có hệ thống những thông tin nền tảng về quản trị học, giúp sinh viên hiểu, giải thích và chuẩn bị tham gia vào chuỗi các hoạt động quản trị đang diễn ra trong thực tế ở các tổ chức. Ngoài ra, học phần Quản trị học đại cương còn làm nền tảng hỗ trợ cho việc học và nghiên cứu tiếp các lĩnh vực chuyên môn khác trong quản trị như: Hành vi tổ chức, Quản trị chiến lược, Quản trị nhân sự, Quản trị chất lượng, Quản trị sản xuất,...	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Triết học Mác - Lênin	Học phần Triết học Mác – Lênin bao gồm 3 chương, trình bày những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lênin, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuật

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Anh văn căn bản 2	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản trong sử dụng và giao tiếp tiếng Anh qua các điểm ngữ pháp và chủ đề thông dụng trong đời sống hàng ngày. Những kiến thức về ngôn ngữ và văn hóa cũng được lồng ghép vào các chủ đề giao tiếp trong mỗi bài. Bên cạnh đó, người học còn được củng cố và trang bị thêm một số vốn từ vựng và các bài kiểm tra thực hành để nâng cao năng lực TOEIC.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
8	Hóa học 2	Học phần Hóa học 2 cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản của hóa học hữu cơ, bao gồm cách biểu diễn cấu tạo của một hợp chất, khái niệm đồng phân hình học và đồng phân quang học, danh pháp các chất hữu cơ, các hiệu ứng điện tử cơ bản gồm hiệu ứng cảm, hiệu ứng cộng hưởng, hiệu ứng siêu tiếp cách. Cung cấp nội dung về cấu tạo chung, tính chất vật lý - hóa học và phương pháp tổng hợp một số hợp chất hữu cơ cơ bản như hydrocarbon, alcohol, aldehyde, carboxylic acid, amine.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin bao gồm 6 chương: Trong đó chương 1 trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 4 trình bày nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác – Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Chương 5 và chương 6 trình bày những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhud

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Kinh tế học đại cương	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô hướng đến các bài toán của cá nhân người sản xuất, người tiêu dùng và kinh tế học vĩ mô liên quan đến các vấn đề chung của nền kinh tế quốc gia. Trang bị cho học viên các khái niệm cơ bản của kinh tế học như: lý thuyết cung cầu hàng hóa và giá cả thị trường, lý thuyết về hành vi sản xuất và tiêu dùng, lý thuyết xác định sản lượng quốc gia, tổng cung, tổng cầu, lạm phát và thất nghiệp, chu kỳ kinh tế, hệ thống chính sách như chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, chính sách ngoại thương.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
11	Marketing căn bản	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về Marketing như thị trường, phân khúc thị trường, xác định nhu cầu, phân tích hành vi người tiêu dùng để nắm bắt kịp thời sự thay đổi thị hiếu tiêu dùng theo thời gian. Ngoài ra, học phần còn hướng dẫn sinh viên thực hiện phân tích môi trường marketing và ứng dụng các công cụ xây dựng chiến lược Marketing mix cho doanh nghiệp (như mô hình 4P, 4C, 4A).	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Nhập môn ngành quản lý công nghiệp	Học phần nhằm giới thiệu Trường, khoa và ngành Quản lý công nghiệp, hướng dẫn sinh viên tiếp cận trang web để tra cứu tài liệu; giới thiệu tóm tắt nội dung các môn học bắt buộc và định hướng cho sinh viên chọn học những học phần tự chọn phù hợp với chuyên môn sâu của ngành; điều kiện và môi trường làm việc, cơ hội nghề nghiệp,...	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
13	Xác suất và thống kê	Học phần bao gồm 2 phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng gắn bó rất chặt chẽ về nội dung. Cụ thể: Phần lý thuyết xác suất nhằm phát hiện và nghiên cứu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên. Các kiến thức về lý thuyết xác suất là cơ sở trực tiếp cho quá trình phân tích	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và suy luận thống kê trong phần thống kê toán. Phần thống kê toán bao gồm: Cơ sở lý thuyết về mẫu ngẫu nhiên, các phương pháp trong thống kê mô tả nhằm đưa ra các đặc trưng chính của số liệu; phần thống kê suy diễn giúp đưa ra các suy diễn về tổng thể sử dụng các thông tin lấy từ mẫu, trong đó có bài toán ước lượng tham số tổng thể, kiểm định giả thuyết thống kê và tương quan hồi quy tuyến tính.			
14	GDQP&AN 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam*	Học phần giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 55%
15	GDQP&AN 2: Công tác quốc phòng và an ninh*	Học phần giúp cho sinh viên nhận thức được âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam xã hội chủ nghĩa.Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên có kiến thức về chiến tranh công nghệ cao; kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.	2	3	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%



S TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	GDQP&AN 3: Quân sự chung*	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc; giúp SV hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật bắn bó, chuyển thương.	2	3	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%
17	GDQP&AN 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật*	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự với quốc gia.	2	3	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%
18	Giáo dục thể chất 1 (Cờ vua, Taekwon do, Bóng chuyền 1)	Chương trình học tập này giúp cho người học một số kiến thức cơ bản về lý luận và thực hành môn Cờ Vua, Taekwondo, Bóng chuyền, luật chơi, đồng thời thông qua môn học rèn luyện cho trí óc, thể lực con người thêm phát triển, thêm linh hoạt và dẻo dai hơn.	1	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
19	Giáo dục thể chất 2 (Cờ vua, Taekwon do, Bóng chuyền 2)	Giúp người học nâng cao các kỹ năng trong môn Cờ Vua, Taekwondo, Bóng chuyền và luật chơi, đồng thời thông qua môn học rèn luyện cho trí óc, thể lực con người thêm phát triển, thêm linh hoạt và dẻo dai hơn.	1	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
20	Giáo dục thể chất 3 (Cờ vua, Taekwon do, Bóng chuyền 3)	Chương trình học tập này nhằm giới thiệu và trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về lý luận và thực hành để khi ra trường sinh viên làm công tác phong trào, tổ chức huấn luyện, giảng dạy cho người mới tập các môn.	1	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

12. Ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng

STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng 2020					
1	Dồ án tốt nghiệp - Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Sinh viên được tiếp cận hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong thời gian thực tập, thu thập dữ liệu, để tiến hành phân tích và đề xuất giải pháp, kiến nghị cho một vấn đề kinh doanh cụ thể. Ngoài ra, sinh viên còn hệ thống lại kiến thức chuyên ngành và ứng dụng kiến thức của những học phần trong chương trình đào tạo để giải quyết vấn đề liên quan đến kinh tế hoặc kỹ thuật thuộc chuyên ngành đào tạo. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý dữ liệu, kỹ năng viết báo cáo và thuyết trình trong thời gian thực hiện Khóa luận cuối khóa.	10	1	Tính mới của đề tài, phương pháp tiếp cận mới: 10% Hình thức trình bày Khóa luận cuối khóa: 10% Nội dung Khóa luận cuối khóa: 60% Bảo vệ trước Ban chấm: 20% Điểm học phần là điểm trung bình cộng của Ban chấm Khóa luận tốt nghiệp (gồm Trưởng ban, Phản biện, Thư ký).
2	Tinh gọn chuỗi cung ứng	Cung cấp một cách có hệ thống những thông tin nền tảng về Tinh gọn chuỗi cung ứng với những nội dung cơ bản gồm: Chuỗi cung ứng và quản lý chuỗi cung ứng; Quy trình quản lý chuỗi cung	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ứng; Xu thế trong quản lý chuỗi cung ứng; Cơ hội của tinh gọn trong chuỗi cung ứng và hậu cần; Tinh gọn và quản lý chuỗi cung ứng bền vững; JIT trong chuỗi cung ứng và hậu cần; Chuyển đổi chuỗi cung ứng theo yêu cầu của khách hàng; Tinh gọn chuỗi cung ứng toàn cầu và hậu cần;...			
3	Khởi nghiệp trong chuỗi cung ứng	Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng để sau khi học xong có thể biết cách sáng tạo ý tưởng kinh doanh, chuẩn bị đầy đủ trước khi vận hành một doanh nghiệp mới ở lĩnh vực Logistics và chuỗi cung ứng. Người học cũng biết cách điều hành doanh nghiệp mới tạo lập hoạt động hiệu quả, đánh giá sự phù hợp của phương án khởi nghiệp trước những thay đổi của môi trường cạnh tranh toàn cầu đầy biến động từ đó có phương án điều chỉnh.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
4	Thanh toán quốc tế	Cung cấp một cách có hệ thống những thông tin nền tảng về thanh toán quốc tế với những nội dung cơ bản gồm: Thanh toán; Cán cân thanh toán; Các điều kiện trong thanh toán quốc tế; Những vấn đề liên quan đến tỷ giá hối đoái; Thị trường ngoại hối và các nghiệp vụ kinh doanh ngoại đổi; Các phương thức thanh toán quốc tế; Các phương tiện thanh toán quốc tế; Bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế;...	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
5	Logistics ngược	ung cấp một cách có hệ thống những thông tin nền tảng về Logistics ngược với những nội dung cơ bản gồm: Thị trường cung cấp dây chuyền khép kín và dịch vụ logistics ngược; Quản lý vòng lặp khép kín chuỗi cung ứng và	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dịch vụ; Sửa chữa kho bãi; hệ thống tiên tiến và công nghệ quản lý; Quy trình và xu hướng của logistics ngược.			

Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng 2021

1	Thực tập ngành nghề - Logistics và QLCCU	Nhằm giúp cho sinh viên vận dụng tổng hợp tốt những kiến thức lý thuyết đã học để tham gia giải quyết một cách độc lập một vấn đề thực tiễn trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên hoàn thiện các kỹ năng về phát hiện, tổng hợp, phân tích và giải quyết vấn đề thực tiễn một cách khoa học.	2	1	Bài báo cáo huyên đề được đánh giá theo thang điểm 10
2	Thực tập thực tế Đồ án Quản lý chuỗi cung ứng	Nhằm giúp sinh viên củng cố kiến thức liên quan đến các vấn đề quản lý chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, chuyên đề còn giúp sinh viên áp dụng những lý thuyết đã học vào môi trường thực tế.	2	1	Báo cáo chuyên đề. - Nội dung đồ án: 60% - Báo cáo và phản biện: 40%
3	Logistics quốc tế	Cung cấp cho sinh viên tổng quan những kiến thức cơ bản về hoạt động logistics quốc tế và quản trị chuỗi cung ứng quốc tế, các nghiệp vụ vận tải quốc tế, quy cách đóng gói hàng hóa vận tải quốc tế, bảo hiểm trong ngoại thương, thủ tục hải quan và an ninh logistics quốc tế.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
4	Kỹ thuật điều độ trong sản xuất và dịch vụ	Trang bị những khái niệm, phương pháp về sự sắp xếp và lập thời gian biểu cho sản xuất - dịch vụ, xây dựng các mô hình thiết bị sản xuất như mô hình máy độc lập, mô hình máy song song, mô hình sản xuất dây chuyền, mô hình hệ	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thống sản xuất theo công việc và các quan hệ ràng buộc, Phương pháp xây dựng các mô hình điều độ như điều độ dự án, điều độ job shop, điều độ cho hệ thống lắp ráp linh hoạt, điều độ nhân lực và thiết kế hệ thống điều độ.			
5	Quản lý mua hàng	Cung cấp một cách có hệ thống những thông tin nền tảng về quản lý mua hàng với những nội dung cơ bản gồm: Vai trò của công tác mua hàng và quản lý mua hàng, các yếu tố quyết định ảnh hưởng tới công tác mua hàng, mục tiêu của công tác mua hàng, các chính sách và thủ tục mua hàng, đánh giá và lựa chọn các nhà cung cấp,... Học phần này cung cấp những kiến thức nền tảng về quản lý quan hệ mua hàng với mục tiêu có chi phí thấp nhất, thực hiện các nguyên tắc ứng xử trong các tình huống tiếp xúc với khách hàng, kỹ năng về kiến thức đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp và xây dựng quan hệ bán hàng bền vững.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Hệ thống xếp dỡ hàng hóa	Cung cấp một cách có hệ thống những thông tin nền tảng về hệ thống xếp dỡ hàng hóa với những nội dung cơ bản gồm: Định nghĩa và phạm vi của hệ thống xếp dỡ hàng hóa; Tầm quan trọng của hệ thống xếp dỡ hàng hóa; Các nguyên tắc trong xếp dỡ hàng hóa; Đơn vị lượng tải; Thiết bị vận chuyển trong xếp dỡ hàng hóa; Các phương thức xếp dỡ hàng hóa tiên tiến; Tổ chức và kiểm soát logistics. Hiểu và vận dụng tốt các kiến thức, phương pháp để xử lý nguyên vật liệu trong chuỗi cung ứng và kho hàng vào công việc chuyên môn. Có khả năng làm việc hiệu quả với vai trò là thành	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhad

STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>viên hoặc nhóm trưởng trong một nhóm quản lý các hoạt động logistics.</p> <p>Vận dụng kiến thức trong học phần để phân loại vật liệu; kỹ năng xử lý; Kỹ năng phân tích, đánh giá, thiết kế và điều hành các hoạt động.</p> <p>Kỹ năng tiếp nhận thông tin và xử lý, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự tin, tư duy sáng tạo.</p> <p>Có ý thức về đảm bảo chất lượng, tiến độ và liên tục cải tiến công việc trong hoạt động quản trị logistics; không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển nghề nghiệp.</p>			
7	Giao nhận hàng hóa	<p>Nhằm trang bị cho sinh viên hiểu và vận dụng tốt các kiến thức, phương pháp trong công việc bao bì và đóng gói hàng hóa, thủ tục hải quan và các quy trình trong giao nhận hàng hóa.</p> <p>Giúp sinh viên có khả năng phân tích được điều kiện về môi trường xã hội, luật pháp trong hoạt động bao bì và đóng gói hàng hóa, thủ tục hải quan và các quy trình trong giao nhận hàng hóa.</p> <p>Vận dụng kiến thức trong học phần để thực hiện và kiểm tra các công việc liên quan đến bao bì và đóng gói sản phẩm, các thủ tục trong công việc giao nhận hàng hóa.</p> <p>Kỹ năng giao tiếp và kỹ năng lên kế hoạch xử lý các vấn đề liên quan đến chứng từ, thủ tục hải quan.</p> <p>Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy khoa học suy luận, sáng tạo, làm nền tảng cho việc tiếp cận các học phần có liên quan. Rèn luyện cho sinh</p>	2	1	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p> 

STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		viên có thái độ nghiêm túc, khách quan và thận trọng khi thực hiện công việc.			
8	Kỹ thuật dự báo trong công nghiệp	<p>Trang bị những khái niệm, phương pháp về dự đoán được những khuynh hướng phát triển trong tương lai để hạn chế rủi ro; sử dụng được kiến thức để quản lý điều hành các hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp; khả năng lập kế hoạch và sản xuất hiệu quả.</p> <p>Vận dụng được kiến thức về quản lý điều hành các hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp; khả năng lập kế hoạch và sản xuất hiệu quả</p> <p>Có thể dự đoán được những khuynh hướng phát triển trong tương lai để hạn chế rủi ro; sử dụng được kiến thức để quản lý điều hành các hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp; khả năng lập kế hoạch và sản xuất hiệu quả.</p> <p>Tư duy sáng tạo, có phương pháp làm việc khoa học, làm việc độc lập và làm việc nhóm; kỹ năng tiếp thu và áp dụng kiến thức trong việc hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh.</p>	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
9	Đàm phán trong kinh doanh	Cung cấp một cách có hệ thống những thông tin nền tảng về đàm phán trong kinh doanh với những nội dung cơ bản gồm: Các khái niệm về đàm phán trong kinh doanh; Nguyên tắc cơ bản trong đàm phán; Các yếu tố ảnh hưởng đến đàm phán; Văn hóa trong đàm phán; Các mô hình đàm phán trong kinh doanh; Quá trình đàm phán hợp đồng thương mại và Các kỹ thuật đàm phán hợp đồng thương mại,...	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
10	Quản lý khai thác cảng	Cung cấp cho sinh viên tổng quan những kiến thức cơ bản về nguyên lý	2	1	Quá trình: 40%

nhuol

STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hoạt động của Cảng biển. Để từ đó sinh viên có kiến thức để có thể tổ chức và quản lý sản xuất kinh doanh hợp lý và hiệu quả.			Thi kết thúc: 60%
11	Quản lý mạng lưới phân phối	<p>Trang bị những kiến thức cơ bản về tổ chức và quản lý hệ thống mạng lưới phân phối sản phẩm của các doanh nghiệp.</p> <p>Giúp sinh viên có khả năng áp dụng đánh giá, phân tích, xây dựng mạng lưới phân phối và phát triển các chính sách công cụ quản lý hoạt động của mạng lưới phân phối.</p> <p>Vận dụng kiến thức trong học phần để thực hiện và kiểm tra các công việc liên quan đến hệ thống, mạng lưới phân phối.</p>	2	2	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>
12	Mô hình hóa và mô phỏng các hệ thống công nghiệp	<p>Sinh viên có được kiến thức cơ bản về hệ thống công nghiệp; quy trình hoạt động, quy trình tái thiết kế hệ thống.</p> <p>Sinh viên tham gia học phần sẽ hiểu và vận dụng được các khái niệm cơ bản về hệ thống thực và mô hình hóa, mô phỏng, kiểm chứng và hợp thức hóa các mô hình để ứng dụng trong thực tế. Học phần cung cấp cho sinh viên một công cụ ra quyết định quan trọng để thiết kế và phân tích hệ thống phức tạp, ngẫu nhiên trong thực tế và phát triển các phương án cải tiến...</p> <p>Vận dụng kiến thức trong học phần để xây dựng mô hình, mô phỏng, kiểm tra hoạt động của hệ thống công nghiệp, xây dựng và thiết kế, phát triển các phương án cải tiến hệ thống công nghiệp để phòng tránh, ngăn chặn rủi ro xảy ra.</p>	2	2	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>

STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Logistics cảng biển	Cung cấp cho học viên những kiến thức để ứng dụng vào lĩnh vực logistics cảng biển như kiến thức về các khái niệm thường dùng, mô hình logistics cảng biển, các hệ thống thứ cấp trong hệ thống logistics cảng biển và các dịch vụ nhằm thực hiện tốt công tác logistics cảng biển. Trên cơ sở đó, môn học được thiết kế đáp ứng kiến thức cho người học vận dụng vào thực tế để nhằm đảm bảo mục tiêu kinh tế xã hội của cảng biển trong hoạt động sản xuất kinh doanh và cạnh tranh nội địa cũng như quốc tế.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
14	Marketing Logistics	Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản nhất về Marketing trong lĩnh vực logistics như kiến thức về thị trường, khách hàng và nhu cầu của khách hàng cũng như các phương thức tiếp cận thị trường để thỏa mãn tối đa nhu cầu của họ. Trên cơ sở đó để nhằm đảm bảo mục tiêu kinh tế xã hội của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh về logistics. Sinh viên biết vận dụng hệ thống lý luận Marketing vào thực tiễn kinh doanh vận tải, logistics và quản lý sau khi tốt nghiệp, tạo cho sinh viên năng lực phân tích các hoạt động Marketing dịch vụ trong nền kinh tế thị trường.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
15	Logistics vận tải nội đô	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về logistics áp dụng cho các đô thị. Hiểu và vận dụng tốt những kiến thức đã học vào lĩnh vực; đi sâu nghiên cứu hoạt động logistics ở đô thị như: phân tích thực trạng, xây dựng các mô hình, các thuật toán để giải quyết thực trạng và tổ chức thực hiện..	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Hiểu được các kiến thức cơ bản về logistics vận tải nội đô; các mô hình phân tích,... từ đó đề xuất giải pháp và tổ chức thực hiện chiến lược. Phân tích các bài tập tình huống nhằm giúp sinh viên làm quen với các kiến thức thực tế của môi trường logistics, cũng như cách thức lựa chọn và triển khai chiến lược trong các doanh nghiệp.			
16	Quản lý dự án công nghiệp	<p>Cung cấp kiến thức và kỹ năng khoa học cơ bản trong quản lý dự án như ứng dụng các mô hình trong việc lựa chọn dự án, sử dụng hiệu quả các công cụ hoạch định, phân tích, giám sát và kiểm soát về thời gian, chi phí và nguồn lực dự án.</p> <p>Khả năng lập, phân tích và quản lý dự án công nghiệp; tổ chức và điều hành nhân sự hiệu quả.</p> <p>Tư duy sáng tạo, có phương pháp làm việc khoa học, làm việc độc lập và làm việc nhóm; kỹ năng tiếp thu và áp dụng kiến thức trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng</p>	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
17	Tài chính doanh	Trang bị những kiến thức cơ bản về tổ chức tài chính trong doanh nghiệp, kiến thức quản lý vốn lưu động, vốn cố định của doanh nghiệp; phân tích các nguồn tài trợ và chính sách tài trợ của doanh nghiệp; phân loại chi phí và hạch toán giá thành sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp; xác định được doanh thu và các loại thuế doanh nghiệp phải nộp cho nhà nước; xác định lợi nhuận, đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	E-Logistics	<p>Cung cấp cho sinh viên tổng quan những kiến thức cơ bản về quy trình logistics trong TMĐT và phương pháp tối ưu trong logistics.</p> <p>Hiểu và vận dụng tốt các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong lĩnh vực Logistics.</p> <p>Hiểu biết về những ảnh hưởng, tác động của các giải pháp đề xuất tới xã hội và khu vực; vận dụng các kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản, công nghệ thông tin, khoa học kinh tế và quản trị.</p> <p>Có khả năng phân tích, thiết kế các hệ thống, phần tử, hoặc các quy trình trong lĩnh vực Logistics và chuỗi cung ứng.</p>	2	2	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>
19	Thuế	<p>Sinh viên có được những kiến thức căn bản về các loại thuế (giá tính thuế, căn cứ tính thuế, thuế suất,...) và quy trình kê khai thuế, miễn giảm và hoàn thuế.</p> <p>Hiểu được vai trò của thuế đối với nền kinh tế, phương pháp tính những loại thuế cơ bản của cá nhân, doanh nghiệp.</p> <p>Nắm được quy trình, thủ tục kê khai thuế, hoàn thuế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học để khai báo thuế, tính toán các số liệu liên quan đến thuế. - Sinh viên có được kỹ xử lý, phân tích các số liệu để hạch toán thuế cho cá nhân, doanh nghiệp. Sinh viên còn có kỹ năng giao tiếp và trình bày vấn đề, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. 	2	2	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>
20	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng để sau khi học xong có thể biết cách sáng tạo ý tưởng kinh doanh, chuẩn bị đầy đủ trước khi vận hành một doanh nghiệp mới ở bất kỳ	2	2	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>



STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ngành nghề nào mà luật pháp cho phép. Người học cũng biết cách điều hành doanh nghiệp mới tạo lập hoạt động hiệu quả, đánh giá sự phù hợp của phương án khởi nghiệp trước những thay đổi của môi trường cạnh tranh toàn cầu đầy biến động từ đó có phương án điều chỉnh.			
21	Ứng dụng thương mại điện tử	Trang bị những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, khái niệm, đặc điểm, phân loại thương mại điện tử, lợi ích và hạn chế, các giao dịch, rủi ro và phòng tránh rủi ro trong thương mại điện tử.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng 2022

1	Hệ thống thông tin quản lý	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và toàn diện về Hệ thống thông tin quản lý có thể thiết kế một hệ thống thông tin có hiệu quả nhằm phục vụ cho nhà quản trị doanh nghiệp. Sinh viên sẽ được tiếp cận một cách có hệ thống với những thành phần công nghệ cơ bản cấu thành Hệ thống thông tin quản lý và những loại hình hệ thống thông tin có trong thực tiễn dưới góc độ của các nhà quản lý.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Quản trị Logistics	Cung cấp cho sinh viên tổng quan những kiến thức cơ bản, về Quản trị logistics; có khả năng quản trị các hoạt động logistics tại doanh nghiệp.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Quản lý dự trữ và kho hàng	Cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý, tổ chức, nghiệp vụ kỹ thuật kho bãi. Nêu ra những giải pháp, biện pháp, kinh nghiệm tiên tiến và những	2	1	Quá trình: 40%



STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thành tựu đã đạt được trong lĩnh vực quản lý kho bãi ở nước ta và các nước khác. Để từ đó sinh viên có kiến thức có thể tự nghiên cứu, lựa chọn, vận dụng trong công tác của mình.			Thi kết thúc: 60%
4	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	<p>Trang bị những kiến thức cơ bản về tiếng anh trong lĩnh vực Logistics vào công việc chuyên môn.</p> <p>Giúp sinh viên có khả năng vận dụng tốt các kiến thức, phương pháp, công cụ trong lĩnh vực logistics vào công việc chuyên môn; Có khả năng làm việc hiệu quả với vai trò là thành viên hoặc nhóm trưởng trong một nhóm quản lý các hoạt động logistics..</p> <p>Vận dụng kiến thức trong học phần để thực hiện và kiểm tra các công việc liên quan đến Logistics.</p>	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
5	Kinh tế kỹ thuật	Giới thiệu những kiến thức cơ bản về kinh tế kỹ thuật để hỗ trợ cho việc ra quyết định kinh doanh trong doanh nghiệp công nghiệp. Cụ thể, nội dung được trình bày trong học phần này gồm: nhận dạng các loại chi phí, phương pháp tính lãi tức, giá trị thời gian của tiền, khấu hao, kỹ thuật phân tích dòng tiền, phân tích kinh tế sau thuế, lạm phát...	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Địa lý vận tải	Trang bị cho sinh viên tổng quan về những kiến thức về: Những tác động của yếu tố địa lý tự nhiên đối với hoạt động sản xuất của con người nói chung và đối với hoạt động GTVT nói riêng; Các vùng kinh tế trọng điểm ở Việt Nam với các trung tâm, các cực kinh tế và GTVT; Các đầu mối GTVT của cả nước trong từng phương thức	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		vận tải, các tuyến vận tải quan trọng trong nội địa và quốc tế.			
7	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng để sau khi học xong có thể biết cách sáng tạo ý tưởng kinh doanh, chuẩn bị đầy đủ trước khi vận hành một doanh nghiệp mới ở bất kỳ ngành nghề nào mà luật pháp cho phép. Người học cũng biết cách điều hành doanh nghiệp mới tạo lập hoạt động hiệu quả, đánh giá sự phù hợp của phương án khởi nghiệp trước những thay đổi của môi trường cạnh tranh toàn cầu đầy biến động từ đó có phương án điều chỉnh.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
8	Thực tập thực tế Đồ án Quản trị Logistics	Giúp sinh viên củng cố kiến thức liên quan đến các vấn đề quản trị logistics. Bên cạnh đó, chuyên đề còn giúp sinh viên áp dụng những lý thuyết đã học vào môi trường thực tế.	2	2	Thực hiện chuyên đề - Nội dung đồ án: 60% - Báo cáo và phản biện: 40%
9	Quản lý chuỗi cung ứng	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng, bao gồm các khái niệm, định nghĩa, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
10	Vận tải và bảo hiểm	Cung cấp cho sinh viên tổng quan những kiến thức cơ bản, về Quản trị logistics; có khả năng quản trị các hoạt động logistics tại Doanh nghiệp.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về lựa chọn phương thức giao dịch, các điều kiện giao dịch, trình tự tiến hành, thủ tục, các chứng từ liên quan đến hoạt động ngoại thương, để từ đó sinh viên có thể tự lựa chọn, vận dụng các kiến thức vào trong các hoạt động kinh doanh ngoại thương của một doanh nghiệp.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Quản lý chất lượng hệ	Sinh viên có kiến thức về quản lý, kiểm soát, đánh giá chất lượng và quy trình chế biến sản phẩm. Từ đó có thể đề xuất các giải pháp, cải tiến quy trình nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
13	Quản lý khai thác cảng	Cung cấp cho sinh viên tổng quan những kiến thức cơ bản về nguyên lý hoạt động của Cảng biển. Để từ đó sinh viên có kiến thức để có thể tổ chức và quản lý sản xuất kinh doanh hợp lý và hiệu quả.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng 2023

1	Anh văn căn bản 3	Nắm vững số lượng từ để phát triển các kỹ năng tiếp nhận ngôn ngữ, tương tác và giao tiếp ngôn ngữ trong những tình huống thường gặp hàng ngày	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Kinh tế học đại cương	Nhằm giúp sinh viên biết vận dụng hệ thống kiến thức kinh tế vào thực tiễn kinh doanh và quản lý sau khi tốt nghiệp, tạo cho sinh viên năng lực phân	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tích các hoạt động kinh doanh hiệu quả trong nền kinh tế thị trường.			
4	Quản lý sản xuất	Giới thiệu sinh viên nắm những vấn đề cơ bản về quản lý sản xuất và điều hành trong xí nghiệp sản xuất công nghiệp	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
5	Tin học căn bản	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về Tin học và kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin (CNTT). Các kiến thức giảng dạy trong học phần bao gồm: khái niệm về thông tin, máy tính, hệ điều hành Windows, kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, sử dụng trình chiếu và Internet. Các kiến thức này sẽ phục vụ hữu ích cho sinh viên trong quá trình học tập ở Trường. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin được quy định ở Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTT ban hành bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Kỹ năng giao tiếp	Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong giao tiếp. Giúp sinh viên phân biệt được các nguyên tắc, các yếu tố và tầm quan trọng của thành công trong giao tiếp đời sống xã hội và công việc.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp những nội dung cơ bản của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. tu dưỡng đạo đức, lối sống, hình thành những lớp người mới đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới góp phần nâng cao lòng tự hào dân tộc.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

Nhật

STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Kinh tế quốc tế	Cung cấp những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển các mối quan hệ kinh tế quốc tế. Tìm hiểu những vấn đề cơ bản của kinh tế thế giới và xu hướng phát triển chủ yếu của kinh tế thế giới. Dựa trên những nguyên tắc cơ bản của hệ thống thương mại đa phương để định hình những chính sách thương mại quốc tế, từng bước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hơn cho các nền kinh tế khác nhau.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
9	Vận trù học	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về mô hình hóa bài toán sản xuất, bài toán quy hoạch tuyến tính, quy hoạch mạng, quy hoạch tuyến tính nguyên, quy hoạch động và các bài toán ứng dụng trong vận tải và phân công công việc, mô hình hóa các quá trình ngẫu nhiên trong môi trường sản xuất công nghiệp qua đó phân tích, cải thiện hay tối ưu hóa các quá trình này bằng các công cụ như các mô hình Markov, mô hình Poisson, mô hình tái sinh, lý thuyết xếp hàng, lý thuyết tin cậy	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
10	Thực tập vận trù	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tối ưu hóa sản xuất và dịch vụ trong môi trường chắc chắn và môi trường ngẫu nhiên, từ đó có thể ra quyết định trong quản lý một cách chính xác bằng các phần mềm ứng dụng.	1	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
11	Quản trị Chiến lược	Sau khi học xong học phần này, người học có thể hiểu và biết vận dụng những kiến thức đã học vào lĩnh vực kinh doanh; đi sâu nghiên cứu quản trị ở một số lĩnh vực cụ thể của quá trình sản xuất kinh doanh như: phân tích môi trường kinh doanh, xác định tầm nhìn và sứ mệnh của doanh nghiệp, xây dựng	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chiến lược và tổ chức thực hiện chiến lược.			
12	Thống kê trong kinh doanh	Trang bị cho sinh viên những kiến thức để sinh viên có thể phát hiện vấn đề cần nghiên cứu trong kinh doanh để có cơ sở đưa ra quyết định kinh doanh. Sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức về dữ liệu định tính, định lượng; phương pháp trình bày số liệu; phương pháp điều tra, chọn mẫu; ước lượng và kiểm định; phân tích mối quan hệ của các yếu tố bằng phương pháp hồi quy; dự báo trên cơ sở dãy số thời gian.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học cho khối ngành quản lý	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học trong khối ngành quản lý, giúp sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp nhận dạng, xây dựng và phát triển vấn đề nghiên cứu, chuyển vấn đề thành câu hỏi nghiên cứu, viết đề cương nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu để trả lời câu hỏi nghiên cứu và cuối cùng là biết vận dụng các kiến thức đã học để trình bày một báo cáo nghiên cứu.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
14	Kinh tế Vận tải	Trang bị cho sinh viên tổng quan khái niệm, đặc điểm, yêu cầu của hoạt động vận tải. Trang bị cho sinh viên những kiến thức về nhu cầu vận chuyển, các yếu tố đầu vào, đầu ra của hoạt động vận chuyển, chi phí, doanh thu, lợi nhuận trong hoạt động vận chuyển	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
15	Thực tập nhận thức ngành Logistics và Quản lý	Giúp sinh viên tiếp cận hoạt động một số cảng/cảng hàng không qua thời gian tham quan, thu thập thông tin về hoạt động Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng, giúp sinh viên hiểu thêm về cách tổ chức và quản lý, cách sắp xếp, bố trí	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
	chuỗi cung ứng	máy móc thiết bị, dây chuyền, cách bố trí PVT, nhân lực, ...			

Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng 2024

1	Triết học Mác - Lê nin	Cung cấp những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lê nin, vai trò của triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Pháp luật đại cương	Người học nắm được những vấn đề cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật. Trên cơ sở đó đi vào giới thiệu một số quy định về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình,...	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Anh văn căn bản 1	Hệ thống hóa kiến thức các chủ điểm ngữ pháp cơ bản; giới thiệu những từ vựng căn bản về sở thích, cảm xúc, cuộc sống,... để sinh viên sử dụng trong giao tiếp hàng ngày. Phát triển kỹ năng đọc theo hướng tích hợp, phối hợp tăng cường vốn từ vựng theo các chủ đề cụ thể với mục tiêu cuối cùng là nâng cao kỹ năng đọc tốt bằng tiếng Anh. Luyện tập kỹ năng nghe nói một cách có hệ thống; rèn luyện kỹ năng viết thư, email, bưu thiếp, viết một đoạn văn ngắn tự giới thiệu về bản thân.	4	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
4	Đại số tuyến tính	Kiến thức toán học cơ bản về môn Đại số tuyến tính như: Hệ phương trình tuyến tính, ma trận, định thức, không	3	1	Quá trình: 40%

nhuel

STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		gian vectơ và một số ứng dụng của không gian vectơ để sinh viên có cơ sở học tiếp các môn toán học khác và các môn học chuyên ngành sau này.			Thi kết thúc: 60%
5	Quản trị học đại cương	Học phần cung cấp những khái niệm về quản trị, sự phát triển của các tư tưởng quản trị, các chức năng chính về quản trị như: Quyết định, hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra. Ngoài ra, môn Quản trị học đại cương còn làm nền tảng hỗ trợ cho việc học và nghiên cứu tiếp các chuyên môn quản trị như: Hành vi tổ chức, quản trị chiến lược, quản trị nhân sự, quản trị chất lượng,...	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Giải tích 1	Người học có các kiến thức về phép tính vi phân, phép tính tích phân hàm một biến số, phương trình vi phân, và các kiến thức của lý thuyết chuỗi: Chuỗi số và chuỗi hàm. Rèn luyện kỹ năng tính toán, phương pháp tư duy toán học cho sinh viên, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ chặt chẽ giữa toán học với các lĩnh vực chuyên ngành đồng thời là cơ sở học tiếp các môn Toán học khác và các môn học chuyên ngành sau này.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
7	Xác suất thống kê	Cung cấp kiến thức lý thuyết xác suất và thống kê toán.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
8	Anh văn căn bản 2	Sinh viên phát âm đúng theo hệ thống phiên âm quốc tế, theo ngữ điệu và biết nói âm; các kiến thức về ngữ pháp như so sánh thì quá khứ và hiện tại, cách dùng thì tương lai trong quá khứ, câu điều kiện (loại 1, 2), câu bị động; cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng với các	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chủ đề: trường học, ẩm thực, nhà ở, hoạt động giải trí, thế giới thiên nhiên.			
9	Giải tích 2	Cung cấp cho người học các kiến thức về phép tính vi phân và cực trị của hàm nhiều biến, tích phân bội và tích phân đường - mặt. Rèn luyện kỹ năng tính toán, phương pháp tư duy toán học cho sinh viên, giúp họ thấy được mối liên hệ chặt chẽ giữa toán học với các lĩnh vực chuyên ngành đồng thời là cơ sở học tiếp các môn Toán học khác và các môn học chuyên ngành sau này.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
10	Kinh tế chính trị Mác – Lenin	Cung cấp kiến thức về: i) Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác Lênin; ii) Nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lênin theo mục tiêu của môn học như các vấn đề về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế của Việt Nam.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
11	Kế toán đại cương	Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về kế toán. Học xong môn này sinh viên có thể hiểu rõ các nguyên tắc cơ bản của công tác kế toán, phân tích giá thành trong sản xuất và dịch vụ.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Vẽ kỹ thuật	Phản hình họa: Trang bị cho sinh viên các kiến thức về phương pháp biểu diễn hình (vật thể) trong không gian bằng hình vẽ lên trên mặt phẳng và các phương pháp xác định các dạng giao tuyến và giải được các bài toán giao	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>điểm, giao tuyến nhằm làm cơ sở cho vẽ kỹ thuật.</p> <p>Phần vẽ kỹ thuật: Trang bị khả năng tự duy không gian, kỹ năng sử dụng các dụng cụ vẽ thông thường cũng như các phần mềm và thiết bị vẽ tự động, nhằm biểu diễn và đọc được các ý tưởng kỹ thuật trên bản vẽ, theo đúng các tiêu chuẩn quốc tế (ISO) và Việt Nam (TCVN).</p>			
13	Nhập môn ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Giúp sinh viên hiểu được ngành học, phương pháp để học tốt ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, biết cách tra cứu, tìm tài liệu, thông tin liên quan đến môn học, ngành học trên website, có khả năng tìm kiếm cơ hội việc làm sau khi ra trường, nhằm tăng thêm niềm tin và lòng tha thiết với ngành nghề.	1	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
14	GDQP&AN 1 - Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	2	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%
15	GDQP&AN 2 - Công tác Quốc phòng - An ninh	Trang bị những kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng an ninh cho sinh viên, nhất là kiến thức pháp luật... từ đó tăng cường nhận thức, đề cao trách nhiệm và ý thức của sinh viên trong thực hiện các qui định của pháp luật về thực hiện xây dựng nền QPTD, ANND hiện nay; Học phần là kiến thức cốt lõi, là cơ sở để sinh viên tiếp thu các kiến thức quân sự chung, kỹ chiến thuật.	2	2	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%



STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	GDQP&AN 3 - Quân sự chung, kỹ chiến thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	<p>Trang bị những tri thức quân sự, kỹ năng quân sự phổ thông cần thiết cho các hoạt động quân sự. Thông qua đó rèn luyện sức khỏe bền bỉ dẻo dai, tham gia tốt các nhiệm vụ khi cần thiết. Học phần là kiến thức cơ bản để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc khi được động viên.</p> <p>Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; Sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tùng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.</p>	3	2	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%
17	GDQP&AN 4 - Hiểu biết chung về quân, binh chủng	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.	1	2	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%
18	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền 1)	Nội dung học phần gồm các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền như: Luật bóng chuyền, các tư thế đánh bóng, các kỹ thuật di chuyển tiến - lùi, trượt ngang sang phải - trái, kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản trước mặt, kỹ thuật đệm bóng.	1	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
19	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 2)	Nội dung học phần gồm các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền như: Luật bóng chuyền, các tư thế đánh bóng, các kỹ thuật di chuyển tiến - lùi, trượt ngang sang phải - trái, kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản trước mặt. kỹ thuật đệm bóng, kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt.	1	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



STT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
20	Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 3)	Nội dung học phần gồm các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền như: Luật bóng chuyền, các tư thế đánh bóng, các kỹ thuật di chuyển tiến – lùi, trượt ngang sang phải – trái, kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản trước mặt. kỹ thuật đệm bóng, kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt, kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt, kỹ thuật đập bóng.	1	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

13. Ngành Tài chính - Ngân hàng

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
Tài chính - Ngân hàng 2021					
1	Quản trị rủi ro tài chính	Học phần giới thiệu những vấn đề kiến thức về quản trị rủi ro tài chính trong hoạt động của các doanh nghiệp và của các ngân hàng thương mại như quản lý rủi ro tín dụng, quản lý rủi ro lãi suất, quản lý rủi ro tỷ giá,...; giúp sinh viên biết cách phân tích và xác định nguồn gốc của các loại rủi ro tài chính từ đó thực hiện các giải pháp nhằm quản trị rủi ro tài chính..	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Thiết lập, phân tích và thẩm định dự án đầu tư	Giúp sinh viên hiểu rõ mục tiêu của việc phân tích và thẩm định dự án sản xuất kinh doanh, các giai đoạn và nội dung phân tích khi làm nghiên cứu và đánh giá dự án. Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên tắc và phương pháp thiết lập báo cáo ngân lưu của dự	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		án, tính toán các chỉ tiêu để đánh giá một dự án thế nào là tốt hay xấu, xác định quy mô dự án và thời điểm bắt đầu và kết thúc dự án tối ưu. Sinh viên có thể hiểu và sử dụng suất chiết khấu phù hợp theo hai quan điểm thẩm định dự án. Từ đó xác định được tính khả thi của dự án.			
3	Thị trường chứng khoán	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán (TTCK), các khái niệm chung, cấu trúc, mục tiêu, và chức năng của TTCK trong nền kinh tế, các loại hàng hóa trên TTCK, các chủ thể liên quan vận hành trên TTCK, qua đó có thể vận dụng các kiến thức và phương pháp đã học để giao dịch được trên TTCK tại Việt Nam.</p> <p>Sinh viên hiểu và vận dụng được các nội dung liên quan đến TTCK, sử dụng các phương pháp, kỹ thuật đã học để áp dụng giao dịch được trên TTCK Việt Nam, góp phần giúp người học có đủ năng lực ra quyết định đầu tư, nhất là đầu tư vào các sản phẩm hàng hóa trên TTCK khi tham gia hoạt động nghề nghiệp thực tế.</p>	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
4	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chỉ tiêu và nhân tố trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp... và các phương pháp phân tích thường được sử dụng khi đánh giá các hoạt động trong kinh doanh; để từ	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuval

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>đó sinh viên có thể tự lựa chọn, vận dụng các kiến thức đánh giá, xử lý các hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp, tổ chức.</p> <p>Sinh viên biết vận dụng, sáng tạo hệ thống lý luận về phân tích hoạt động kinh doanh vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp và quản lý sau khi tốt nghiệp, hình thành năng lực phân tích các hoạt động kinh tế trong nền kinh tế thị trường.</p>			
5	Quản trị hệ thống thông tin trong doanh nghiệp (HP tự chọn)	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin quản lý; các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin; thiết kế cơ sở dữ liệu; xây dựng và phát triển hệ thống thông tin; các hệ thống thông tin cấp chuyên gia; các hệ thống thông tin chức năng trong doanh nghiệp; hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Quản trị dự án (HP tự chọn)	Môn học này cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong quản lý dự án như các mô hình phân tích và lựa chọn dự án, hoạch định và lập tiến độ dự án như là xây dựng cấu trúc dự án (cấu trúc tổ chức (OBS) và cấu trúc phân chia công việc (WBS), ước tính chi phí và lập tiến độ dự án thông qua biểu đồ GANTT và phương pháp đường găng (AON), giám sát và kiểm soát dự án, và các cách tiếp cận giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý dự án thông qua sự đánh đổi và tương tác qua lại và cân bằng	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giữa chi phí, tiến độ và nguồn nhân lực của dự án. Chương cuối sẽ giới thiệu tiến trình công việc ở khâu kết thúc dự án như chuyển giao dự án cho quá trình sản xuất hàng loạt (nếu có), tuyên bố thành công và báo cáo dự án lên cấp trên nếu dự án thành công, ngược lại nhà quản lý dự án phải tuyên bố phá sản dự án và cũng báo cáo tình hình và bài học kinh nghiệm từ dự án. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm liên quan nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý dự án.			
7	Kinh tế quốc tế (HP tự chọn)	Học phần Cung cấp những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển các mối quan hệ kinh tế quốc tế. Tìm hiểu những vấn đề cơ bản của kinh tế thế giới và xu hướng phát triển chủ yếu của kinh tế thế giới. Dựa trên những nguyên tắc cơ bản của hệ thống thương mại đa phương để định hình những chính sách thương mại quốc tế, từng bước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hơn cho các nền kinh tế khác nhau.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
8	Tài chính công (HP tự chọn)	Sinh viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng phân tích liên quan đến tài chính công như các hoạt động thu nhập công, chi tiêu công và hàng hóa công, ngoại tác, lợi ích - chi phí của khu vực công, chính sách thuế. Vận dụng kiến thức đã học để phân tích và đánh giá các hoạt động thuộc tài chính công như các hoạt động thu	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nhập công, chi tiêu công và hàng hóa công, ngoại tác, lợi ích - chi phí của khu vực công, chính sách thuế.			
9	Đầu tư tài chính (HP tự chọn)	<p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về môi trường đầu tư và cách thức các tài sản tài chính được giao dịch; các lý thuyết định giá tài sản tài chính; các kỹ thuật phân tích đầu tư chứng khoán riêng lẻ và đầu tư theo danh mục. Sau khi hoàn thành học phần, người học có được kiến thức để vận dụng vào thực tế nghề nghiệp và có thể đưa ra các quyết định đầu tư, tư vấn tài chính, quản trị đầu tư tài chính.</p> <p>Môn học giúp sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp kiến thức với các môn học khác. Sự hiểu biết cơ bản về môi trường đầu tư và các tài sản tài chính cùng những kỹ thuật phân tích đầu tư tài chính sẽ góp phần giúp cho người học có đủ năng lực ra quyết định liên quan đến đầu tư nhất là đầu tư vào các tài sản tài chính khi tham gia hoạt động nghề nghiệp thực tế.</p>	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
10	Khóa luận tốt nghiệp Tài chính - Ngân hàng (HP tự chọn)	Sinh viên được tiếp cận hoạt động tài chính - ngân hàng trong thời gian thực tập, thu thập dữ liệu về hoạt động liên quan đến tài chính, các hoạt động của ngân hàng, để tiến hành phân tích và đề xuất giải pháp, kiến nghị cho một môt vấn đề về tài chính, ngân hàng cụ thể. Ngoài ra, sinh viên còn hệ	10	2	<p>Tính mới của đề tài: 10%</p> <p>Hình thức trình bày: 10%</p> <p>Nội dung: 60%</p> 

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thống lại kiến thức chuyên ngành và ứng dụng kiến thức của những học phần trong chương trình đào tạo để giải quyết vấn đề liên quan đến kinh tế thuộc chuyên ngành đào tạo. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý dữ liệu, kỹ năng viết báo cáo và thuyết trình trong thời gian thực hiện Khóa luận cuối khóa.			Bảo vệ trước hội đồng: 20%
11	Thực tập tốt nghiệp Tài chính - Ngân hàng (HP tự chọn)	Sinh viên được tiếp cận doanh nghiệp trong thời gian thực tập, thu thập dữ liệu sơ cấp hoặc thực hiện thu thập dữ liệu thứ cấp từ các tổ chức hữu quan; hệ thống lại kiến thức chuyên ngành và ứng dụng kiến thức của những học phần trong chương trình đào tạo để giải quyết vấn đề liên quan đến tài chính, kế toán. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý dữ liệu, viết báo cáo trong thời gian thực hiện Thực tập tốt nghiệp.	10	2	Tính mới của đề tài: 10% Hình thức trình bày: 10% Nội dung: 60% Bảo vệ trước ban chấm: 20%
12	Thẩm định tín dụng (HP tự chọn)	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về thẩm định tín dụng bao gồm: Chức năng và vai trò của thẩm định tín dụng, quy trình thẩm định tín dụng, các nội dung của thẩm định tín dụng, các phương thức để thực hiện thẩm định về uy tín tín dụng, năng lực pháp lý, năng lực tài chính, tài sản bảo đảm, cũng như phương án vay vốn khách hàng.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Kế toán quản trị (HP tự chọn)	<p>Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị, nhận diện chi phí, phân loại chi phí theo các tiêu thức khác nhau, phân tích mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng - lợi nhuận, lập các dự toán ngân sách, đánh giá trách nhiệm quản lý, định giá bán sản phẩm và phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định của nhà quản trị.</p> <p>Nâng vững các kiến thức liên quan đến chi phí và phân loại chi phí, phân tích mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng - lợi nhuận, lập dự toán sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phân tích thông tin kinh tế đưa ra quyết định.</p>	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
14	Kế toán ngân sách (HP tự chọn)	Học phần kế toán ngân sách cung cấp các kiến thức cơ bản trong công tác kế toán tại các kho bạc nhà nước, các cơ quan tài chính, hạch toán trên hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc. Nội dung học phần bao gồm: Tổ chức và nhiệm vụ của kế toán ngân sách và hoạt động nghiệp vụ KBNN; kế toán vốn bằng tiền; kế toán thu ngân sách nhà nước; kế toán chi ngân sách nhà nước; kế toán thu chi chuyển giao ngân sách, thu chi chuyển nguồn ngân sách; kế toán ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước; kế toán cân đối thu chi ngân sách nhà nước.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
15	Tài chính hành vi (HP tự chọn)	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về các hiện tượng tâm lý được giải thích bằng lý	2	2	Quá trình: 40%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuyết tài chính hành vi, khả năng phân tích những ảnh hưởng của yếu tố tâm lý tới các quyết định đầu tư có thể ứng dụng trong quản lý tài sản cá nhân và quản lý danh mục đầu tư. Học phần giúp sinh viên đánh giá và phân tách yếu tố tâm lý, hành vi trong quyết định đầu tư khỏi các yếu tố của lý thuyết quản lý tài sản và quản lý danh mục đầu tư truyền thống.			Thi kết thúc: 60%
16	Thị trường tài chính (HP tự chọn)	<p>Giúp người học hiểu được và vận dụng được các nội dung liên quan đến thị trường tài chính, các công cụ tài chính đang được sử dụng phổ biến trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn để tham gia công tác phân tích, tư vấn, và tham mưu các vấn đề liên quan đến tài chính trong quá trình tác nghiệp sau này.</p> <p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính như: Khái niệm, phân loại và cấu trúc của thị trường tài chính, các định chế tài chính tham gia trên thị trường, trong đó tập trung vào hai thị trường chính là thị trường tiền tệ và thị trường vốn (bao gồm thị trường thế chấp, thị trường thuê mua và thị trường chứng khoán). Ngoài ra, người học còn được tìm hiểu những kiến thức chung về công cụ tài chính phái sinh như: Giao dịch kỳ hạn, quyền chọn, và tương lai,... làm cơ sở để nghiên cứu cho các học phần chuyên ngành về sau.</p>	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%




TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	Hệ thống kiểm soát nội bộ (HP tự chọn)	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, đối tượng và phương pháp kiểm soát nội bộ. Các khái niệm, quy trình cơ bản trong việc tổ chức các quy trình kiểm soát nội bộ theo từng đối tượng gắn liền với mục tiêu kiểm soát.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
18	Tài chính quốc tế (HP tự chọn)	Môn học cung cấp cho sinh viên thuộc tất cả các chuyên ngành một tổng quan về các khía cạnh vĩ mô của tài chính quốc tế, tức là giới thiệu về môi trường vĩ mô mà các công ty đa quốc gia đang hoạt động. Môn học giới thiệu các nội dung cơ bản về tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán quốc tế, thị trường tài chính quốc tế, hệ thống tiền tệ quốc tế, các định chế tài chính quốc tế và các cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

Tài chính - Ngân hàng 2022

1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.</p> <p>Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, phân tích và đánh giá thông tin, chủ động sáng tạo, làm việc nhóm.</p>	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
---	--------------------------------	---	---	---	-------------------------------------

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Anh văn chuyên ngành kinh tế	<p>Trang bị những kiến thức cơ bản về tiếng Anh trong lĩnh vực kinh tế vào công việc chuyên môn.</p> <p>Vận dụng được tiếng anh để trình bày được kiến thức cơ bản về kinh tế học; kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc câu và câu tạo từ vựng trong tiếng Anh; phát triển và luyện tập từ vựng chuyên ngành.</p> <p>Hình thành cho sinh viên khả năng tự duy khoa học suy luận, sáng tạo, làm nền tảng cho việc tiếp cận các học phần có liên quan. Rèn luyện cho sinh viên có thái độ nghiêm túc, khách quan và thận trọng khi thực hiện công việc.</p>	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Tài chính doanh nghiệp 2	<p>Sinh viên có được kiến thức cơ bản về tài chính của doanh nghiệp; Hiểu rõ mục tiêu, vai trò và các quyết định chủ yếu của quản trị tài chính doanh nghiệp.</p> <p>Cung cấp các kiến thức về tác động của đòn bẩy lên rủi ro và tỷ suất sinh lợi, hoạch định dòng tiền, kế hoạch tài chính, hoạch định dòng tiền dự án đầu tư, các tiêu chuẩn thẩm định dự án đầu tư, vận dụng các tiêu chuẩn thẩm định dự án đầu tư, chi phí sử dụng vốn, đầu tư tài sản lưu động, chính sách cổ tức.</p>	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
4	Quản trị ngân hàng thương mại	<p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên được trang bị những kiến thức chuyên môn về hoạt động tín dụng, hoạt động đầu tư và công tác quản trị hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.</p> <p>Sinh viên hiểu và vận dụng được các nội dung liên quan đến nghiệp vụ quản trị hoạt động kinh doanh ngân hàng để phân tích hiệu quả hoạt động kinh</p>	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		doanh của ngân hàng, nhận diện, đánh giá và đo lường được các rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng, qua đó xây dựng chiến lược quản trị phù hợp trong từng thời kỳ.			
5	Kế toán tài chính 1	<p>Sinh viên vận dụng kiến thức cơ bản về kế toán như khái niệm, vai trò, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán, các nguyên tắc kế toán.</p> <p>Trang bị kiến thức các vấn đề cơ bản về kế toán tài chính. Vận dụng các kiến thức kế toán tài chính để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại doanh nghiệp sản xuất.</p> <p>Có khả năng phân loại chi phí sản xuất, lựa chọn phương pháp tính giá thành phù hợp với từng đối tượng sản xuất. Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình</p>	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học cho khối ngành quản lý	<p>Rèn luyện tư duy logic, tư duy khoa học và nhân sinh quan, thế giới quan đúng đắn.</p> <p>Giải thích được bản chất của quá trình nghiên cứu khoa học, liệt kê và phân tích được các bước thực hiện nghiên cứu khoa học.</p> <p>Viết và thuyết minh được đề cương nghiên cứu khoa học theo chuyên ngành; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng báo cáo, thuyết trình và bảo vệ các kết quả làm việc.</p>	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
7	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp	<p>Sinh viên có được kiến thức cơ bản về chiến lược, chiến thuật và các bước hoạch định chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp.</p> <p>Học phần giúp cho SV tiếp thu và tích lũy được những kiến thức chuyên ngành cần thiết như: Hiểu rõ các khái</p>	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		niệm cơ bản về chiến lược và chiến thuật trong hoạt động của doanh nghiệp; Hiểu rõ được các chiến lược kinh doanh kinh điển trong kinh tế ...			
8	Thẩm định giá tài sản	<p>Cung cấp kiến thức lý thuyết và thực tiễn cơ bản về kinh tế và cụ thể hóa trong lĩnh vực thẩm định giá tài sản ứng dụng cho hoạt động tài chính và kế toán.</p> <p>Môn học giúp sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp kiến thức với các môn học khác. Sự hiểu biết cơ bản về định giá và thẩm định giá tài sản và việc nắm vững cơ sở giá trị và nguyên tắc kinh tế và phương pháp định giá chi phối hoạt động thẩm định giá tài sản sẽ góp phần giúp cho người học có đủ năng lực ra quyết định liên quan đến việc kinh doanh, đầu tư và quản trị tài sản trong doanh nghiệp khi tham gia hoạt động nghề nghiệp thực tế.</p>	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
9	Thanh toán quốc tế	<p>Hiểu các điều kiện cơ bản trong thanh toán. Hiểu được những vấn đề cơ bản về tỷ giá hối đoái. Hiểu được những kiến thức về thị trường ngoại hối đối và các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối. Nắm được các phương thức thanh toán quốc tế, phương tiện thanh toán quốc tế và bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế.</p> <p>Vận dụng kiến thức trong học phần để phát hiện các vấn đề trong thanh toán; xác định và điều chỉnh tỷ giá; kỹ năng thanh toán quốc tế; kỹ năng xây dựng, kiểm tra và xử lý bộ chứng từ quốc tế.</p>	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Kế toán ngân hàng	<p>Cung cấp kiến thức lý thuyết và thực tiễn cơ bản về kinh tế và cụ thể hóa trong lĩnh vực kế toán ngân hàng.</p> <p>Môn học giúp sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp kiến thức với các môn học khác. Sự hiểu biết cơ bản về hoạt động kế toán diễn ra trong ngân hàng thương mại sẽ góp phần giúp cho người học có đủ năng lực tham gia hoạt động nghề nghiệp thực tế như nắm được quy trình nghiệp vụ ngân hàng để thực hiện tốt công tác kế toán tại ngân hàng, nắm rõ sự khác biệt giữa kế toán ngân hàng và các môn học kế toán khác chủ yếu về: đối tượng, đặc điểm, tài khoản, chứng từ sử dụng.</p>	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
11	Phân tích báo cáo tài chính	<p>Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về nội dung của bản báo cáo tài chính theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục thuế.</p> <p>Sinh viên có được kiến thức về các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, lập và phân tích báo cáo tài chính, đánh giá được tình hình tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng phân tích biến động của tình hình tài sản, nguồn vốn của doanh nghiệp, nhận diện được tình hình tài chính và lập kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp.</p>	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Lý thuyết bảo hiểm	<p>Cung cấp kiến thức lý thuyết và thực tiễn cơ bản về kinh tế và cụ thể hóa trong lĩnh vực bảo hiểm.</p> <p>Môn học giúp sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp kiến thức với các môn học khác.</p>	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Sự hiểu biết cơ bản về rủi ro và bảo hiểm cùng những nguyên tắc và quy định pháp lý cơ bản về kinh doanh bảo hiểm góp phần giúp cho người học khi tham gia hoạt động nghề nghiệp thực tế phòng tránh và lựa chọn biện pháp xử lý rủi ro đồng thời còn có thể giúp cho sinh viên sử dụng kiến thức để bảo vệ hữu hiệu quyền lợi của mình.			
13	Thực tập thực tế chuyên đề tài chính, ngân hàng	Sinh viên có được kiến thức tổng hợp về kinh tế và về công tác tài chính ngân hàng, nghiệp vụ ngân hàng, kế toán, bảo hiểm, quản trị trong tổ chức; có kiến thức thực hành viết bài báo cáo về một vấn đề cụ thể. Giúp sinh viên củng cố kiến thức có liên quan đến các vấn đề tài chính, kế toán ngân hàng trong các tổ chức. Tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với các vấn đề thực tế của doanh nghiệp. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp tài liệu và trình bày quan điểm một cách khoa học.	2	2	Viết một chuyên đề được đánh giá bởi GVHD và phản biện
14	Marketing ngân hàng	Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về marketing, biết vận dụng lý thuyết xây dựng chiến lược Marketing mix vào thực tiễn kinh doanh ở lĩnh vực ngân hàng. Hiểu và vận dụng được các nội dung marketing như phân khúc thị trường, xác định nhu cầu và hành vi khách hàng trong kinh doanh dịch vụ ngân hàng, phân tích môi trường marketing vi mô và vĩ mô, xây dựng chiến lược marketing – mix cho ngân hàng.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
15	Phương pháp tư duy	Sinh viên có được kiến thức cơ bản về kỹ năng tư duy và đưa ra quyết định.	2	2	Quá trình: 40%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
	và kỹ năng giải quyết vấn đề (HP tự chọn)	Học phần nhằm giúp sinh viên có khả năng vận dụng được các công cụ quy trình nhận diện (mô tả và phân tích) vấn đề, xác định được nguyên nhân của vấn đề, quyết định lựa chọn được giải pháp tối ưu, đi đến thực hiện thành công giải pháp để giải quyết các vấn đề trong học tập, công tác, cuộc sống.			Thi kết thúc: 60%
16	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội (HP tự chọn)	Sinh viên có được kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Học phần giúp cho sinh viên tiếp thu và tích lũy được những kiến thức chuyên ngành cần thiết như: Khái niệm và vai trò của đạo đức kinh doanh trong các hoạt động của doanh nghiệp, Các chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh...	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
17	Đàm phán trong kinh doanh (HP tự chọn)	Sinh viên có được kiến thức cơ bản bao gồm các khái niệm, định nghĩa, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật về đàm phán kinh doanh và thương mại. Giúp người học có được kiến thức và kỹ năng để giao tiếp cơ bản khi tiến hành đàm phán kinh doanh; kỹ năng thuyết phục khách hàng và đối tác trong đàm phán kinh doanh; các vấn đề trong đàm phán kinh doanh quốc tế. Vận dụng kiến thức trong học phần để đàm phán, trao đổi trong các công việc; kỹ năng thuyết phục người khác; kỹ năng lập kế hoạch và lịch trình trong việc đàm phán.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
18	Thực tập thực tế ngành nghề	Sinh viên có được kiến thức cơ bản về kinh tế ứng dụng công tác tài chính ngân hàng, nghiệp vụ ngân hàng, kế toán, bảo hiểm, quản trị trong công tác	3	3	Viết 1 báo cáo thực tập và được đánh

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Tài chính – Ngân hàng	<p>quản lý, chức năng và nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị thực tập; Hiểu được những đặc trưng của nghề nghiệp chuyên môn tại doanh nghiệp; Vận dụng những kiến thức và kỹ năng chuyên ngành đã học vào thực tế để giải quyết các vấn đề thực tiễn tại doanh nghiệp một cách hiệu quả.</p> <p>Giúp sinh viên củng cố kiến thức có liên quan đến các vấn đề tài chính ngân hàng, kế toán ngân hàng trong các tổ chức. Tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với các vấn đề thực tế của doanh nghiệp. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp tài liệu và trình bày quan điểm một cách khoa học.</p>			giá bởi GVHD và phản biện

Tài chính ngân hàng 2023

1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Mục tiêu môn học giúp Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin; năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta; có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXHKH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Anh văn căn bản 3	Sinh viên có kiến thức cơ bản về từ vựng, cụm từ, ngữ pháp liên quan đến thi tương lai gần, tương lai đơn, hiện tại hoàn thành, động từ khiêm khuyết và biết sử dụng mạo từ, có thể miêu tả và giao tiếp bằng tiếng Anh; có khả năng miêu tả và giao tiếp bằng tiếng	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Anh về các chủ đề như công nghệ, du lịch và môi trường; nắm vững một số cấu trúc ngữ pháp như thì tương lai gần, tương lai đơn, hiện tại hoàn thành, động từ khiêm khuyết và cách sử dụng mạo từ.			
3	Tin học căn bản	Cung cấp kiến thức căn bản về máy tính, hệ điều hành Windows; phát triển kỹ năng soạn thảo văn bản (word), xử lý bảng tính (excel), trình chiếu (powerpoint) và sử dụng Internet; Sinh viên có kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, soạn thảo để trình chiếu; kỹ năng xử lý văn bản, bảng tính, sử dụng trình chiếu và Internet.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
4	Marketing căn bản	Nhằm giúp sinh viên hiểu rõ những kiến thức cơ bản về Marketing, và có khả năng vận dụng phân tích môi trường marketing và xây dựng chiến lược marketing – mix cho doanh nghiệp; giúp cho SV rèn luyện các kỹ năng như: Kỹ năng giao tiếp; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tiếp nhận thông tin và phản biện, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; kỹ năng tư duy sáng tạo.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
5	Nguyên lý thống kê kinh tế	Sinh viên có được kiến thức cơ bản về xác suất thống kê và những ứng dụng của nó trong thực tiễn nghiên cứu các vấn đề kinh tế và kinh doanh; giúp cho SV tiếp thu và tích lũy được những kiến thức chuyên ngành cần thiết như: thu thập dữ liệu như (phương pháp thống kê, nguồn dữ liệu, phân loại dữ liệu, phương pháp chọn mẫu, sai số điều tra), trình bày dữ liệu bằng bảng và đồ thị...; vận dụng kiến thức trong học phần để tự lập, thực hiện và kiểm	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tra việc thực hiện kế hoạch của bản thân và nhóm làm việc; thiết kế và xây dựng được một khảo sát,...			
6	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kinh tế vĩ mô, để từ đó có thể giải thích những thay đổi kinh tế có ảnh hưởng đồng thời đến nhiều hộ gia đình, nhiều doanh nghiệp và các thị trường; sinh viên trình bày được một số khái niệm về kinh tế học, kinh tế học vĩ mô, tổng cung, tổng cầu, các chính sách kinh tế vĩ mô, phân biệt được tổng sản phẩm quốc dân và tổng sản phẩm quốc nội, tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng,...; sinh viên có thể phân tích được sự biến động các chỉ tiêu vĩ mô của nền kinh tế, sử dụng thành thạo các công thức tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
7	Tiền tệ - Ngân hàng	Môn học giúp sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp kiến thức với các môn học khác. Sự hiểu biết cơ bản về tiền tệ và ngân hàng cùng những nguyên tắc và quy định pháp lý cơ bản về kinh doanh tiền tệ, ngân hàng góp phần giúp cho người học khi tham gia hoạt động nghề nghiệp thực tế phân tích được những hiện tượng kinh tế liên quan đến tài chính, tiền tệ, ngân hàng và vận dụng vào công việc thực tế; trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng, giúp tiếp cận tốt hơn các chính sách, thông tin về tài chính, tiền tệ, ngân hàng; trang bị cho sinh viên những kỹ năng tư duy, có khả năng nhận thức và phân tích được những hiện tượng tài chính,	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiền tệ, tín dụng, ngân hàng trong đời sống kinh tế - xã hội, từ đó có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào công tác thực tiễn.			
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm Tư tưởng, nguồn gốc quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học; Lý giải và cung cấp cho sinh viên hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn về cuộc đời, sự nghiệp Hồ Chí Minh; Cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
9	Thuế và hệ thống thuế	Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về hệ thống thuế, các loại thuế (giá tính thuế, căn cứ tính thuế, thuế suất,...) và quy trình kê khai thuế, miễn giảm và hoàn thuế; Hiểu được vai trò của thuế đối với nền kinh tế, phương pháp tính những loại thuế cơ bản của cá nhân, doanh nghiệp. Phân biệt các quy trình, thủ tục kê khai thuế, hoàn thuế; Vận dụng các nghiệp vụ thuế tại doanh nghiệp hoặc cơ quan quản lý thuế.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
10	Nghiệp vụ Ngân hàng cá nhân	Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về khách hàng cá nhân và những nghiệp vụ liên quan đến khách hàng cá nhân trong ngân hàng và các tổ chức tín dụng; Sinh viên hiểu và vận	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhu

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dụng được các nội dung liên quan đến nghiệp vụ khách hàng cá nhân để tìm kiếm khách hàng, huy động vốn cá nhân, thẩm định và đề xuất tín dụng, đồng thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tác nghiệp liên quan đến khách hàng cá nhân; Nhận thức được, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tác nghiệp; Hình thành tác phong chuyên nghiệp, nhận thức đúng đắn với bản thân và tổ chức.			
11	Nghiệp vụ Ngân hàng doanh nghiệp	Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về khách hàng doanh nghiệp và những nghiệp vụ liên quan đến khách hàng doanh nghiệp trong ngân hàng và các tổ chức tín dụng; Sinh viên hiểu và vận dụng được các nội dung liên quan đến nghiệp vụ khách hàng doanh nghiệp để tìm kiếm khách hàng, huy động vốn, thẩm định và đề xuất tín dụng, đồng thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tác nghiệp liên quan đến khách hàng doanh nghiệp; Nhận thức được, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tác nghiệp; Hình thành tác phong chuyên nghiệp, nhận thức đúng đắn cá nhân và tổ chức.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Tài chính doanh nghiệp 1	Sinh viên có được kiến thức cơ bản về tài chính của doanh nghiệp; Hiểu rõ mục tiêu, vai trò và các quyết định chủ yếu của quản trị tài chính doanh nghiệp; Cung cấp các kiến thức về tác động của đòn bẩy lên rủi ro và tỷ suất sinh lợi, hoạch định dòng tiền, kế hoạch tài chính, hoạch định dòng tiền dự án đầu tư, các tiêu chuẩn thẩm định	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dự án đầu tư, vận dụng các tiêu chuẩn thẩm định dự án đầu tư, chi phí sử dụng vốn, đầu tư tài sản lưu động, chính sách cổ tức; Vận dụng kiến thức cơ bản để phân tích, giải thích các vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp nâng cao.			
13	Luật kinh tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật thực định về hầu hết những vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh, như về chủ thể kinh doanh, về hợp đồng, về cơ chế giải quyết tranh chấp và về vấn đề phá sản của chủ thể kinh doanh. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật trong thực tế. Học phần đề cập những nội dung chính bao gồm: Những khái niệm cơ bản của pháp luật thực định điều chỉnh các hoạt động kinh doanh như địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, chế định hợp đồng, cơ chế giải quyết tranh chấp và vấn đề phá sản.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
14	Văn hóa doanh nghiệp (tự chọn)	Sinh viên có được kiến thức cơ bản về văn hóa doanh nghiệp, phương pháp xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực gắn với chiến lược kinh doanh tổng thể của doanh nghiệp; Học phần giúp cho SV tiếp thu và tích lũy được những kiến thức chuyên ngành cần thiết như: Khái niệm và vai trò của văn hóa doanh nghiệp trong hoạt động của một DN; Đặc điểm, các yếu tố cấu thành và các cấp độ của văn hóa doanh nghiệp; Các yếu tố tác động đến văn hóa doanh nghiệp.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
15	Thương mại điện tử (tự chọn)	Trang bị những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, khái niệm, đặc điểm, phân loại thương mại điện tử, lợi ích và hạn chế, các giao dịch, rủi ro và phòng tránh rủi ro trong thương mại điện tử; Giúp sinh viên có khả năng ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp; Vận dụng kiến thức trong học phần để thực hiện và kiểm tra các công việc liên quan đến thương mại điện tử.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
16	Nghệ thuật lãnh đạo (tự chọn)	Sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản trong nghệ thuật lãnh đạo. Hiểu được cung cầu nguồn nhân lực, hoạch định nguồn nhân lực, thu hút và tuyển chọn, đào tạo và phát triển, và duy trì - quản lý; Vận dụng kiến thức trong học phần giúp sinh viên được trao dồi các kỹ năng quản lý như phân tích công việc, đánh giá kết quả làm việc, phỏng vấn ứng viên...; Hoàn tất môn học, sinh viên sẽ có đủ khả năng dự đoán và giải quyết các vấn đề liên quan đến sử dụng lao động trong một tổ chức.	2	2	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%

Tài chính ngân hàng 2024

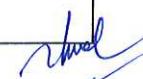
1	Triết học Mác - Lênin	Cung cấp những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lênin, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Pháp luật đại cương	Người học nắm được những vấn đề lý luận chung về nhà nước, pháp luật và hiến, áp dụng được các quy định cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam. Khối lượng lớn kiến thức cơ bản thuộc các	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ngành luật thông dụng của Việt Nam cũng được giới thiệu như quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tội phạm, vi phạm pháp luật hành chính, quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn, thừa kế...			
3	Anh văn căn bản 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa kiến thức các chủ điểm ngữ pháp cơ bản; giới thiệu những từ vựng căn bản về sở thích, cảm xúc, cuộc sống,... để sinh viên sử dụng trong giao tiếp hàng ngày. - Phát triển kỹ năng đọc theo hướng tích hợp, phối hợp tăng cường vốn từ vựng theo các chủ đề cụ thể với mục tiêu cuối cùng là nâng cao kỹ năng đọc tốt bằng tiếng Anh. - Luyện tập kỹ năng nghe nói một cách có hệ thống; rèn luyện kỹ năng viết thư, email, bưu thiếp, viết một đoạn văn ngắn tự giới thiệu về bản thân. 	4	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
4	Giải tích 1	Sinh viên sẽ được trang bị kiến thức nền tảng về phép tính vi phân và phép tính tích phân hàm một biến số cùng các kỹ năng nhận biết và vận dụng những phép tính này vào học phần chuyên ngành và đời sống. Ngoài ra, các khái niệm cơ bản về lý thuyết chuỗi và các bài toán dưới dạng phương trình vi phân cũng được giới thiệu.	3	1	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
5	Đại số tuyến tính	Sinh viên giải được các bài tập về tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo, hạng của ma trận; giải hệ phương trình tuyến tính; giải các bài toán về không gian vectơ $R(^n)$; giải bài toán tìm giá trị riêng, vectơ riêng, chéo hóa ma trận, dạng toàn phương.	2	1	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Quản trị học đại cương	Học phần cung cấp một cách có hệ thống những thông tin nền tảng về quản trị học với những nội dung cơ bản gồm: Các khái niệm thường dùng trong quản trị; Sự phát triển của các tư tưởng quản trị; Các chức năng chính về quản trị như: quyết định, hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra...	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
7	Kinh tế chính trị Mác – Lenin	Giúp cho SV vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác - Lênin. Từ đó, cung cấp cơ sở lý luận để nắm được những nội dung cơ bản Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển nền kinh tế đất nước và thế giới ngày nay. Nghiên cứu kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế ở Việt Nam.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
8	Anh văn căn bản 2	Sinh viên có thể biết được một số từ vựng và cụm từ cơ bản để miêu tả và giao tiếp bằng tiếng Anh về các chủ đề như tiền và lịch sử về tiền, du lịch và du hành vào vũ trụ, miêu tả về ngoại hình, cách ăn mặc và lễ hội, phim và nghệ thuật. - Sinh viên được nắm vững một số kiến thức về văn hóa xã hội ở một số nước trên thế giới thông qua các bài đọc, bài nghe về các chủ đề thời trang, vũ trụ, hình xăm, lễ hội và nghệ thuật....	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
9	Xác suất và thống kê	Hiểu được các khái niệm cơ bản của xác suất: các định nghĩa; các công thức xác suất. Nắm vững các khái niệm. Xác suất nhằm phát hiện và nghiên cứu tính	2	2	Quá trình: 40%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên trong thực tế. Nắm vững các khái niệm Thông kê để biết cách đưa ra các đặc trưng chính của số liệu; đưa ra các kết luận suy diễn khách quan về tổng thể dựa trên các thông tin lấy từ mẫu.			Thi kết thúc: 60%
10	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	Hiểu và nhận diện được các kiến thức và kỹ năng khoa học cơ bản trong lý thuyết tài chính tiền tệ. Mục tiêu là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính tiền tệ, tín dụng, hệ thống về thị trường tài chính. Đồng thời giúp sinh viên phân tích được những hiện tượng kinh tế liên quan đến tài chính tiền tệ và vận dụng vào công việc thực tế.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
11	Kinh tế vi mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức kinh tế vi mô cơ bản; kinh tế học vi mô và những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp; cung cầu và giá cả hàng hóa; hành vi của doanh nghiệp và người tiêu dùng; lý thuyết về các loại hình thị trường và sự lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp; và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường tác động đến hoạt động kinh tế vi mô.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Nguyên lý kế toán	Sinh viên có kiến thức cơ bản về kế toán như khái niệm, vai trò, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán, các nguyên tắc kế toán. Nhận diện được các nguyên tắc kế toán, cách ghi sổ sách kế toán, phân tích giá thành sản xuất, dịch vụ, kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp. Vận dụng kiến thức trong học phần để tính giá tài sản, vật tư, hàng hóa hay thành phẩm cho doanh nghiệp. Biết lập và phân tích bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

Nhật

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp (Tự chọn)	Môn học này trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng để sau khi học xong có thể biết cách sáng tạo ý tưởng kinh doanh, chuẩn bị đầy đủ trước khi vận hành một doanh nghiệp mới ở bất kỳ ngành nghề nào mà luật pháp cho phép. Người học cũng biết cách điều hành doanh nghiệp mới tạo lập hoạt động hiệu quả, đánh giá sự phù hợp của phương án khởi nghiệp trước những thay đổi của môi trường cạnh tranh toàn cầu đầy biến động từ đó có phương án điều chỉnh.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
14	Hành vi khách hàng (Tự chọn)	Sinh viên có được kiến thức cơ bản về kinh tế ứng dụng và về công tác quản trị trong tổ chức. Vận dụng tốt các nội dung được cung cấp trong học phần để phân tích hành vi khách hàng trong quá trình mua sắm tiêu dùng sản phẩm, hỗ trợ việc thực hiện một cách sáng tạo công việc lập kế hoạch phân khúc thị trường, định vị sản phẩm và xây dựng chiến lược marketing hỗn hợp của nhà quản trị marketing trong tổ chức, doanh nghiệp.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
15	Kỹ năng giao tiếp (Tự chọn)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong giao tiếp. Giúp sinh viên phân biệt được các nguyên tắc, các yếu tố và tầm quan trọng của thành công trong giao tiếp đời sống xã hội và công việc.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
16	GDQP&AN 1 - Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho sinh viên trước các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.	2	3	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	GDQP&AN 2 - Công tác Quốc phòng - An ninh	Giúp sinh viên nhận thức được âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.	2	3	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%
18	GDQP&AN 3 - Quân sự chung.	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.	2	3	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%
19	GDQP&AN 4 - Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quân, binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Nâng cao ý thức trong xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự.	2	3	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%
20	Giáo dục thể chất 1 (Cờ vua, Taekwondo, Bóng chuyền 1)	Chương trình học tập này giúp cho người học một số kiến thức cơ bản về lý luận và thực hành môn Cờ Vua, Taekwondo, Bóng chuyền, luật chơi, đồng thời thông qua môn học rèn luyện cho trí óc, thể lực con người thêm phát triển, thêm linh hoạt và dẻo dai hơn.	1	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
21	Giáo dục thể chất 2 (Cờ vua, Taekwondo,	Giúp người học nâng cao các kỹ năng trong môn Cờ Vua, Taekwondo, Bóng chuyền và luật chơi, đồng thời thông qua môn học rèn luyện cho trí óc, thể	1	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Bóng chuyền 2)	lực con người thêm phát triển, thêm linh hoạt và dẻo dai hơn.			
22	Giáo dục thể chất 3 (Cờ vua, Taekwondo, Bóng chuyền 3)	Chương trình học tập này nhằm giới thiệu và trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về lý luận và thực hành để khi ra trường sinh viên làm công tác phong trào, tổ chức huấn luyện, giảng dạy cho người mới tập các môn.	1	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

14. Ngành Kế toán

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
Kế toán 2021					
1	Phân tích báo cáo tài chính	Sinh viên được trang bị những kiến thức chung về: Tổng quan báo cáo tài chính và phân tích báo cáo tài chính; Đọc nhanh và phân tích tổng quát báo cáo tài chính dựa trên các phương pháp phân tích, phân tích tỷ số tài chính và phân tích dòng tiền của doanh nghiệp.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Ứng dụng phần mềm kế toán	Học phần cung cấp kiến thức về phương pháp hạch toán trên máy vi tính bằng cách sử dụng phần mềm, tìm hiểu đặc điểm một số đặc điểm của các phần mềm kế toán hiện nay. Học phần giúp sinh viên tìm hiểu về cách sử dụng phần mềm kế toán MISA, từ khai báo hệ thống và quản lý hệ thống, thực hành kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, kế toán vay vốn, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, thành phẩm, kế toán	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tạm ứng, kế toán tài sản cố định và trích khấu tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh.			
3	Tổ chức thực hiện công tác kế toán	Nội dung của học phần cung cấp nội dung tổng quan về tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp thông qua các khái niệm và định nghĩa. Học phần cũng cung cấp các kiến thức về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của kế toán viên, các tổ chức kinh doanh và vận dụng vào thực tế của một đơn vị. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp phương pháp tổ chức chứng từ, hệ thống tài khoản, sổ sách, các phương pháp kiểm tra, kiểm kê kế toán trong doanh nghiệp. Cuối cùng học phần cũng đưa ra các nội dung cơ bản về kiểm soát nội bộ, kiểm toán của doanh nghiệp đồng thời cung cấp các kiến thức về lưu trữ, bảo quản tài liệu kế toán cùng với việc tổ chức kế toán trong điều kiện số hóa.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
4	Kế toán chi phí	Học phần kế toán chi phí sẽ tập trung giải quyết các nội dung về kế toán chi phí như Phân loại chi phí và giá thành sản phẩm; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhad

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Khai báo thuế (tự chọn)	Sinh viên được trang bị những kiến thức chung về kế toán thuế trong doanh nghiệp, kế toán thuế giá trị gia tăng, kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp, kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt, kế toán thuế xuất nhập khẩu, kế toán thuế thu nhập cá nhân, kế toán các loại thuế và phí khác.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Kế toán ngân hàng (tự chọn)	Học phần này sẽ giúp cho các bạn sinh viên có thể nắm bắt được những lý thuyết cơ bản về kế toán ngân hàng, cơ cấu tổ chức quản lý, chức năng nhiệm vụ của ngân hàng và vận dụng các kiến thức về chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh cơ bản của một ngân hàng thương mại như nghiệp vụ nguồn vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ kinh doanh khác đồng thời thực hiện các nghiệp vụ kế toán phản ánh tình hình công cụ dụng cụ, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
7	Thẩm định giá tài sản (tự chọn)	Cung cấp kiến thức lý thuyết và thực tiễn cơ bản về kinh tế và cụ thể hóa trong lĩnh vực thẩm định giá tài sản ứng dụng cho hoạt động tài chính và kế toán. Môn học giúp sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp kiến thức với các môn học khác. Sự hiểu biết cơ bản về định giá và thẩm định giá tài sản và việc nắm vững cơ sở giá trị và nguyên tắc kinh tế và phương pháp định giá chi phối hoạt động thẩm định giá tài sản sẽ góp phần giúp cho người học có	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đủ năng lực ra quyết định liên quan đến việc kinh doanh, đầu tư và quản trị tài sản trong doanh nghiệp khi tham gia hoạt động nghề nghiệp thực tế.			
8	Kiểm toán 2 (tự chọn)	Học phần Kiểm toán 2 cung cấp các kiến thức về nội dung, đặc điểm, mục tiêu kiểm toán, kiểm soát nội bộ đối với khoản mục, thủ tục đánh giá rủi ro. Ngoài ra học phần Kiểm toán 2 còn hướng dẫn cách thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát và kiểm toán các khoản mục sau: Kiểm toán tiền, kiểm toán nợ phải thu khách hàng, kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, kiểm toán tài sản cố định, kiểm toán nợ phải trả, kiểm toán doanh thu và chi phí.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
9	Phân tích định lượng trong kinh doanh (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về phân tích định lượng trong kinh doanh để từ đó người học có thể vận dụng các phương pháp thích hợp để phân tích định lượng liên quan đến lĩnh vực kinh doanh.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
10	Thiết lập, phân tích và thẩm định dự án đầu tư (tự chọn)	Học phần này sẽ giúp cho các bạn sinh viên có thể nắm bắt được những lý thuyết cơ bản về dự án đầu tư, các nội dung cần thiết lập và thẩm định dự án đầu tư và có khả năng thiết lập và thẩm định dự án đầu tư. Thực tế các dự án đầu tư thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng học phần này chỉ tập trung vào các dự án sản xuất kinh doanh chứ không đề cập đến các dự án xã hội, dự án phát triển cộng đồng.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Lập báo cáo tài chính	Học phần này được thiết kế nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các quy định hiện hành về hệ thống báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp; phương pháp lập báo cáo tài chính riêng, phương pháp hợp nhất báo cáo tài chính và hoàn thiện sổ sách kế toán trong doanh nghiệp.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Hệ thống thông tin kế toán 2	Học phần này cung cấp cho người học một cách tổng thể các hoạt động của doanh nghiệp nhưng đầy đủ và toàn diện hơn trong hoạt động xử lý kế toán được tổ chức dưới dạng chu trình. Cụ thể, trong từng chu trình doanh thu, chu trình chi phí, chu trình sản xuất, chu trình tài chính, hệ thống báo cáo và sổ cái sẽ gồm các nội dung chủ yếu sau: các hoạt động và dòng thông tin trong chu trình; cách tổ chức kế toán xử lý nghiệp vụ gồm quy trình xử lý, hệ thống báo cáo, sổ sách, cách tổ chức quản lý công nợ trong chu trình doanh thu và chi phí, phương pháp kiểm soát hàng tồn kho và cách tổ chức kế toán chi phí trong chu trình sản xuất; và cuối cùng đề cập đến các hoạt động kiểm soát trong chu trình gồm kiểm soát hoạt động và kiểm soát hệ thống thông tin kế toán.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
13	Khóa luận tốt nghiệp - Kế toán	Sinh viên được tiếp cận hoạt động kế toán trong thời gian thực tập, thu thập dữ liệu về hoạt động liên quan đến kế toán, để tiến hành phân tích và đề xuất giải pháp, kiến nghị cho một vấn đề về kế toán cụ thể. Ngoài ra, sinh viên còn hệ thống lại kiến thức chuyên ngành và ứng dụng kiến thức của những học	10	2	Tính mới của đề tài: 10% Hình thức trình bày: 10%

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phần trong chương trình đào tạo để giải quyết vấn đề liên quan đến kinh tế hoặc kỹ thuật thuộc chuyên ngành đào tạo. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý dữ liệu, kỹ năng viết báo cáo và thuyết trình trong thời gian thực hiện Khóa luận cuối khóa.			Nội dung: 60% Bảo vệ trước hội đồng: 20%
14	Thực tập tốt nghiệp - Kế toán	Sinh viên được tiếp cận doanh nghiệp trong thời gian thực tập, thu thập dữ liệu sơ cấp hoặc thực hiện thu thập dữ liệu thứ cấp từ các tổ chức hữu quan; hệ thống lại kiến thức chuyên ngành và ứng dụng kiến thức của những học phần trong chương trình đào tạo để giải quyết vấn đề liên quan đến kế toán. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý dữ liệu, viết báo cáo trong thời gian thực hiện Thực tập tốt nghiệp.	10	2	Tính mới của đề tài: 10% Hình thức trình bày: 10% Nội dung: 60% Bảo vệ trước ban chấm: 20%
15	Phân tích hoạt động kinh doanh (tự chọn)	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chỉ tiêu và nhân tố trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp... và các phương pháp phân tích thường được sử dụng khi đánh giá các hoạt động trong kinh doanh; để từ đó sinh viên có thể tự lựa chọn, vận dụng các kiến thức đánh giá, xử lý các hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp, tổ chức.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
16	Kế toán ngân sách (tự chọn)	Học phần kế toán ngân sách cung cấp các kiến thức cơ bản trong công tác kế toán tại các kho bạc nhà nước, các cơ	2	2	Quá trình: 40%

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quan tài chính, hạch toán trên hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc. Nội dung học phần bao gồm: Tổ chức và nhiệm vụ của kế toán ngân sách và hoạt động nghiệp vụ KBNN; kế toán vốn bằng tiền; kế toán thu ngân sách nhà nước; kế toán chi ngân sách nhà nước; kế toán thu chi chuyên giao ngân sách, thu chi chuyển nguồn ngân sách; kế toán ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước; kế toán cân đối thu chi ngân sách nhà nước.			Thi kết thúc: 60%
17	Đầu tư tài chính (tự chọn)	Học phần này được thiết kế để cung cấp cho người học những thông tin lý thuyết và thực tiễn về các hoạt động đầu tư tài chính mà chủ yếu là đầu tư vào các loại tài sản tài chính. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về môi trường đầu tư và cách thức các tài sản tài chính được giao dịch; các lý thuyết định giá tài sản tài chính; các kỹ thuật phân tích đầu tư chứng khoán riêng lẻ và đầu tư theo danh mục. Sau khi hoàn thành học phần, người học có được kiến thức để vận dụng vào thực tế nghề nghiệp và có thể đưa ra các quyết định đầu tư, tư vấn tài chính, quản trị đầu tư tài chính.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
18	Quản trị dự án (tự chọn)	Môn học này cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong quản lý dự án như các mô hình phân tích và lựa chọn dự án, hoạch định và lập tiến độ dự án như là xây dựng cấu trúc dự án (cấu trúc tổ chức (OBS) và cấu trúc phân chia công việc (WBS), ước tính chi phí và lập tiến độ dự án thông qua biểu đồ GANTT và phương pháp đường găng (AON), giám	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>sát và kiểm soát dự án, và các cách tiếp cận giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý dự án thông qua sự đánh đổi và tương tác qua lại và cân bằng giữa chi phí, tiến độ và nguồn nhân lực của dự án. Chương cuối sẽ giới thiệu tiến trình công việc ở khâu kết thúc dự án như chuyển giao dự án cho quá trình sản xuất hàng loạt (nếu có), tuyên bố thành công và báo cáo dự án lên cấp trên nếu dự án thành công, ngược lại nhà quản lý dự án phải tuyên bố phá sản dự án và cũng báo cáo tình hình và bài học kinh nghiệm từ dự án. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm liên quan nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý dự án.</p>			
19	Quản trị doanh nghiệp (tự chọn)	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên ngành cần thiết trong cách quản lý và vận hành doanh nghiệp với những nội dung cơ bản gồm: khái niệm và phân loại các loại hình doanh nghiệp; phân tích môi trường kinh doanh của DN; khái quát quản trị hoạt động kinh doanh quốc tế; đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp. Những kiến thức chuyên ngành này sẽ giúp người học không chỉ am hiểu mà còn có khả năng nhanh chóng hòa nhập vào hoạt động kinh doanh thực tiễn của tổ chức.</p>	2	2	<p>Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%</p> 

CẨM

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
20	Thương mại điện tử (tự chọn)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tổng quan về thương mại điện tử. Cụ thể, học phần giúp sinh viên hiểu được thương mại điện tử là gì, các mô hình thương mại điện tử, cơ hội và nguy cơ, rủi ro khi ứng dụng thương mại điện tử...	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
21	Thanh toán quốc tế	Học phần cung cấp một cách có hệ thống những thông tin nền tảng về thanh toán quốc tế với những nội dung cơ bản gồm: Thanh toán; Cán cân thanh toán; Các điều kiện trong thanh toán quốc tế; Những vấn đề liên quan đến tỷ giá hối đoái; Thị trường ngoại hối và các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối; Các phương thức thanh toán quốc tế; Các phương tiện thanh toán quốc tế; Bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế;...	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

Kế toán 2022

1	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Học phần cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-nay).	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
---	--------------------------------	--	---	---	-------------------------------------

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học cho khối ngành quản lý	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học và thực hiện trình bày đề cương nghiên cứu khoa học.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Kế toán tài chính 2	Trang bị cho sinh viên các khái niệm, thuật ngữ, nguyên tắc kế toán, chứng từ, tài khoản, phương pháp hạch toán và sổ sách từng phần hành kế toán như: Kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước; kế toán khoản phải thu và khoản phải trả; kế toán hoạt động kinh doanh hàng hóa; kế toán nguồn vốn kinh doanh và các quỹ.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
4	Quản trị tài chính doanh nghiệp	cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản của nhà quản trị tài chính. Để phục vụ cho nhà quản trị tài chính hướng đến mục tiêu tối đa hóa giá trị cổ đông, môn học sẽ trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản như: Quản trị vốn cố định, quản trị vốn luân chuyển, ngân sách đầu tư, chi phí vốn. Bên cạnh đó, môn học còn trang bị cho sinh viên những hiểu biết về giá trị thời gian của tiền tệ nhằm hỗ trợ cho việc đánh giá các quyết định tài chính dài hạn và ngắn hạn. Môn học cũng cung cấp những kiến thức cơ bản để giúp cho sinh viên có thể học tốt các học phần chuyên ngành.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
5	Phương pháp tư duy và kỹ năng	Sinh viên có những kiến thức: tổng quan về vấn đề, giải quyết vấn đề; các công cụ, kỹ năng cơ bản để giải quyết vấn đề và ra quyết định. Song song đó, học	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
	giải quyết vấn đề	phản cung cấp và tổ chức cho người học thực hành hệ thao tác của quy trình giải quyết vấn đề và ra quyết định.			
6	Hệ thống kiểm soát nội bộ (tự chọn)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, đối tượng và phương pháp kiểm soát nội bộ. Các khái niệm, quy trình cơ bản trong việc tổ chức các quy trình kiểm soát nội bộ theo từng đối tượng gắn liền với mục tiêu kiểm soát.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
7	Kế toán hành chính sự nghiệp (tự chọn)	Học phần Kế toán hành chính sự nghiệp gồm các nội dung sau: Khái quát về kế toán hành chính sự nghiệp; Kế toán vốn bằng tiền và các khoản đầu tư tài chính; Kế toán vật liệu, công cụ, sản phẩm, hàng hóa; Kế toán tài sản cố định; Kế toán các khoản thanh toán; Kế toán tài khoản nguồn; Kế toán các khoản thu, chi và xác định kết quả; Báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
8	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (tự chọn)	Học phần này sẽ giúp cho các bạn sinh viên có thể nắm bắt được những lý thuyết cơ bản về kế toán ngân hàng, cơ cấu tổ chức quản lý, chức năng nhiệm vụ của ngân hàng và vận dụng các kiến thức về chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh cơ bản của một ngân hàng thương mại như nghiệp vụ nguồn vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ kinh doanh khác đồng thời thực hiện các nghiệp vụ kế toán phản ánh tình hình	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		công cụ dụng cụ, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng.			
9	Kế toán ngân sách (tự chọn)	Học phần kế toán ngân sách cung cấp các kiến thức cơ bản trong công tác kế toán tại các kho bạc nhà nước, các cơ quan tài chính, hạch toán trên hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc. Nội dung học phần bao gồm: Tổ chức và nhiệm vụ của kế toán ngân sách và hoạt động nghiệp vụ KBNN; kế toán vốn bằng tiền; kế toán thu ngân sách nhà nước; kế toán chi ngân sách nhà nước; kế toán thu chi chuyển giao ngân sách, thu chi chuyển nguồn ngân sách; kế toán ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước; kế toán cân đối thu chi ngân sách nhà nước.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
10	Anh văn chuyên ngành kinh tế	Học phần cung cấp những kiến thức tiếng Anh về chuyên ngành liên quan đến kinh tế học như vai trò của kinh tế học, các hệ thống kinh tế trên thế giới, kinh tế học vi mô, vĩ mô, những khái niệm về thu nhập quốc dân (GDP), lạm phát, thất nghiệp,... Ngoài ra, học phần còn cung cấp một lượng từ vựng, cấu trúc cơ bản về các chuyên ngành trên để sinh viên có thể nghe, nói, viết, thuyết trình và đọc hiểu tham khảo tài liệu, sách báo chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
11	Kế toán tài chính 3	Học phần Kế toán tài chính 3 mô tả các khái niệm, thuật ngữ, nguyên tắc kế toán, chứng từ, tài khoản, phương pháp	2	2	Quá trình: 50%

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hạch toán và sổ sách từng phần hành kế toán như: Kế toán các khoản đầu tư tài chính, Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản, Kế toán hoạt động sản xuất nông nghiệp, Kế toán bất động sản đầu tư, Kế toán hoạt động xây lắp, kế toán hoạt động dịch vụ.			Thi kết thúc: 50%
12	Lập báo cáo tài chính	Học phần này được thiết kế nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các quy định hiện hành về hệ thống báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp; phương pháp lập báo cáo tài chính riêng, phương pháp hợp nhất báo cáo tài chính và hoàn thiện sổ sách kế toán trong doanh nghiệp.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
13	Kiểm toán 1	Học phần Kiểm toán 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm toán và quy trình kiểm toán báo cáo tài chính của kiểm toán độc lập. Học phần bao gồm các nội dung sau: Những vấn đề cơ bản mang tính chất nguyên lý của hoạt động kiểm toán, đặc biệt là kiểm toán độc lập. Phần 1 giới thiệu khái quát về hoạt động kiểm toán và môi trường của hoạt động này; phần 2 gồm các chương liên quan đến lập kế hoạch kiểm toán; phần 3 trình bày về phương pháp kiểm toán và phần 4 bao gồm các chương về hoàn thành kiểm toán.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
14	Phân tích báo cáo tài chính	Sinh viên được trang bị những kiến thức chung về: Tổng quan báo cáo tài chính và phân tích báo cáo tài chính; Đọc nhanh và phân tích tổng quát báo cáo tài chính dựa trên các phương pháp phân	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tích, phân tích tỷ số tài chính và phân tích dòng tiền của doanh nghiệp.			
15	Hệ thống thông tin kế toán 1	Học phần này cung cấp cho người học một cách tổng thể các hoạt động của doanh nghiệp nhưng đầy đủ và toàn diện hơn trong hoạt động xử lý kế toán được tổ chức dưới dạng chu trình. Cụ thể, trong từng chu trình doanh thu, chu trình chi phí, chu trình sản xuất, chu trình tài chính, hệ thống báo cáo và sổ cái sẽ gồm các nội dung chủ yếu sau: các hoạt động và dòng thông tin trong chu trình; cách tổ chức kế toán xử lý nghiệp vụ gồm quy trình xử lý, hệ thống báo cáo, sổ sách, cách tổ chức quản lý công nợ trong chu trình doanh thu và chi phí, phương pháp kiểm soát hàng tồn kho và cách tổ chức kế toán chi phí trong chu trình sản xuất; và cuối cùng đề cập đến các hoạt động kiểm soát trong chu trình gồm kiểm soát hoạt động và kiểm soát hệ thống thông tin kế toán.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
16	Thực tập thực tế chuyên đề Kế toán	Chuyên đề kế toán giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp tài liệu và trình bày quan điểm một cách khoa học; đồng thời giúp sinh viên củng cố kiến thức đã học tập qua nhiều môn học liên quan đến lĩnh vực kế toán, tài chính, thống kê, nghiên cứu, Anh văn chuyên ngành thông qua việc tự thực hiện một bài viết khoa học ở mức độ đại học dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	Thực tập ngành nghề - Kế toán	Học phần Thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp được thiết kế nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với các hoạt động đang diễn ra tại các doanh nghiệp, giúp sinh viên có thể vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học vào thực tế; Thực hành kỹ năng nghề nghiệp gắn với chuyên ngành được đào tạo và rèn luyện kỹ năng cũng như thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Ngoài ra, học phần này giúp củng cố nền tảng kiến thức hỗ trợ cho việc học và nghiên cứu tiếp các lĩnh vực chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, kế toán và quản trị. Kết thúc thời gian thực tập mỗi sinh viên sẽ trình bày kết quả nghiên cứu thực tế của mình dưới hình thức một báo cáo chuyên đề.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

Kế toán 2023

1	Anh văn căn bản 3	Nắm vững số lượng từ để phát triển các kỹ năng tiếp nhận ngôn ngữ, tương tác và giao tiếp ngôn ngữ trong những tình huống thường gặp hàng ngày	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Chuẩn mực kế toán	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuẩn mực kế toán, các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản để lập các báo cáo tài chính dựa trên các chuẩn mực kế toán đã được ban	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

[Signature]

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hành. Học phần bao gồm nội dung về các chuẩn mực kế toán tài sản, chuẩn mực kế toán về doanh thu và chi phí, chuẩn mực kế toán về trình bày báo cáo tài chính và các chuẩn mực kế toán khác. Học phần giúp cho sinh viên quản lý được các rủi ro, hạn chế sai sót và vi phạm liên quan đến tài chính trong doanh nghiệp.			
4	Kinh tế vi mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức kinh tế vi mô cơ bản: kinh tế học vi mô và những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp; cung cầu và giá cả hàng hóa; hành vi của doanh nghiệp và người tiêu dùng; lý thuyết về các loại hình thị trường và sự lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp; và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường tác động đến hoạt động kinh tế vi mô.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
5	Nguyên lý thống kê kinh tế	Sinh viên có được kiến thức cơ bản về xác suất thống kê và những ứng dụng của nó trong thực tiễn nghiên cứu các vấn đề kinh tế và kinh doanh; giúp cho SV tiếp thu và tích lũy được những kiến thức chuyên ngành cần thiết như: thu thập dữ liệu như (phương pháp thống kê, nguồn dữ liệu, phân loại dữ liệu, phương pháp chọn mẫu, sai số điều tra), trình bày dữ liệu bằng bảng và đồ thị...; vận dụng kiến thức trong học phần để tự lập, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của bản thân và nhóm làm việc; thiết kế và xây dựng được một khảo sát,...	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Tin học căn bản	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về Tin học và kỹ năng sử	2	1	Quá trình: 40%

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dụng Công nghệ thông tin (CNTT). Các kiến thức giảng dạy trong học phần bao gồm: khái niệm về thông tin, máy tính, hệ điều hành Windows, kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, sử dụng trình chiếu và Internet. Các kiến thức này sẽ phục vụ hữu ích cho sinh viên trong quá trình học tập ở Trường. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin được quy định ở Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDDT-BTTT T ban hành bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông.			Thi kết thúc: 60%
7	Lý thuyết bảo hiểm	Cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về lĩnh vực bảo hiểm như các khái niệm cơ bản về rủi ro, bảo hiểm; cơ sở kỹ thuật và khung pháp lý về hoạt động bảo hiểm, các loại hình bảo hiểm; những vấn đề cơ bản của một hợp đồng bảo hiểm và hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Sau khi hoàn thành học phần, người học có được những thông tin cơ bản để vận dụng vào thực tế nghề nghiệp và tự hoàn thiện kiến thức về bảo hiểm.	1	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
8	Kế toán quản trị	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị, nhận diện chi phí, phân loại chi phí theo các tiêu thức khác nhau, phân tích mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng - lợi nhuận, lập các dự toán ngân sách, đánh giá trách nhiệm quản lý, định giá bán sản phẩm và phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định của nhà quản trị.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

CẨM

nhuel

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Kế toán tài chính 1	Trang bị cho sinh viên các khái niệm, thuật ngữ, nguyên tắc kế toán, chứng từ, tài khoản, phương pháp hạch toán và sổ sách từng phần hành kế toán như: Kế toán tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm công nghiệp; kế toán hoạt tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
10	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kinh tế vĩ mô, để từ đó có thể giải thích những thay đổi kinh tế có ảnh hưởng đồng thời đến nhiều hộ gia đình, nhiều doanh nghiệp và các thị trường; sinh viên trình bày được một số khái niệm về kinh tế học, kinh tế học vĩ mô, tổng cung, tổng cầu, các chính sách kinh tế vĩ mô, phân biệt được tổng sản phẩm quốc dân và tổng sản phẩm quốc nội, tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng,...; sinh viên có thể phân tích được sự biến động các chỉ tiêu vĩ mô của nền kinh tế, sử dụng thành thạo các công thức tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
11	Nghệ thuật lãnh đạo (tự chọn)	Sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản trong nghệ thuật lãnh đạo. Hiểu được cung cầu nguồn nhân lực, hoạch định nguồn nhân lực, thu hút và tuyển chọn, đào tạo và phát triển, và duy trì - quản lý; Vận dụng kiến thức trong học phần giúp sinh viên được trao dồi các kỹ năng quản lý như phân tích công việc, đánh giá kết quả làm việc, phỏng vấn ứng viên...; Hoàn tất môn học, sinh viên sẽ có đủ khả năng dự đoán và giải	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quyết các vấn đề liên quan đến sử dụng lao động trong một tổ chức.			
12	Thuế và hệ thống thuế	Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về hệ thống thuế, các loại thuế (giá tính thuế, căn cứ tính thuế, thuế suất,...) và quy trình kê khai thuế, miễn giảm và hoàn thuế; Hiểu được vai trò của thuế đối với nền kinh tế, phương pháp tính những loại thuế cơ bản của cá nhân, doanh nghiệp. Phân biệt các quy trình, thủ tục kê khai thuế, hoàn thuế; Vận dụng các nghiệp vụ thuế tại doanh nghiệp hoặc cơ quan quản lý thuế.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp những nội dung cơ bản của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. tu dưỡng đạo đức, lối sống, hình thành những lớp người mới đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới góp phần nâng cao lòng tự hào dân tộc.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

Kế toán 2024

1	Anh văn căn bản 1	Nắm vững và ứng dụng được những tình huống giao tiếp đơn giản hàng ngày với vốn kiến thức cơ bản về thói quen, nhu cầu, sở thích, hỏi đáp thông tin cá nhân.	4	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
---	-------------------	--	---	---	-------------------------------------

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Đại số tuyến tính	Kiến thức cơ bản về đại số, phương trình tuyến tính, ma trận, định thức.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Giải tích 1	Kiến thức nền tảng về phép tính vi phân, phép tính tích phân, phương trình tích phân. Vận dụng chúng vào thực tế.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
4	Pháp luật đại cương	Nội dung của học phần nhằm bổ trợ kiến thức về khoa học xã hội, nhà nước và pháp luật cho sinh viên.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
5	Quản trị học đại cương	Học phần cung cấp những khái niệm về quản trị, sự phát triển của các tư tưởng quản trị, các chức năng chính về quản trị như: quyết định, hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra. Ngoài ra, môn Quản trị học đại cương còn làm nền tảng hỗ trợ cho việc học và nghiên cứu tiếp các chuyên môn quản trị như: Hành vi tổ chức, Quản trị chiến lược, Quản trị nhân sự, Quản trị chất lượng,...	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Triết học Mác - Lênin	Cung cấp những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lê nin, vai trò của triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
7	Anh văn căn bản 2	Sinh viên phát âm đúng theo hệ thống phiên âm quốc tế, theo ngữ điệu và biết nói âm; các kiến thức về ngữ pháp như so sánh thì quá khứ và hiện tại, cách dùng thì tương lai trong quá khứ, câu điều kiện (loại 1, 2), câu bị động; cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng với các chủ đề: trường học, ẩm thực, nhà ở, hoạt động giải trí, thế giới thiên nhiên.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
8	Luật kinh tế	Môn học giúp sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp kiến thức với các môn học khác. Sự hiểu biết những quy định pháp luật về kinh doanh giúp cho sinh viên khi hoạt động kinh doanh tránh những hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời còn có thể	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giúp cho sinh viên sử dụng pháp luật để bảo vệ hữu hiệu quyền lợi của mình.			
9	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	Hiểu và nhận diện được các kiến thức và kỹ năng khoa học cơ bản trong lý thuyết tài chính tiền tệ. Mục tiêu là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính tiền tệ, tín dụng, hệ thống về thị trường tài chính. Đồng thời giúp sinh viên phân tích được những hiện tượng kinh tế liên quan đến tài chính tiền tệ và vận dụng vào công việc thực tế.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
10	Nguyên lý kế toán	Sinh viên có kiến thức cơ bản về kế toán như khái niệm, vai trò, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán, các nguyên tắc kế toán. Nhận diện được các nguyên tắc kế toán, cách ghi sổ sách kế toán, phân tích giá thành sản xuất, dịch vụ, kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp. Vận dụng kiến thức trong học phần để tính giá tài sản, vật tư, hàng hóa hay thành phẩm cho doanh nghiệp. Biết lập và phân tích bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Xác suất và thống kê	Hiểu được các khái niệm cơ bản của xác suất: các định nghĩa; các công thức xác suất. Nắm vững các khái niệm. Xác suất nhằm phát hiện và nghiên cứu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên trong thực tế. Nắm vững các khái niệm Thống kê để biết cách đưa ra các đặc trưng chính của số liệu; đưa ra các kết luận suy diễn khách quan về tổng thể dựa trên các thông tin lấy từ mẫu.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Kinh tế chính trị Mác - Lenin	Học phần Triết học Mác – Lê nin bao gồm 3 chương, trình bày những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lê nin, vai trò của triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội, vai trò của triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
13	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp (tự chọn)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng để sau khi học xong có thể biết cách sáng tạo ý tưởng kinh doanh, chuẩn bị đầy đủ trước khi vận hành một doanh nghiệp	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhav

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		mới ở bất kỳ ngành nghề nào mà luật pháp cho phép. Người học cũng biết cách điều hành doanh nghiệp mới tạo lập hoạt động hiệu quả, đánh giá sự phù hợp của phương án khởi nghiệp trước những thay đổi của môi trường cạnh tranh toàn cầu đầy biến động từ đó có phương án điều chỉnh.			
14	Marketing căn bản (tự chọn)	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về Marketing như thị trường, phân khúc thị trường, xác định nhu cầu, phân tích hành vi người tiêu dùng để nắm bắt kịp thời sự thay đổi thị hiếu tiêu dùng theo thời gian. Ngoài ra, học phần còn hướng dẫn sinh viên thực hiện phân tích môi trường marketing và ứng dụng các công cụ xây dựng chiến lược Marketing mix cho doanh nghiệp (như mô hình 4P, 4C, 4A).	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
15	Kỹ năng giao tiếp (tự chọn)	Học phần Kỹ năng giao tiếp cung cấp cho sinh viên cái nhìn khái quát về vai trò của kỹ năng giao tiếp trong mọi hoạt động của xã hội, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên bước đầu làm quen với những kỹ năng cần thiết khi tham gia vào mọi hoạt động giao tiếp trong cuộc sống.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



15. Ngành: Quản trị kinh doanh

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
Quản trị kinh doanh 2021 (QKTD0121)					
1	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về khái niệm và vai trò của đạo đức kinh doanh trong hoạt động của doanh nghiệp, các chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh, xây dựng chương trình giao ước đạo đức kinh doanh phù hợp cho doanh nghiệp và hiều rõ về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Quản trị dự án	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phân tích môi trường kinh doanh, hoạch định & tổ chức dự án; xử lý thông tin, đánh giá các phương án để xây dựng và lựa chọn được phương án thực hiện dự án hiệu quả nhất	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro xí nghiệp; quản trị rủi ro chính trị; quản trị rủi ro sở hữu trí tuệ và công nghệ; môi trường luật pháp quốc tế và văn hóa và rủi ro kinh doanh; tác động của môi trường kinh tế đến rủi ro kinh doanh quốc tế; quản trị tổn thất kinh tế; quản trị việc tổn thất trong giao dịch và chuyển đổi tiền tệ.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
4	Mô phỏng tình huống trong kinh doanh	Học phần hệ thống lại cho người học những kiến thức chuyên ngành về quản trị doanh	3	1	Quá trình: 40%

nhad

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nghiệp và tạo tình huống mô phỏng hoạt động thực tế của doanh nghiệp để người học trải nghiệm và vận dụng kiến thức đã học gồm: các hoạt động kinh doanh và những mô hình quản trị kinh doanh kinh điển; bài tập giả định hình thành và vận hành một doanh nghiệp cụ thể trong môi trường cạnh tranh (loại hình DN, lĩnh vực KD, sản phẩm/dịch vụ, thị trường,...); ra quyết định quản trị và đánh giá tác động của quyết định quản trị đến sự tồn tại và phát triển của DN; hoạch định để hoạch định chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp; hành vi tổ chức và hành vi cá nhân trong tổ chức.			Thi kết thúc: 60%
5	Quản trị thu mua - bán hàng	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng về quản lý việc mua hàng, bán hàng trong doanh nghiệp, giúp SV nhận diện và nâng cao hiệu quả công tác mua hàng, hoạt động bán hàng trong sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ; phương pháp đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp, nhà phân phối và xây dựng quan hệ liên kết bền vững.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Quản trị kinh doanh dịch vụ	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên ngành cần thiết trong cách quản lý và vận hành doanh nghiệp dịch vụ với những nội dung cơ bản gồm: khái niệm và đặc điểm của doanh nghiệp dịch vụ;	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phân tích môi trường kinh doanh của DN dịch vụ. Những kiến thức chuyên ngành này sẽ giúp người học không chỉ am hiểu về cách vận hành một doanh nghiệp dịch vụ mà còn giúp SV có khả năng hòa nhập vào hoạt động kinh doanh thực tiễn của một doanh nghiệp dịch vụ.			
7	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về các chỉ số kinh tế, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nhận biết cơ hội và thách thức trong kinh doanh.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
8	Khóa luận tốt nghiệp - Quản trị kinh doanh	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận các doanh nghiệp qua thời gian thực tập tốt nghiệp, thu thập dữ liệu, thông tin, hệ thống lại kiến thức chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề nghiên cứu cụ thể, có ý nghĩa thực tiễn và tính ứng dụng cao.	10	2	Tính mới của đề tài: 10% Hình thức trình bày: 10% Nội dung: 60% Bảo vệ trước hội đồng: 20%
9	Thực tập tốt nghiệp - Quản trị kinh doanh	Học phần này tạo điều kiện cho sinh viên ôn tập lại các kiến thức chuyên ngành, rèn luyện kỹ năng thu thập dữ liệu thứ cấp, sơ cấp, hệ thống lại kiến thức chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề nghiên	10	2	Tính mới của đề tài: 10% Hình thức trình bày: 10% Nội dung: 60%

nhad

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cứu cụ thể, có ý nghĩa thực tiễn cao.			Bảo vệ trước ban chấm: 20%
10	Quản lý chuỗi cung ứng và hậu cần (tự chọn)	Học phần này trang bị các kiến thức, kỹ thuật nền tảng về quản lý chuỗi cung ứng như các quy trình của chuỗi cung ứng, hệ thống đo lường hiệu suất, điều phối, tạo lập chuỗi và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
11	Quản trị hệ thống thông tin trong doanh nghiệp (tự chọn)	Học phần cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin; cách thức thiết kế và tổ chức hệ thống thông tin trong doanh nghiệp; khả năng phân tích và xác định nhu cầu thông tin; vận dụng hệ thống thông tin để hỗ trợ việc ra quyết định kinh doanh.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Quản trị sự thay đổi (tự chọn)	Học phần cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về sự thay đổi, kỹ năng ứng phó thay đổi, đặc biệt là những thay đổi trong và ngoài doanh nghiệp; vận dụng kiến thức học phần để ra quyết định kinh doanh kịp thời và hợp lý.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
13	Quản trị thương hiệu (tự chọn)	Học phần cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về thương hiệu, tài sản thương hiệu, công tác đăng ký bảo hộ thương hiệu; chiến lược phát triển và khai thác thương hiệu; khả năng nhận diện và phân	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tích các vấn đề liên quan đến thương hiệu; quy trình xây dựng và quảng bá thương hiệu.			

Quản trị kinh doanh 2022 (QKTD2211)

1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp cho sinh viên hiểu rõ và vận dụng được trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của lịch sử Đảng, phổ biến và quán triệt đúng đắn đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng qua các thời kỳ lãnh đạo.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học cho khối ngành quản lý	Học phần giúp sinh viên nắm được phương pháp nghiên cứu khoa học, bản chất của quá trình nghiên cứu, các bước thiết kế nghiên cứu.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Quản trị marketing	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên ngành về quản trị hoạt động Marketing trong doanh nghiệp như: lập kế hoạch marketing, nghiên cứu thị trường, phân tích hành vi người tiêu dùng; thực hiện quản trị chiến lược marketing hỗn hợp của doanh nghiệp (gồm chiến lược sản phẩm, giá, phân phối và chiêu thị); và thực hiện đánh giá quá trình quản trị các hoạt động marketing trong doanh nghiệp. Qua đó, người học có thể vận dụng kiến thức này để hoạch định chiến lược marketing cho	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhand

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		doanh nghiệp, cũng như giúp doanh nghiệp gia tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường.			
4	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về quản lý tài chính doanh nghiệp, nguồn tài trợ, chi phí, doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên được trang bị các phương pháp, kỹ năng quản lý vốn lưu động của doanh nghiệp; phân tích và lựa chọn nguồn tài trợ; phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua những chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sinh lời.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
5	Thương mại điện tử	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về thương mại điện tử, các mô hình thương mại điện tử, và lập kế hoạch kinh doanh điện tử.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Quản trị doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên ngành cần thiết trong cách quản lý và vận hành doanh nghiệp với những nội dung cơ bản gồm: khái niệm và phân loại các loại hình doanh nghiệp; phân tích môi trường kinh doanh của DN; khái quát quản trị hoạt động kinh doanh quốc tế; đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp. Những kiến thức chuyên ngành này sẽ giúp người học không chỉ am hiểu mà còn có khả năng nhanh chóng hòa nhập	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhual

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		vào hoạt động kinh doanh thực tiễn của tổ chức.			
7	Thanh toán quốc tế	Học phần cung cấp cho người những kiến thức cơ bản về tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối, các phương tiện, điều kiện và phương thức trong thanh toán quốc tế.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
8	Đàm phán trong kinh doanh	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để giao tiếp cơ bản khi tiến hành đàm phán kinh doanh; kỹ năng thuyết phục khách hàng và đối tác trong đàm phán kinh doanh; các vấn đề trong đàm phán kinh doanh quốc tế.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
9	Nghiên cứu marketing	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức thực hiện nghiên cứu khoa học ở lĩnh vực marketing gồm: phân biệt các loại dữ liệu nghiên cứu, phương pháp chọn mẫu, phương pháp điều tra khảo sát, quy trình thiết kế một nghiên cứu marketing, kỹ năng thu thập thông tin, so sánh và phân tích; kỹ năng viết nghiên cứu khoa học mang tính ứng dụng. Qua đó, học phần giúp SV có khả năng tự thiết kế, xây dựng một nghiên cứu khoa học ở lĩnh vực marketing nhằm phục vụ đắc lực cho nhu cầu khảo sát thị trường trong kinh doanh và quá trình ra quyết định của nhà quản trị.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Anh văn chuyên ngành kinh tế	Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản nghe - nói - đọc - viết tiếng anh ở lĩnh vực kinh tế, kinh doanh, giúp sinh viên có thể đọc, dịch tốt tài liệu tiếng anh chuyên ngành phục vụ công tác học tập.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
11	Kế toán quản trị	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chi phí, phân loại chi phí, kỹ năng ra quyết định trong ngắn hạn và dự toán kinh doanh; đánh giá các phương án kinh doanh; tổ chức bộ máy kế toán quản trị trong doanh nghiệp.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Quản lý chất lượng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về quản lý, kiểm soát và đánh giá chất lượng sản phẩm và quy trình chế biến sản phẩm; từ đó có thể đề xuất các giải pháp, cải tiến quy trình nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
13	Phương pháp tư duy và kỹ năng giải quyết vấn đề	Học phần giúp sinh viên tư duy trong phân tích và giải quyết vấn đề trong cuộc sống, trong học tập và trong kinh doanh; khả năng tư duy sáng tạo.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
14	Chuyên đề Quản trị kinh doanh	Học phần giúp sinh viên củng cố kiến thức có liên quan đến marketing, tài chính doanh nghiệp, quản trị dự án, quản trị sản xuất, v.v. đã học và tạo điều kiện cho Sinh viên tiếp cận với nghiên cứu khoa học đối với các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp; áp dụng những lý thuyết	2	2	Báo cáo chuyên đề

nhuval

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đã học vào nghiên cứu khoa học ở lĩnh vực kinh doanh dựa trên phân tích và đánh giá thực trạng, đề xuất phương án tối ưu nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.			
15	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hoạch định chiến lược, nhiệm vụ chiến lược, các mô hình phân tích chiến lược, chiến lược công ty, chiến lược ở cấp đơn vị kinh doanh, các biện pháp thực hiện đánh giá và điều chỉnh chiến lược trong các tổ chức.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
16	Hành vi khách hàng	Học phần giúp SV am hiểu các yếu tố tâm lý, hành vi cá nhân của khách hàng; giá trị & phong tục tập quán ảnh hưởng đến hành vi, phân khúc thị trường, định vị sản phẩm; vận dụng kiến thức về hành vi khách hàng để xây dựng chiến lược marketing phù hợp.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
17	Thực tập thực tế ngành nghề QTKD	Học phần tạo điều kiện cho sinh viên quan sát tiếp cận thực tế tại các doanh nghiệp; thực hành kỹ thuật thống kê trên việc thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu doanh nghiệp để giải quyết một vấn đề nghiên cứu cụ thể.	3	3	Báo cáo chuyên đề

Quản trị kinh doanh 2023 (QKTD2311)

1	Anh văn căn bản 3	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản trong sử dụng và giao tiếp tiếng Anh qua các điểm ngữ	3	1	Quá trình: 40%
---	-------------------	---	---	---	----------------



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		pháp và chủ đề thông dụng trong đời sống hàng ngày. Những kiến thức về ngôn ngữ và văn hóa cũng được lồng ghép vào các chủ đề giao tiếp trong mỗi bài. Bên cạnh đó, người học còn được củng cố và trang bị thêm một số vốn từ vựng và các bài kiểm tra thực hành để nâng cao năng lực TOEIC.			Thi kết thúc: 60%
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội Khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội Khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKH theo mục tiêu môn học.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Kinh tế vi mô	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên tắc vận hành thị trường hàng hóa, dịch vụ; hiểu rõ hành vi người tiêu dùng và nhà sản xuất; Tìm hiểu về các cơ cấu thị trường khác nhau (độc quyền, độc quyền nhóm, cạnh tranh hoàn hảo, cạnh tranh độc quyền); vận dụng nguyên lý kinh tế để hoạch định và triển khai chính sách kinh tế; tối ưu hóa nguồn lực và việc phân bổ nguồn lực có hiệu quả (nhất là đối với nguồn lực khan hiếm).	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Nguyên lý thống kê kinh tế	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức ứng dụng về xác suất và thống kê vào tình huống kinh doanh như: phân loại và phân biệt các nguồn dữ liệu trong kinh tế; các phương pháp chọn mẫu trong thực hiện nghiên cứu kinh doanh; các loại sai số điều tra; giải bài toán kinh tế bằng phương pháp ước lượng thống kê, Qua đó, người học có thể vận dụng những kiến thức này để thực hiện các khảo sát, nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế, thực hiện ước lượng thống kê đối với các tình huống kinh tế dựa trên dữ liệu khảo sát.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
5	Văn hóa doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hoá của doanh nghiệp, cụ thể như khái niệm, vai trò và các thành phần của văn hoá doanh nghiệp; cách thức xây dựng văn hoá doanh nghiệp tích cực, điều chỉnh văn hóa doanh nghiệp tiêu cực, chỉ ra mối liên hệ giữa văn hoá doanh nghiệp với chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
6	Tin học căn bản	Học phần Tin học căn bản cung cấp cho sinh viên chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin,	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bao gồm: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.			
7	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng để sau khi học xong có thể biết cách sáng tạo ý tưởng kinh doanh, chuẩn bị đầy đủ trước khi vận hành một doanh nghiệp mới ở bất kỳ ngành nghề nào mà luật pháp cho phép. Người học cũng biết cách điều hành doanh nghiệp mới tạo lập hoạt động hiệu quả, đánh giá sự phù hợp của phương án khởi nghiệp trước những thay đổi của môi trường cạnh tranh toàn cầu đầy biến động từ đó có phương án điều chỉnh.	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nội dung học phần trình bày về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua đó, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhu

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới.			
9	Kinh tế vĩ mô	Học phần giúp sinh viên hiểu được khái niệm, cách tính toán và vận dụng các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô; nghiên cứu các mô hình kinh tế để phân tích sự biến động của nền kinh tế trong ngắn và dài hạn; hoạch định và triển khai các chính sách kinh tế vĩ mô hiệu quả.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
10	Quản lý sản xuất	Học phần giúp Sinh viên hiểu rõ các khái niệm cơ bản về các hoạt động và kỹ thuật trong quá trình sản xuất và hệ thống công nghiệp như Quản lý điều hành các vận hành các hoạt động sản xuất; khả năng điều hành công tác tổ chức, quản lý doanh nghiệp, nhà máy, phân xưởng sản xuất; khả năng lập kế hoạch và điều độ sản xuất hiệu quả; khả năng nghiên cứu thiết kế sản phẩm mới và dịch vụ; Tổ chức và điều hành nhân sự; nghiên cứu, phân tích định lượng trong công tác quản lý. Người học có thể thiết kế, xây dựng, triển khai và quản lý hệ thống sản xuất. Từ đó ứng dụng các kiến thức đã học giải quyết vấn đề có liên quan đến thực tế ngành nghề.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
11	Phân tích định lượng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về nghiên cứu định lượng và cách thiết kế,	3	2	Quá trình: 40%



nhad

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
	trong kinh doanh	thực hiện một nghiên cứu định lượng trong kinh doanh, khả năng thu thập, xử lý số liệu và viết phân tích kết quả nghiên cứu.			Thi kết thúc: 60%
12	Thuế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về thuế, các yếu tố cấu thành Luật thuế của Việt Nam và cách tính toán các loại thuế hiện hành trong hệ thống thuế của Việt Nam như: thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
13	Quản trị nhân sự	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chức năng quản trị nhân sự để quản lý con người trong doanh nghiệp hiệu quả, bao gồm bốn lĩnh vực chủ yếu: hoạch định nguồn nhân lực, thu hút và tuyển chọn, đào tạo và phát triển, và duy trì - quản lý. Bên cạnh đó, sinh viên được trao đổi các kỹ năng quản trị như phân tích công việc, đánh giá kết quả làm việc, phỏng vấn ứng viên... Hoàn tất học phần, sinh viên sẽ có đủ khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến sử dụng lao động trong một tổ chức ở mức căn bản.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
14	Kinh tế quốc tế	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế học quốc tế, bao gồm lý thuyết và chính	2	2	Quá trình: 40%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sách thương mại quốc tế, lợi ích của liên kết kinh tế quốc tế khu vực, toàn cầu.			Thi kết thúc: 60%

Quản trị kinh doanh 2024 (QKTD2411)

1	Anh văn căn bản 1	Học phần cung cấp kiến thức căn bản về ngữ pháp, từ vựng nhằm phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; đồng thời, trang bị cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ văn hóa và tư duy phản biện được lồng ghép vào các chủ đề nhằm đáp ứng nhu cầu giao tiếp trong đời sống hàng. Bên cạnh đó, người học còn được củng cố và trang bị thêm một số vốn từ vựng và các bài kiểm tra thực hành để nâng cao năng lực thực hiện các bài thi TOEIC.	4	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
2	Đại số tuyến tính	Đại số tuyến tính là một trong những học phần bắt buộc của kiến thức giáo dục đại cương theo khung chương trình đào tạo. Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở về toán học làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành về sau. Nội dung học phần được chia thành 4 chương với 2 tín chỉ (Chương 1: Ma trận và định thức; Chương 2: Hệ phương trình tuyến tính; Chương 3: Không gian véctơ Rn; Chương 4: Phép biến đổi tuyến tính).	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
3	Giải tích 1	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hàm	3	1	Quá trình: 40%

nhad

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		số, phép tính vi phân, phép tính tích phân hàm một biến số, lý thuyết chuỗi và phương trình vi phân.			Thi kết thúc: 60%
4	Pháp luật đại cương	Học phần này được thiết kế giảng dạy cho sinh viên không chuyên ngành Luật. Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật từ nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng cũng như các kiểu nhà nước và pháp luật đã hình thành, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau trong lịch sử nhân loại.Thêm vào đó, học phần cũng bao gồm việc nghiên cứu vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, cấu thành bộ máy nhà nước, các hệ thống cơ quan nhà nước. Khối lượng lớn kiến thức cơ bản thuộc các ngành luật thông dụng của Việt Nam cũng được giới thiệu như quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tội phạm, vi phạm pháp luật hành chính, quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn, thừa kế,...	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
5	Quản trị học đại cương	Học phần cung cấp một cách có hệ thống những thông tin nền tảng về quản trị học, giúp sinh viên hiểu, giải thích và chuẩn bị tham gia vào chuỗi các hoạt động quản trị đang diễn ra trong thực tế ở các tổ chức. Ngoài ra, học phần Quản trị học đại cương còn làm nền tảng hỗ trợ	2	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cho việc học và nghiên cứu tiếp các lĩnh vực chuyên môn khác trong quản trị như: Hành vi tổ chức, Quản trị chiến lược, Quản trị nhân sự, Quản trị chất lượng, Quản trị sản xuất,...			
6	Triết học Mác - Lê nin	Học phần Triết học Mác – Lê nin bao gồm 3 chương, trình bày những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lê nin, vai trò của triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội, vai trò của triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	1	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
7	Anh văn căn bản 2	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản trong sử dụng và giao tiếp tiếng Anh qua các điểm ngữ pháp và chủ đề thông dụng trong đời sống hàng ngày. Những kiến thức về ngôn ngữ và văn hóa cũng được lồng ghép vào các chủ đề giao tiếp trong mỗi bài. Bên cạnh đó, người học còn được củng cố và trang bị thêm một số vốn từ vựng và các bài kiểm tra thực hành để nâng cao năng lực TOEIC.	3	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
8	Kế toán đại cương	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán đại cương như các khái niệm, những nguyên	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tắc kê toán, cách ghi sổ sách kế toán cho các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên có khả năng lập và phân tích bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nắm được các nhân tố ảnh hưởng đến việc tính giá thành sản phẩm. Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản làm nền tảng cho việc học tiếp các môn kế toán chuyên sâu.			
9	Kinh tế chính trị Mác - Lenin	Học phần Triết học Mác – Lenin bao gồm 3 chương, trình bày những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lenin, vai trò của triết học Mác – Lenin trong đời sống xã hội, vai trò của triết học Mác – Lenin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
10	Luật kinh tế	Môn học Luật kinh tế trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật thực định về những vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh như những vấn đề lý luận cơ bản về luật kinh tế, những khái niệm cơ bản của pháp luật thực định điều chỉnh các hoạt động kinh doanh như địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, chế	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

nhuel

TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		định hợp đồng, cơ chế giải quyết tranh chấp và vấn đề phá sản.			
11	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về các chính sách tài chính - tiền tệ kinh điển, kiến thức về tín dụng, ngân sách Nhà nước, thị trường tài chính, hệ thống ngân hàng và phương pháp phân tích các chính sách - tiền tệ để hoạch định chính sách.	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
12	Marketing căn bản	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về Marketing như thị trường, phân khúc thị trường, xác định nhu cầu, phân tích hành vi người tiêu dùng để nắm bắt kịp thời sự thay đổi thị hiếu tiêu dùng theo thời gian. Ngoài ra, học phần còn hướng dẫn sinh viên thực hiện phân tích môi trường marketing và ứng dụng các công cụ xây dựng chiến lược Marketing mix cho doanh nghiệp (như mô hình 4P, 4C, 4A).	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
13	Xác suất và thống kê	Học phần bao gồm 2 phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng gắn bó rất chặt chẽ về nội dung. Cụ thể: Phần lý thuyết xác suất nhằm phát hiện và nghiên cứu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên. Các kiến thức về lý thuyết xác suất là cơ sở trực tiếp cho quá trình phân tích và suy	2	2	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>luận thống kê trong phần thống kê toán.</p> <p>Phần thống kê toán bao gồm: Cơ sở lý thuyết về mẫu ngẫu nhiên, các phương pháp trong thống kê mô tả nhằm đưa ra các đặc trưng chính của số liệu; phần thống kê suy diễn giúp đưa ra các suy diễn về tổng thể sử dụng các thông tin lấy từ mẫu, trong đó có bài toán ước lượng tham số tổng thể, kiểm định giả thuyết thống kê và tương quan hồi quy tuyến tính.</p>			
14	GDQP&AN 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam*	Học phần giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
15	GDQP&AN 2: Công tác quốc phòng và an ninh*	Học phần giúp cho sinh viên nhận thức được âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ	2	3	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam xã hội chủ nghĩa.Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên có kiến thức về chiến tranh công nghệ cao; kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.			
16	GDQP&AN 3: Quân sự chung*	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc; giúp SV hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương.	2	3	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%
17	GDQP&AN 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật*	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị	2	3	Quá trình: 45% Thi kết thúc: 55%



TT	Tên học phần	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (HK)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		động viên và làm nghĩa vụ quân sự với quốc gia.			
18	Giáo dục thể chất 1 (Cờ vua, Taekwondo, Bóng chuyền 1)	Chương trình học tập này giúp cho người học một số kiến thức cơ bản về lý luận và thực hành môn Cờ Vua, Taekwondo, Bóng chuyền, luật chơi, đồng thời thông qua môn học rèn luyện cho trí óc, thể lực con người thêm phát triển, thêm linh hoạt và dẻo dai hơn.	1	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
19	Giáo dục thể chất 2 (Cờ vua, Taekwondo, Bóng chuyền 2)	Giúp người học nâng cao các kỹ năng trong môn Cờ Vua, Taekwondo, Bóng chuyền và luật chơi, đồng thời thông qua môn học rèn luyện cho trí óc, thể lực con người thêm phát triển, thêm linh hoạt và dẻo dai hơn.	1	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
20	Giáo dục thể chất 3 (Cờ vua, Taekwondo, Bóng chuyền 3)	Chương trình học tập này nhằm giới thiệu và trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về lý luận và thực hành để khi ra trường sinh viên làm công tác phong trào, tổ chức huấn luyện, giảng dạy cho người mới tập các môn.	1	3	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở tổ chức biên soạn

4. Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp

TT	Tên giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo cho sinh viên (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Bài giảng Quản lý công nghệ	2012	2021

TT	Tên giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo cho sinh viên (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
2	Bài giảng Tài chính doanh nghiệp	2012	2021
3	Bài giảng Marketing Căn Bản	2012	2021
4	Bài giảng Kinh tế học đại cương	2013	2021
5	Bài giảng Quản lý sản xuất	2014	2021
6	Bài giảng Quản trị chuỗi cung ứng	2014	2021
7	Bài giảng Kinh tế kỹ thuật	2014	2021
8	Bài giảng Quản lý sản xuất	2014	2021
9	Bài giảng Nghiên cứu và phát triển sản phẩm	2014	2021
10	Nhập môn Quản lý công nghiệp	2014	2021
11	Bài giảng Quản lý chất lượng	2015	2021
12	Bài giảng Quản lý vật tư – tồn kho	2015	2021
13	Bài giảng Kỹ thuật điều độ trong sản xuất & dịch vụ	2015	2021
14	Bài giảng Quản lý bảo trì công nghiệp	2015	2021
15	Bài giảng Kỹ thuật dự báo trong công nghiệp	2016	2021
16	Bài giảng Quản trị marketing	2016	2021
17	Bài giảng Thống kê trong kinh doanh	2016	2021
18	Giáo trình Kinh tế vi mô	2016	2016
19	Bài giảng Quy hoạch công nghiệp	2017	2021
20	Nhập môn Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	2017	2021
21	Bài giảng Lập và thẩm định dự án	2019	2021
22	Giáo trình quản lý dự án (dùng cho khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ)	2020	2020
23	Giáo trình Phương pháp Nghiên cứu Khoa học	2020	2020
24	Bài giảng Hệ thống thông tin quản lý	2020	2021



TT	Tên giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo cho sinh viên (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
25	Giáo trình quản lý sản xuất sạch hơn	2021	2021
26	Bài giảng Nguyên lý kế toán	2023	
27	Giáo trình Marketing căn bản	2023	
28	Bài giảng Quản trị doanh nghiệp	2023	
29	Bài giảng Thuế	2023	
30	Bài giảng Tài chính doanh nghiệp	2023	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

5. Ngành Kỹ thuật hệ thống công nghiệp – trình độ đại học

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
KHOÁ 1 (2013 – 2017)			
Triển khai chuyển đổi mã nhanh tại công ty TNHH May xuất khẩu Việt Thành	Trần Thanh Thái	Phan Thị Huyền Trang	Nghiên cứu và áp dụng công cụ lean vào chuyển sản xuất. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao năng xuất, giảm cycle time
Thiết kế cải tiến hệ thống báo hiệu tại Xí nghiệp đường Vị Thanh	Nguyễn Duy Khương	Phan Thị Huyền Trang	Nghiên cứu thiết kế hệ thống. Đề xuất giải pháp giảm lỗi, tăng chất lượng sản phẩm trong quy trình sản xuất
Cân bằng chuyển sản xuất theo nhịp sản xuất	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Nghiên cứu và áp dụng công cụ lean vào chuyển sản xuất. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao năng xuất, giảm cycle time



Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Cải tiến hệ thống quản lý tiến độ trong chuyền may tại Công ty CP May Tây Đô	Võ Phúc Định	Phan Thị Huyền Trang	Nghiên cứu thiết kế hệ thống. Đề xuất giải pháp tăng năng suất, giảm takt time
Thực trạng và giải pháp giảm thiểu lãng phí tại Xí nghiệp đường Vị Thanh	Nguyễn Lê Linh Tuấn	Phan Thị Huyền Trang	Tìm hiểu, phân tích thực trạng lãng phí tại xí nghiệp. Đề xuất phương án phù hợp loại bỏ lãng phí tại xí nghiệp
Thực trạng và giải pháp duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm cá tra Fillet đông lạnh tại Công ty TNHH CNTS Miền Nam	Nguyễn Thành Phát	Đinh Thị Kiều Oanh	Tìm hiểu, phân tích thực trạng chất lượng sản phẩm tại công ty. Đề xuất phương án phù hợp nâng cao chất lượng tại công ty
Thiết kế mới hệ thống kho thành phẩm tại công ty TNHH May Xuất Khẩu Việt Thành	Nguyễn Thành Công	Phan Thị Huyền Trang	Nghiên cứu thiết kế hệ thống lưu kho tại công ty. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả việc lưu kho tại công ty
Lập kế hoạch bảo trì phòng ngừa cho các loại máy móc thiết bị tại Công ty CP Dược Hậu Giang	Phạm Phúc Duy	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Tìm hiểu, phân tích thực trạng bảo trì tại công ty. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả bảo trì tại công ty
Áp dụng các công cụ thống kê đưa ra giải pháp kiểm soát chất lượng sản phẩm đường cát trắng của Xí nghiệp đường Vị Thanh	Trần Hồng Tươi	Đinh Thị Kiều Oanh	Tìm hiểu, phân tích thực trạng chất lượng sản phẩm tại công ty. Đề xuất phương án phù hợp nâng cao chất lượng tại công ty

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Lập kế hoạch bảo trì phòng ngừa cho các loại máy móc thiết bị tại Công ty CP Dầu khí Đông Phương	Lê Thị Diễm My	Nguyễn Thị Ngọc Thú	Tìm hiểu, phân tích thực trạng bảo trì tại công ty. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả bảo trì tại công ty
Ứng dụng Lean Six Sigma để cải tiến chất lượng sản phẩm đường cát trắng của Xí nghiệp đường Vị Thanh	Nguyễn Nhật Huy	Đinh Thị Kiều Oanh	Tìm hiểu, phân tích thực trạng chất lượng sản phẩm tại công ty. Đề xuất áp dụng lean six sigma phù hợp nâng cao chất lượng tại công ty
Ứng dụng kỹ thuật điều độ vào các chuyên may áo sơ mi tại Công ty CP May Tây Đô	Trần Trường Giang	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Tìm hiểu, phân tích thực trạng tiến độ đơn hàng tại công ty. Thiết lập mô hình điều độ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tại công ty.
Ứng dụng Lean Six Sigma để cải tiến chất lượng cá tra Fillet của Công ty TNHH Công nghiệp thủy sản Miền Nam	Thái Minh Thạnh	Đinh Thị Kiều Oanh	Tìm hiểu, phân tích thực trạng chất lượng sản phẩm tại công ty. Đề xuất áp dụng lean six sigma phù hợp nâng cao chất lượng tại công ty
Thực trạng và giải pháp duy trì, nâng cao chất lượng sản phẩm tại Công ty CP May Tây Đô	Phạm Thị Út Quyên	Đinh Thị Kiều Oanh	Tìm hiểu, phân tích thực trạng chất lượng sản phẩm tại công ty. Đề xuất phương án phù hợp nâng cao chất lượng tại công ty
Giải pháp bảo trì nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc, thiết bị tại Công ty TNHH May xuất khẩu Việt Thành	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nguyễn Thị Ngọc Thú	Tìm hiểu, phân tích thực trạng bảo trì tại công ty. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả bảo trì tại công ty

nhad

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Đánh giá hoạt động chuỗi cung ứng tại Công ty TNHH Công nghiệp thủy sản Miền Nam	Lâm Lê Hồng	Nguyễn Văn Thành	Tìm hiểu, phân tích thực trạng chuỗi cung ứng tại công ty. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng tại công ty
Nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng tại Công ty TNHH Tiếp vận Hiệp Sĩ	Huỳnh Ngọc Thơ	Ngô Hồng Ngọc	Tìm hiểu, phân tích thực trạng chuỗi cung ứng tại công ty. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng tại công ty
Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh dịch vụ Logistics tại Công ty TNHH DV XNK Nhuận Phát	Trịnh Thị Cẩm Tú	Ngô Hồng Ngọc	Tìm hiểu, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics tại công ty. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động kinh doanh, dịch vụ logistics tại công ty
Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kênh phân phối tại Công ty nhựa Cần Thơ	Nguyễn Minh Hòa	Ngô Hồng Ngọc	Tìm hiểu, phân tích thực trạng hoạt động kênh phân phối tại công ty. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kênh phân phối tại công ty
Nghiên cứu và ứng dụng quản lý sản xuất tinh gọn vào sản xuất	Lữ Tân Lộc	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Nghiên cứu và áp dụng công cụ lean vào chuyên sản xuất. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao năng suất, giảm cycle time
Cải tiến hệ thống kho thành phẩm tại Công ty TNHH May mặc ALLIANCE ONE	Trương Thành Tâm	Phan Thị Huyền Trang	Nghiên cứu thiết kế hệ thống lưu kho tại công ty. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả việc lưu kho tại công ty
Đánh giá áp dụng cân bằng chuyên sản xuất theo nhịp sản xuất và	Phạm Tuấn An	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Nghiên cứu và áp dụng công cụ lean vào chuyên sản xuất. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả việc lưu kho tại công ty

nhuel

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
kết hợp kiểm chứng bằng phần mềm mô phỏng ARENA SOFTWARE tại Công ty TNHH May xuất khẩu Việt Thành			án phù hợp nhằm nâng cao năng xuất, giảm cycle time
Xây dựng thời gian định mức cho sản phẩm áo sơ mi tại Công ty CP May Tây Đô	Chung Hiếu Thuận	Nguyễn Văn Thành	Nội dung: Nghiên cứu và xây dựng quy trình định mức thời gian cho sản phẩm áo sơ mi. Đề xuất phương án định mức phù hợp cho thực trạng tại công ty.
Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng tại Công ty CP May Tây Đô	Lê Thị Yên Nhi	Nguyễn Văn Thành	Tìm hiểu, phân tích thực trạng chuỗi cung ứng tại công ty. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng tại công ty
Áp dụng các công cụ thống kê để xuất giải pháp kiểm soát chất lượng sản cá tra Fillet đông lạnh IQF tại Công ty TNHH XNK Thủy sản Thiên Mã	Nguyễn Thanh Vinh	Đinh Thị Kiều Oanh	Tìm hiểu, phân tích thực trạng chất lượng SX cá tra fillet. Đề xuất ứng dụng các công cụ thống kê nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.
Mô hình hóa và mô phỏng quy trình sản xuất quần tây tại Công ty CP May Tây Đô	Nguyễn Thị Thu Ngân	Nguyễn Văn Thành	Tìm hiểu, phân tích thực trạng quy trình SX quần tây và mô phỏng lại bằng phần mềm Arena. Đề xuất giải pháp cải thiện thực trạng cân bằng chuyền quần Tây tại công ty
Xây dựng thời gian định mức cho sản phẩm áo sơ mi tại	Nguyễn Kim Hương	Nguyễn Văn Thành	Nghiên cứu và xây dựng quy trình định mức thời gian cho sản phẩm áo sơ mi. Đề xuất phương án định mức phù hợp cho thực trạng tại công ty.

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
chuyền may Công ty CP May Tây Đô			
Tái bố trí mặt bằng sản xuất cho chuyền may 8 của Công ty May xuất khẩu Việt Thành	Ngô Chí Hải	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Tìm hiểu thực trạng bố trí mặt bằng tại công ty. Xác định nguyên nhân của thực trạng. Đề xuất phương án tái bố trí mặt bằng phù hợp cho công ty.
Nghiên cứu và ứng dụng quản lý sản xuất tinh gọn vào sản xuất	Nguyễn Hà Ngân	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Nghiên cứu và ứng dụng quản lý sản xuất tinh gọn vào sản xuất. Đề xuất giải pháp phù hợp với thực trạng hiện nay tại công ty.
Tái bố trí mặt bằng sản xuất cho Công ty TNHH Công nghiệp thủy sản Miền Nam	Đặng Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Tìm hiểu thực trạng bố trí mặt bằng tại công ty. Xác định nguyên nhân của thực trạng. Đề xuất phương án tái bố trí mặt bằng phù hợp cho công ty.
Mô hình hóa và mô phỏng quy trình may áo sơ mi tại Công ty Cổ phần May Tây Đô	Trần Long Khánh	Nguyễn Văn Thành	Tìm hiểu, phân tích thực trạng quy trình SX quần tây và mô phỏng lại bằng phần mềm Aren. Đề xuất giải pháp cải thiện thực trạng cân bằng chuyền quần Tây tại công ty
Cân bằng dây chuyền sản xuất áo sơ mi tại xưởng 2 Công ty CP May Nhà Bè - Hậu Giang	Tống Minh Trọng	Nguyễn Lê Hoa Tuyết, Phan Thị Huyền Trang	Nghiên cứu và áp dụng công cụ lean (cân bằng chuyền) vào chuyền sản xuất. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao năng suất, giảm cycle time
Giải pháp bảo trì nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc, thiết bị tại DNTN Trung Anh	Nguyễn Thúy Sơn Hồng Thịnh	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Tìm hiểu thực trạng bố trí mặt bằng tại công ty. Xác định nguyên nhân của thực trạng. Đề xuất phương án tái bố trí mặt bằng phù hợp cho công ty.
Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động	Nguyễn Thị Bích Vân	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Tìm hiểu thực trạng hoạt động Marketing tại CT TNHH MTV du lịch thương mại Kiên Giang. Đề xuất



Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
marketing của Công ty TNHH MTV Du lịch thương mại Kiên Giang			phương án nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại công ty.
Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty TNHH May XK Việt Thành	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Tìm hiểu thực trạng năng lực cạnh tranh của công ty TNHH May XK Việt Thành. Đề xuất phương án nâng cao hiệu quả năng lực cạnh tranh của công ty.
Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực tại công ty TNHH May Xuất Khẩu Việt Thành	Thái Thị Anh Mai	Võ Ngọc Niên	Tìm hiểu thực trạng năng lực của công ty TNHH May XK Việt Thành. Đề xuất phương án nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của công ty.
Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty TNHH Công Nghiệp Thủy Sản Miền Nam (Southvina)	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	Võ Ngọc Niên	Tìm hiểu thực trạng năng lực cạnh tranh của công ty TNHH May XK Việt Thành. Đề xuất phương án nâng cao hiệu quả năng lực cạnh tranh của công ty.
Xây dựng chiến lược Marketing cho Công ty CP May Tây Đô	Nguyễn Hoàng Anh	Nguyễn Thị Thu An	Tìm hiểu thực trạng marketing cho CT CP May Tây Đô. Đề xuất giải pháp xây dựng chiến lược marketing cho CT CP May Tây Đô.
Xây dựng chiến lược Marketing cho sản phẩm cá tra sang thị trường EU của Công ty TNHH Công nghiệp thủy sản Miền Nam.	Phạm Thị Huệ	Nguyễn Thị Kiều Chi	Tìm hiểu thực trạng marketing cho CT CP May Tây Đô. Đề xuất giải pháp xây dựng chiến lược marketing cho CT CP May Tây Đô.

nhuad

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing của Công ty Cổ phần may Tây Đô	Trần Văn Thành	Ngô Hồng Ngọc	Tìm hiểu thực trạng marketing cho CT CP May Tây Đô. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả marketing cho CT CP May Tây Đô.
Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm Sông Hậu	Dương Lâm Hoàng Anh	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Tìm hiểu thực trạng sử dụng nguồn nhân lực tại công ty. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực của công ty.
Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu và phát triển dịch vụ tại DNTN SXKD thương mại Vinh Phát	Nguyễn Việt Tường	Nguyễn Thị Kiều Chi	Tìm hiểu thực trạng hoạt động nghiên cứu và phát triển dịch vụ tại DNTN SXKD thương mại Vinh Phát. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả nghiên cứu và phát triển dịch vụ tại CT.
Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm tại DNTN SXKD Thương mại Vinh Phát	Nguyễn Văn Hảo	Nguyễn Thị Kiều Chi	Tìm hiểu thực trạng hoạt động nghiên cứu và phát triển dịch vụ tại DNTN SXKD thương mại Vinh Phát. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả nghiên cứu và phát triển dịch vụ tại CT.
Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm tại Công ty Cổ phần may Tây Đô	Phạm Duy Khương	Nguyễn Thị Thu An	Tìm hiểu thực trạng hoạt động kiểm soát chất lượng SP tại CT. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát chất lượng tại CT.

nhuel

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
KHOÁ 2 (2014 – 2018)			
Khảo sát thực trạng và đưa ra giải pháp nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm may tại công ty cổ phần may Nhật Thành	Nguyễn Trọng Bằng	Đinh Thị Kiều Oanh	Khảo sát thực trạng năng lực sản xuất các sản phẩm may tại CT. Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực SX các SP may tại CT.
Khảo sát thực trạng và đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tôm đông lạnh tại công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Minh Cường	Du Nhật Duy	Đinh Thị Kiều Oanh	Khảo sát thực trạng chất lượng sản phẩm tại CT. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng SX các SP tại CT.
Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ 3PL tại công ty cổ phần Nguyễn Ngọc Logistics Cần Thơ	Trần Lữ Minh Khánh	Hồ Trường Đức	Khảo sát thực trạng chất lượng dịch vụ tại CT. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng DV tại CT.
Thiết kế thời gian định mức và kiểm nghiệm bằng mô hình hóa mô phỏng cho chuyền may Công ty CP may Nhật Thành	Bùi Khả Hân	Hồ Trường Đức	Tìm hiểu, phân tích, đánh giá hiệu quả định mức thời gian tại CT, mô phỏng lại bằng phần mềm Arena. Thiết kế thời gian định mức tại Công ty và kiểm định bằng phần mềm mô phỏng.
Mô hình hóa mô phỏng và cân bằng chuyền sản xuất giày da số 1 tại công ty cổ	Đặng Văn Thành	Hồ Trường Đức	Tìm hiểu, phân tích thực trạng cân bằng chuyền tại CT. Mô phỏng lại bằng phần mềm. Đề xuất phương án phù hợp nâng cao hiệu quả cân bằng chuyền tại CT



Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
phản Thái bình Kiên Giang			
Cải tiến hệ thống quản lý tiến độ đơn hàng tại công ty TNHH De Heus	Nguyễn Thị Ánh Thư	Hồ Trương Đức	Tìm hiểu, phân tích thực trạng hệ thống quản lý tiến độ tại CT. Đề xuất phương án phù hợp nâng cao hiệu quả tiến độ đơn hàng tại CT.
Giải pháp nâng cao hệ thống phân phối tại kho hàng Cần thơ trực thuộc trung tâm phân phối, công ty Lương thực Sông Hậu	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Ngô Hồng Ngọc	Tìm hiểu, phân tích, đánh giá thực trạng hệ thống phân phối tại kho hàng CT. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống phân phối tại kho hàng CT.
Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phân phối giống thủy sản Công ty TNHH Sản xuất giống thủy sản Phú Thịnh Ninh Thuận, Chi nhánh TPHCM	Nguyễn Thị Thùy Dương	Ngô Hồng Ngọc	Tìm hiểu, phân tích, đánh giá thực trạng hệ thống phân phối giống TS CT TNHH SX giống Phú Thịnh Ninh Thuận, Chi nhánh CT. Đề xuất phương án phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống phân phối tại CT
Xây dựng mô hình lựa chọn nhà cung ứng dựa trên mô hình phân tích mạng (Analytic Network Process - ANP) và quy hoạch mục tiêu (Goal Programming -GP)	Thái Hoàng Tuyết Nhi	Nguyễn Văn Thành	Xây dựng mô hình lựa chọn nhà cung ứng dựa trên mô hình phân tích mạng (Analytic Network Process - ANP) và quy hoạch mục tiêu (Goal Programming -GP)
Xây dựng mô hình lựa chọn nhà cung ứng dựa trên phương pháp DEA và ANP	Dương Duy Hùng	Nguyễn Văn Thành	Xây dựng mô hình lựa chọn nhà cung ứng dựa trên phương pháp DEA và ANP

nhu

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Thực trạng và giải pháp nâng cao năng suất tại chuyền X công ty Y	Lê Hoàng Triều Linh	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Thực trạng và giải pháp nâng cao năng suất tại chuyền X công ty Y
Thực trạng và giải pháp loại bỏ lãng phí tại chuyền X công ty Y	Lê Hiệp Khánh Trâm	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Thực trạng và giải pháp loại bỏ lãng phí tại chuyền X công ty Y
Tinh gọn quy trình hoạt động chuỗi cung ứng sản phẩm gạo của công ty lương thực Sông Hậu	Nguyễn Thị Thu Trang	Phan Thị Huyền Trang	Tinh gọn quy trình hoạt động chuỗi cung ứng sản phẩm gạo của công ty lương thực Sông Hậu
Ứng dụng quản lý trực quan nâng cao hiệu quả triển khai 5S tại phòng cơ khí Vườm ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc	Nguyễn Tân Phước	Phan Thị Huyền Trang	Ứng dụng quản lý trực quan nâng cao hiệu quả triển khai 5S tại phòng cơ khí Vườm ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc
Thực trạng và giải pháp giảm thiểu lãng phí tại bộ phận sản xuất của công ty May Thái Bình	Lê Thị Mai Trâm	Phan Thị Huyền Trang	Thực trạng và giải pháp giảm thiểu lãng phí tại bộ phận sản xuất của công ty May Thái Bình
Thực trạng và giải pháp giảm thiểu lãng phí tại công ty X	Dương Thị Yến Nhi	Phan Thị Huyền Trang	Thực trạng và giải pháp giảm thiểu lãng phí tại công ty X
Thực trạng và giải pháp duy trì, nâng cao chất lượng sản phẩm	Đặng Thị Thùy Dương	Trần Thị Duy Oanh	Thực trạng và giải pháp duy trì, nâng cao chất lượng sản phẩm cá tra fillet

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
cá tra fillet đông lạnh tại công ty cổ phần thủy sản Caseamex			đông lạnh tại công ty cổ phần thủy sản Caseamex
Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tồn kho tại công ty lương thực Sông Hậu	Trần Thị Thùy Dương	Trần Thị Duy Oanh	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tồn kho tại công ty lương thực Sông Hậu
Áp dụng công cụ tinh gọn vào chuyền may công ty cổ phần May Tây Đô	Trần Ngọc Tuyết Nhi	Trần Thị Duy Oanh	Áp dụng công cụ tinh gọn vào chuyền may công ty cổ phần May Tây Đô
Lập kế hoạch bảo trì phòng ngừa cho các loại máy móc, thiết bị tại công ty cổ phần may Nhật Thành	Huỳnh Văn Tròn	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Lập kế hoạch bảo trì phòng ngừa cho các loại máy móc, thiết bị tại công ty cổ phần may Nhật Thành
Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng máy móc thiết bị tại Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc	Ngô Trần Phú	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng máy móc thiết bị tại Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc
Phân tích hoạt động kinh doanh tại công ty cổ phần Sadico Cần Thơ	Cao Thị Anh Thư	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Phân tích hoạt động kinh doanh tại công ty cổ phần Sadico Cần Thơ

KHOÁ 3 (2015 – 2019)

Phân tích hoạt động kinh doanh tại công ty	Nguyễn Hoài Tâm	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Phân tích hoạt động kinh doanh tại công ty xuất nhập khẩu thủy sản Caseamex
--	-----------------------	-----------------------	---

nhật

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
xuất nhập khẩu thủy sản Caseamex			
Phân tích thực trạng và giải pháp nâng cao năng suất cho chuyền giày công ty Tae Kwang Vina Cần Thơ	Võ Thành Tân	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Phân tích thực trạng và giải pháp nâng cao năng suất cho chuyền giày công ty Tae Kwang Vina Cần Thơ
Dánh giá và lựa chọn nhà cung ứng nguyên vật liệu cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành nhựa	Trần Ngọc Nguyên	Nguyễn Văn Thành	Dánh giá và lựa chọn nhà cung ứng nguyên vật liệu cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành nhựa
Mô hình đa tiêu chí trong đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng trong ngành may mặc	Trần Thị Lan Anh	Nguyễn Văn Thành	Mô hình đa tiêu chí trong đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng trong ngành may mặc
Phân tích quy trình đảm bảo chất lượng hệ thống sản xuất tôm giống tại cơ sở tôm giống Tư Quang, Cần Thơ	Cao Thị Xuân Nga	Đinh Thị Kiều Oanh	Phân tích quy trình đảm bảo chất lượng hệ thống sản xuất tôm giống tại cơ sở tôm giống Tư Quang, Cần Thơ
Phát triển hoạt động kinh doanh dịch vụ Logistics của Công ty Nordic Country Home Vietnam	Nguyễn Hoàng Mai Chi	Ngô Hồng Ngọc	Phát triển hoạt động kinh doanh dịch vụ Logistics của Công ty Nordic Country Home Vietnam
Dánh giá công tác quản lý chất lượng theo chu trình PDCA	Dương Mỹ Tiên	Đinh Thị Kiều Oanh	Dánh giá công tác quản lý chất lượng theo chu trình PDCA tại Công ty TNHH Tae Kwang Cần Thơ

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
tại Công ty TNHH Tae Kwang Cần Thơ			
Giải pháp nâng cao kết quả học tập của sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp theo hướng tiếp cận doanh nghiệp tại trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Trần Huyền Hân	La Bảo Trúc Ly	Giải pháp nâng cao kết quả học tập của sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp theo hướng tiếp cận doanh nghiệp tại trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng của công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Hồng Cường	Lê Mỹ Kha	Hồ Trường Đức	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng của công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Hồng Cường
Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất tại chuyền ép 32 của công ty TNHH Tae Kwang Cần Thơ	Hồ Đặng Vũ Linh	Trần Thị Duy Oanh	Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất tại chuyền ép 32 của công ty TNHH Tae Kwang Cần Thơ
Phân tích thực trạng chất lượng sản phẩm cá tra fillet của công ty xuất nhập khẩu thủy sản Caseamex	Trịnh Minh Trí	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Phân tích thực trạng chất lượng sản phẩm cá tra fillet của công ty xuất nhập khẩu thủy sản Caseamex
Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng tại Công ty TNHH sản xuất	Phạm Thị Bích Trâm	Ngô Hồng Ngọc	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng tại Công ty TNHH sản xuất thương mại thực phẩm Khánh Ngân

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Thương mại thực phẩm Khánh Ngân			
Xây dựng quán cafe Bolero tại thành phố Cần Thơ	Tù Thị Bích Mai	Phan Thị Huyền Trang	Xây dựng quán cafe Bolero tại thành phố Cần Thơ
Giải pháp cải tiến chất lượng tại Công ty Cổ Phần may Nhà Bè - Hậu Giang	Võ Thị Khánh Vy	Trần Thị Duy Oanh	Giải pháp cải tiến chất lượng tại Công ty Cổ Phần may Nhà Bè - Hậu Giang
Giải pháp tinh gọn quy trình sản xuất và nâng cao giá trị chuỗi cung ứng công ty TNHH gỗ Minh Khải	Nguyễn Duy Thành Đạt	Phan Thị Huyền Trang	Giải pháp tinh gọn quy trình sản xuất và nâng cao giá trị chuỗi cung ứng công ty TNHH gỗ Minh Khải

KHÓA 4 (2016-2020)

Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tại chuyền 3 của công ty TNHH May xuất khẩu Việt Thành	Đinh Hoàng Long	Đinh Thị Kiều Oanh	Đánh giá thực trạng chất lượng sản phẩm tại chuyền 3. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm của công ty TNHH May xuất khẩu Việt Thành
Xây dựng hồ sơ đánh giá năng lực sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Lê Ngọc Diễm	La Bảo Trúc Ly	Trình bày thực trạng đánh giá năng lực sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp. Đề xuất giải pháp xây dựng hồ sơ đánh giá năng lực sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ.
Nâng cao hoạt động Logistics tại Công ty	Lê Đon Hồ	Ngô Hồng Ngọc	Phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động Logistics. Đề xuất giải pháp nâng cao hoạt động Logistics tại

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Cổ phần Nguyễn Ngọc Logistic			Công ty Cổ phần Nguyễn Ngọc Logistic.
Phân tích thực trạng và giải pháp nâng cao năng suất cho chuyền sản xuất quần tây của công ty may Việt Thành	Phạm Thị Tố Nguyên	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Phân tích và đánh giá thực trạng năng suất của chuyền sản xuất quần tây. Đề xuất giải pháp nâng cao năng suất cho chuyền sản xuất quần tây của công ty may Việt Thành.
Giải pháp nâng cao chất lượng chuỗi giá trị gạo từ sản xuất đến tiêu thụ tại công ty lương thực Sông Hậu	Đỗ Văn Vũ	Trần Thị Duy Oanh	Phân tích thực trạng chất lượng chuỗi giá trị gạo từ sản xuất đến tiêu thụ của công ty lương thực Sông Hậu. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng chuỗi giá trị gạo.
Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất tại chuyền 11, xưởng 2 của CTCP May Nhà Bè Hậu Giang	Võ Thị Khánh Vy	Trần Thị Duy Oanh	Phân tích và đánh giá hoạt động sản xuất tại chuyền 11, xưởng 2 của CTCP May Nhà Bè Hậu Giang. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất.
Tìm hiểu phân tích thực trạng lãng phí, đề xuất giải pháp loại bỏ lãng phí tại xưởng sản xuất Bánh Pía của công ty TNHH Chế Biến Thực Phẩm Bánh Pía - Lạp Xưởng Tân Huê Viên	Dương Ngọc Như	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Phân tích thực trạng lãng phí tại xưởng sản xuất Bánh Pía của công ty TNHH Chế Biến Thực Phẩm Bánh Pía - Lạp Xưởng Tân Huê Viên. Đề xuất giải pháp loại bỏ lãng phí.
Lập kế hoạch kinh doanh trái cây sấy khô tại Đồng Tháp	Trần Thị Cẩm Dung	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Xây dựng kế hoạch kinh doanh trái cây sấy khô tại Đồng Tháp.



Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Áp dụng Lean để xác định lãng phí và đề ra giải pháp tại nhà hàng	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Sử dụng công cụ Lean xác định các loại lãng phí tại nhà hàng và đề xuất giải pháp loại bỏ lãng phí.
Xây dựng mô hình xưởng may vừa và nhỏ tại Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thái Bảo	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Phân tích và xây dựng mô hình xưởng may vừa và nhỏ tại Thành phố Cần Thơ.
Hiện trạng và giải pháp điều độ nhân lực cho Cty TNHH Vinataba - Philip Morris	Lâm Gia Huy	Đinh Thị Kiều Oanh	Phân tích và đánh giá thực trạng sử dụng nguồn nhân lực của Cty TNHH Vinataba - Philip Morris. Đề xuất giải pháp điều độ nhân lực cho Cty TNHH Vinataba - Philip Morris.
Đề xuất triển khai phong trào 5S tại công ty TNHH Vinataba - Philip Morris	Nguyễn Vĩnh Khiêm	Đinh Thị Kiều Oanh	Phân tích thực trạng và đề xuất triển khai phong trào 5S tại công ty TNHH Vinataba - Philip Morris.
Đánh giá công tác bảo trì máy móc thiết bị tại công ty TNHH VINATABA - PHILIP MORRIS	Ngô Thị Anh Thư	Đinh Thị Kiều Oanh	Phân tích và đánh giá công tác bảo trì máy móc thiết bị tại công ty TNHH VINATABA - PHILIP MORRIS.
Chiến lược Marketing xuất khẩu sang thị trường Châu Âu của công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cần Thơ	Nguyễn Hồng Mai	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Phân tích và xây dựng chiến lược Marketing xuất khẩu sang thị trường Châu Âu của công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cần Thơ.
Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực của	Nguyễn Thanh Thảo	Võ Ngọc Niên	Phân tích thực trạng quản trị nguồn nhân lực của công ty xi măng Cần Thơ - Hậu Giang. Đề xuất giải pháp

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
công ty xi măng Cần Thơ - Hậu Giang			nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực.
Tìm hiểu công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty xi măng Cần Thơ - Hậu Giang	Trần Thanh Tiên	Võ Ngọc Niên	Phân tích thực trạng công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty xi măng Cần Thơ - Hậu Giang.
Khảo sát quy trình sản xuất lúa gạo tại Công ty Lương thực Sông Hậu	Lương Huỳnh Như	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Thực hiện khai sát và phân tích kết quả khảo sát về quy trình sản xuất lúa gạo tại Công ty Lương thực Sông Hậu.
Nghiên cứu chuỗi cung ứng và đề xuất giải pháp cải tiến chuỗi cung ứng của Công ty TNHH Sao Mai Super Feed.	Lê Thị Ngọc Phúc	Trần Thị Duy Oanh	Phân tích thực trạng chuỗi cung ứng của Công ty TNHH Sao Mai Super Feed. đề xuất giải pháp cải tiến chuỗi cung ứng của Công ty.
Thiết kế vị trí mặt bằng xưởng may mới cho công ty TNHH Thương mại dịch vụ quảng cáo An Minh	Trần Thị Lý Kiều	Trần Thị Duy Oanh	Phân tích và thiết kế vị trí mặt bằng xưởng may mới cho công ty TNHH Thương mại dịch vụ quảng cáo An Minh.
Kế hoạch khởi sự kinh doanh: thành lập cửa hàng quần áo thể thao A lô Sporter	Vũ Thị Nhung	Trần Thị Duy Oanh	Phân tích và xây dựng kế hoạch khởi sự kinh doanh: thành lập cửa hàng quần áo thể thao A lô Sporter.
Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty Traphaco giai đoạn 2016-2018	Phan Xuân Phương	Nguyễn Thị Thu An	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty Traphaco giai đoạn 2016-2018

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Thực trạng công tác quản trị nhân sự của Công ty X giai đoạn 2016-2018	Lâm Thanh Trúc	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản trị nhân sự của Công ty X giai đoạn 2016-2018.
Quản trị nguồn nhân lực của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn	Võ Hồng Hạnh	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Phân tích thực trạng và đánh giá quản trị nguồn nhân lực của công ty cổ phần cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.
Đánh giá công tác quản lý và sử dụng hệ thống sản xuất tại công ty Lương thực Sông Hậu	Huỳnh Thị Quỳnh Nhân	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Phân tích thực trạng và đánh giá công tác quản lý và sử dụng hệ thống sản xuất tại công ty Lương thực Sông Hậu.

KHÓA 5 (2017-2021)

Đánh giá công tác quản lý chất lượng tại Công ty TNHH May Xuất Khẩu Việt Thành	Đặng Hải Giang	Đinh Thị Kiều Oanh	Phân tích thực trạng, từ đó đánh giá công tác quản lý chất lượng tại Công ty TNHH May Xuất Khẩu Việt Thành
Nâng cao hiệu quả hoạt động Logistics tại CTCP Nguyễn Ngọc Logistics - Chi nhánh Cần Thơ	Bùi Tân Hào	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Phân hoạt động Logistics tại CTCP Nguyễn Ngọc Logistics - Chi nhánh Cần Thơ. Từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động
Nâng cao chất lượng dịch vụ tại công ty Cổ Phần Nguyễn Ngọc Logistics	Trần Minh Hiền	Trần Thị Duy Oanh	Nâng cao chất lượng dịch vụ tại công ty Cổ Phần Nguyễn Ngọc Logistics
Nâng cao chất lượng tuyển dụng nhân sự của Công ty cổ phần Nguyễn Ngọc	Lư Hoài Nhân	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Nâng cao chất lượng tuyển dụng nhân sự của Công ty cổ phần Nguyễn Ngọc Logistics – chi nhánh Cần Thơ



Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Logistics – chi nhánh Cần Thơ			
Phân tích hệ thống tiêu thụ điện năng của Công ty TNHH Dịch vụ Xử lý số FPT - Chi nhánh Cần Thơ năm 2021.	Nguyễn Quốc Nhật	La Bảo Trúc Ly	Phân tích hệ thống tiêu thụ điện năng của Công ty TNHH Dịch vụ Xử lý số FPT - Chi nhánh Cần Thơ năm 2021.
Phân tích công tác quản lý sản xuất tại Công ty TNHH sản xuất may mặc Hong Yuan	Lê Đào Tuyết Nhung	Đinh Thị Kiều Oanh	Phân tích công tác quản lý sản xuất tại Công ty TNHH sản xuất may mặc Hong Yuan
Hoàn thiện công tác đánh giá thực hiện công việc tại Công ty Cổ phần Nguyễn Ngọc Logistics	Nguyễn Trung Quân	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Hoàn thiện công tác đánh giá thực hiện công việc tại Công ty Cổ phần Nguyễn Ngọc Logistics
Đánh giá hiệu quả công tác lắp đặt và bảo trì thiết bị âm thanh tại Công ty TNHH Đầu Tư Ba Sao	Thái Minh Thanh	Đinh Thị Kiều Oanh	Đánh giá hiệu quả công tác lắp đặt và bảo trì thiết bị âm thanh tại Công ty TNHH Đầu Tư Ba Sao
Nghiên cứu quy trình khai báo thủ tục hải quan điện tử trên phần mềm ECUS tại công ty TNHH TaTa International Việt Nam	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	La Hồng Liên	Nghiên cứu quy trình khai báo thủ tục hải quan điện tử trên phần mềm ECUS tại công ty TNHH TaTa International Việt Nam




Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Thực trạng và giải pháp nâng cao quy trình quản lý chất lượng sản phẩm cá hồi fillet cấp đông IQF tại Công ty TNHH Minh Đăng	Lữ Thị Ngọc Trân	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Thực trạng và giải pháp nâng cao quy trình quản lý chất lượng sản phẩm cá hồi fillet cấp đông IQF tại Công ty TNHH Minh Đăng
Khảo sát thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hậu mãi tại Công ty TNHH Toyota Cần Thơ	Trần Thị Bảo Trần	Đinh Thị Kiều Oanh	Khảo sát thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hậu mãi tại Công ty TNHH Toyota Cần Thơ
Thực trạng và giải pháp nâng cao việc rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp tại trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Trịnh Thị Vạn	Lê Thị Thanh Hiếu	Thực trạng và giải pháp nâng cao việc rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp tại trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
Nghiên cứu thực trạng, đề xuất giải pháp loại bỏ lãng phí trong sản xuất tại công ty Cổ phần Tô Châu	Lê Thị Nhu Ý	Trần Thị Duy Oanh	Nghiên cứu thực trạng, đề xuất giải pháp loại bỏ lãng phí trong sản xuất tại công ty Cổ phần Tô Châu
Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp về việc đào tạo trực tuyến tại trường Đại học Kỹ	Phan Thị Hồng Yên	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp về việc đào tạo trực tuyến tại trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
thuật - Công nghệ Cần Thơ			
Thực trạng áp dụng 5s trong sản xuất tại công ty TNHH chế biến thực phẩm bánh pía-lạp xưởng Tân Huê Viên	Vương Tân Đạt	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Thực trạng áp dụng 5s trong sản xuất tại công ty TNHH chế biến thực phẩm bánh pía- lạp xưởng Tân Huê Viên
Phân tích hoạt động quản lý chất lượng tại Công ty Cổ phần may MEKO	Bùi Quốc Đạt	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Phân tích hoạt động quản lý chất lượng tại công ty cổ phần may MEKO
Phân tích hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại công ty cổ phần May Meko Cần Thơ	Lâm Thị Thúy Diễm	La Hồng Liên	Phân tích hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại công ty cổ phần May Meko Cần Thơ
Phân tích công tác bảo trì máy móc thiết bị tại công ty TNHH chế biến thực phẩm bánh pía - lạp xưởng Tân Huê Viên	Lý Cẩm Dung	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Phân tích công tác bảo trì máy móc thiết bị tại công ty TNHH chế biến thực phẩm bánh pía - lạp xưởng Tân Huê Viên
Khởi nghiệp xây dựng tiệm đồ second hand tại địa bàn Cần Thơ	Huỳnh Thái Khang	Trần Thị Duy Oanh	Khởi nghiệp xây dựng tiệm đồ second hand tại địa bàn Cần Thơ
Nghiên cứu và cải tiến kho đông lạnh của Cty TNHH Phú Cường - Kiên Cường	Đoàn Đình Khiêm	Trần Thị Duy Oanh	Nghiên cứu và cải tiến kho đông lạnh của Cty TNHH Phú Cường - Kiên Cường



Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Phân tích công tác bảo trì máy móc thiết bị tại Công ty TNHH May Xuất Khẩu Việt Thành	Lê Huỳnh Nhu	Đinh Thị Kiều Oanh	Phân tích công tác bảo trì máy móc thiết bị tại Công ty TNHH May Xuất Khẩu Việt Thành
Ứng dụng các công cụ thống kê đánh giá thực trạng kiểm soát chất lượng sản phẩm tôm đông block của Tập đoàn Minh Phú - Nhà máy Cà Mau	Lê Phúc Thiện	Đinh Thị Kiều Oanh	Ứng dụng các công cụ thống kê đánh giá thực trạng kiểm soát chất lượng sản phẩm tôm đông block của Tập đoàn Minh Phú - Nhà máy Cà Mau
Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh công ty Vinamilk	Hồ Kim Tuyền	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh công ty Vinamilk
Xây dựng chiến lược Digital Marketing của Công ty Cổ phần Mai Linh Tây Đô	Nguyễn Sỹ Thúy Vy	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Xây dựng chiến lược Digital Marketing của Công ty Cổ phần Mai Linh Tây Đô
Đánh giá công tác bảo trì tại Công ty Lương thực Sông Hậu	Trần Vũ Cường	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Đánh giá công tác bảo trì tại Công ty Lương thực Sông Hậu
Tìm hiểu quy trình sản xuất bia sài gòn tại công ty cổ phần bia sài gòn - miền tây	Nguyễn Hữu Thọ	Trần Thị Duy Oanh	Tìm hiểu quy trình sản xuất bia sài gòn tại công ty cổ phần bia sài gòn - miền tây
Phân tích hoạt động của dịch vụ vận chuyển bằng đường hàng không tại Công ty Melody Logistics - chi nhánh Cần Thơ	Dặng Xuân Trường	Trần Thị Duy Oanh	Phân tích hoạt động của dịch vụ vận chuyển bằng đường hàng không tại Công ty Melody Logistics - chi nhánh Cần Thơ



Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Tìm hiểu quy trình chế biến gạo của công ty chế biến gạo	Trần Anh Kiệt	Trần Thị Duy Oanh	Tìm hiểu quy trình chế biến gạo của công ty chế biến gạo
Dánh giá việc bố trí mặt bằng sản xuất tại Công ty TNHH May Xuất Khẩu Việt Thành	Tăng Văn Thi	Đinh Thị Kiều Oanh	Dánh giá việc bố trí mặt bằng sản xuất tại Công ty TNHH May Xuất Khẩu Việt Thành

KHÓA 6 (2018-2022)

Lập kế hoạch kinh doanh shop thời trang nữ Bee Clothing tại thành phố Cần Thơ	Tô Tô Châu	Ths. Huỳnh Thị Cẩm Bình	Cung cấp những thông tin về Phân tích thị trường, kỹ thuật, tài chính, nhân sự để chuẩn bị cho việc kinh doanh shop thời trang nữ tên Bee Clothing tại thành phố Cần Thơ
Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ sản phẩm khoa học tại trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Phạm Đình Khôi	PGS.TS Huỳnh Thanh Nhã Ths. Nguyễn Minh Tân	Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ sản phẩm khoa học tại trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, từ đó rút ra những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động này, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ sản phẩm khoa học của trường.
Xây dựng và xử lý các tình huống giả định quản lý dự án bằng thuật toán tối ưu: Trường hợp dự án xây dựng quán cơm văn phòng online và kiosk	Nguyễn Thị Thiên Kim	TS La Bảo Trúc Ly KS Hồ Ngọc Kim Uyên	- Xác định cấu trúc công việc và tổ chức thực hiện dự án xây dựng quán cơm văn phòng online và kiosk. - Phân phối nguồn lực, tài chính và xác định tiến độ cho dự án - Giả thuyết và xử lý các tình huống Quản lý dự án - Phân tích các yếu tố rủi ro trong dự án
Lập dự án kinh doanh quán Trà sữa & Ăn vặt Dealine tại thành phố Cần Thơ	Lê Huỳnh Anh Thư	Ths. Huỳnh Thị Cẩm Bình	Cung cấp những thông tin về Phân tích thị trường, kỹ thuật, tài chính, nhân sự để chuẩn bị cho việc kinh doanh quán Trà sữa & Ăn vặt Dealine tại Cần Thơ

Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp về việc sử dụng Elearning trong học tập tại trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ năm học 2021-2022	Nguyễn Lâm Anh Tuấn	TS Nguyễn Thị Ly Phương	Khảo sát thực tế nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của việc sử dụng Elearning và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu của sinh viên.

KHÓA 7 (2019-2023)

Ứng dụng tiến trình DMAIC cải tiến chất lượng sản phẩm may tại chuyền 2, Công ty TNHH May Xuất khẩu Việt Thành	Huỳnh Thị Yến Huyên	ThS Đinh Thị Kiều Oanh	Phân tích thực trạng chất lượng sản phẩm may, ứng dụng tiến trình DMAIC để cải tiến chất lượng sản phẩm may tại chuyền 2, Công ty TNHH May Xuất Khẩu Việt Thành
Ứng dụng Lean Six Sigma để cải tiến chất lượng sản phẩm tại chuyền cá tra fillet của công ty Hải Sản 404	Nguyễn Đăng Khoa	ThS Nguyễn Thị Diễm Phúc	Tìm hiểu, phân thực trạng chất lượng sản phẩm cá Tra fillet, các lỗi thường gặp mà nó gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Ứng dụng Lean Six Sigma để cải tiến chất lượng sản phẩm cá tra Fillet giúp giảm thiểu tối đa sản phẩm lỗi và lối bỏ các loại lãng phí không cần thiết trong quá trình sản xuất, cải thiện năng suất sản xuất của công ty.
Áp dụng sản xuất tinh gọn vào quy trình sản xuất sản phẩm thuỷ sản tại công ty cổ phần chế biến thuỷ sản Tài Kim Anh	Nguyễn Minh Nhựt	ThS Đinh Thị Kiều Oanh	Áp dụng sản xuất tinh gọn vào quy trình sản xuất sản phẩm tôm thẻ PD tại công ty cổ phần chế biến thuỷ sản Tài Kim Anh
Đánh giá và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý kho tại công ty TNHH XNK Chín Rồng	Lê Hoàng Oanh	ThS Nguyễn Thị Diễm Phúc	Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý kho.



Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
Xây dựng quy trình sản xuất sạch hơn cho quy trình sản xuất tôm tại Công ty Cổ phần chế biến thủy sản Tài Kim Anh	Lê Việt Thanh Thảo	ThS Đinh Thị Kiều Oanh	Tìm hiểu các nguồn phát sinh chất thải trong từng công đoạn của quy trình chế biến tôm. Xây dựng được quy trình sản xuất sạch hơn.
Nhận dạng và đề xuất giải pháp loại bỏ lăng phí tại chuyền may 6 của công ty TNHH May xuất khẩu Việt Thành	Lê Thị Huyền Trân	ThS Nguyễn Thị Diễm Phúc	Nhận dạng các lãng phí trong chuyền may số 6, từ các lãng phí tiến hành xác định nguyên nhân dẫn đến lãng phí và đề xuất giải pháp loại bỏ lăng phí tại chuyền may 6 của công ty TNHH May xuất khẩu Việt Thành.
Đề xuất cải tiến mô hình sản xuất tinh gọn vào quy trình sản xuất tại Công ty TNHH may xuất khẩu Việt Thành.	Nguyễn Thị Hồng Tươi	TS Phạm Thị Bé Năm	Phân tích thực trạng áp dụng công cụ sản xuất tinh gọn tại Công ty TNHH may xuất khẩu Việt Thành. Từ cơ sở đó đề xuất áp dụng Just In Time vào quy trình sản xuất để cải thiện năng suất và tăng tốc độ sản xuất.

6. Ngành Quản lý công nghiệp – trình độ đại học

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
KHÓA 2 (2014-2018)				
1	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thanh Long Cần Thơ giai đoạn 2015 -2017	Nguyễn Thị Mộng Ngân	Ngô Quốc Hữu	Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh tại CTy TNHH Thanh Long Cần Thơ giai đoạn 2015 - 2017 Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN
2	Phân tích chiến lược Marketing của Viettel Cần Thơ	Lê Thị Tú Anh	Võ Ngọc Niên	Phân tích thực trạng hoạt động Marketing của Viettel Cần Thơ. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
3	Nâng cao hiệu quả quản lý nhân sự tại nhà hàng GOGI House Vincom Hùng Vương	Đào Thà Phao	La Bảo Trúc Ly	Phân tích thực trạng hoạt động quản lý nhân sự tại nhà hàng GOGI House - Vincom Hùng Vương. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN
4	Áp dụng các công cụ thống kê và đề xuất giải pháp đảm bảo chất lượng sản phẩm tại công ty TNHH CBTP Xuất khẩu Phương Đông	Tạ Khiết Minh	Đinh Thị Kiều Oanh	Khảo sát thực trạng chất lượng sản phẩm tại công ty TNHH CBTP Xuất khẩu Phương Đông. Đề xuất giải pháp đảm bảo chất lượng sản phẩm tại công ty.
5	Thực trạng, giải pháp và hoạch định dự án nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tại ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Cần Thơ	Phan Thanh Long	La Bảo Trúc Ly	Phân tích thực trạng hoạt động quản lý tại ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Cần Thơ. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại đơn vị.
6	Đánh giá các mối nguy và thiết lập hệ thống kiểm soát chất lượng sản phẩm cá tra fillet cấp đông IQF tại công ty TNHH Thuỷ sản Biển Đông	Phan Hồng Mức	Đinh Thị Kiều Oanh	Đánh giá thực trạng kiểm soát chất lượng sản phẩm cá tra fillet cấp đông IQF tại công ty TNHH Thuỷ sản Biển Đông. Thiết lập hệ thống kiểm soát chất lượng.
7	Lập dự án nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty TNHH Thiết Lập	Nguyễn Thị Hà	La Bảo Trúc Ly	Dự án nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty TNHH Thiết Lập
8	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng tại công ty TNHH MTV Chuyển giao công nghệ Hoa Kỳ- Agro. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu	Lê Diễm Trinh	Hồ Trường Đức	Đánh giá thực trạng hoạt động chuỗi cung ứng tại công ty TNHH MTV Chuyển giao công nghệ Hoa Kỳ- Agro. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	công nghệ Hoa Kỳ-Agro			quả hoạt động chuỗi cung ứng tại công ty.
9	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện hoạt động chiêu thị tại Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô	Nguyễn Mai Trân	Ngô Quốc Hữu	Phân tích thực trạng hoạt động chiêu thị tại Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô. Đề xuất giải pháp hoàn thiện hoạt động này tại DN
10	Dự báo nhu cầu và lập dự toán tổng thể cho sản phẩm của công ty Cổ Phần Sadico Cần Thơ	Phạm Thị Mai Khanh	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Dự báo nhu cầu và lập dự toán tổng thể cho sản phẩm của công ty Cổ Phần Sadico Cần Thơ
11	Phân tích hoạt động marketing tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Agribank chi nhánh Phong Điền	Nguyễn Thùy Trang	Ngô Quốc Hữu	Phân tích thực trạng hoạt động marketing tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Agribank chi nhánh Phong Điền. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại đơn vị
12	Xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm Bocalex của công ty CP dược Hậu Giang - Đồng Tháp	Chử Thị Hồng Tươi	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Phân tích thực trạng và Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu cho sản phẩm Bocalex của công ty CP dược Hậu Giang - Đồng Tháp
13	Hoạch định chiến lược kinh doanh công ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thập Nhất Phong từ 2018-2023	Lê Thị Thanh Nhàn	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh công ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thập Nhất Phong và hoạch định chiến lược kinh doanh công ty từ 2018-2023
14	Thực trạng và giải pháp loại bỏ lăng phí tại	Trần Kim Trinh	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất tại Công ty



STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	chuyên sản xuất của Công ty TNHH Thiết Lập			TNHH Thiết Lập. Đề xuất giải pháp loại bỏ lãng phí tại chuyên sản xuất của Công ty
15	Phân tích báo cáo tài chính tại công ty TNHH SX TM Phước Thành IV	Lư Thị Thảo Nguyên	Võ Ngọc Niên	Phân tích báo cáo tài chính tại công ty TNHH SX TM Phước Thành IV. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của công ty
16	Giải pháp nâng cao hiệu quả nguồn lực sử dụng vào quá trình tổ chức thi công nội thất công trình Villa - dự án Intercontinental Phú Quốc	Phan Chu Toàn	Phan Thị Huyền Trang	Phân tích thực trạng. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả nguồn lực sử dụng vào quá trình tổ chức thi công nội thất công trình Villa - dự án Intercontinental Phú Quốc
17	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH DV DAFUNA giai đoạn 2014 - 2016	Trần Thị Ngọc Đẹp	Ngô Quốc Hữu	Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH DV DAFUNA giai đoạn 2014 - 2016 Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại đơn vị
18	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty cổ phần du lịch An Giang	Trần Thị Cẩm Vân	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh tại công ty cổ phần du lịch An Giang. Đề xuất Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty
19	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ Phần Xây dựng 586 chi nhánh Cần Thơ	Đỗ Quang Trường	Ngô Quốc Hữu	Nội dung: phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ Phần Xây dựng 586 chi nhánh Cần

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
				Thơ Kết quả: Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại đơn vị
20	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc chi tiêu cho hoạt động học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Trần Thị Ngọc Quyên	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc chi tiêu cho hoạt động học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
21	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Phương Đông. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty	Phan Thanh Mỹ Huyền	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Phương Đông. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty
22	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty Dược Hậu Giang chi nhánh Đồng Tháp	Ngô Thị Hồng Đào	Ngô Hồng Ngọc	<p>Nội dung: đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh tại CTy Dược Hậu Giang chi nhánh Đồng Tháp</p> <p>Kết quả: Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN</p>
23	Thực trạng quản lý nguồn nhân lực tại công ty TNHH chế biến thực phẩm xuất khẩu Phương Đông	Phạm Huỳnh Như	Nguyễn Thị Kiều Chi	Phân tích thực trạng quản lý nguồn nhân lực tại công ty TNHH chế biến thực phẩm xuất khẩu Phương Đông. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN
24	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến dự định mua laptop của sinh	Trần Quốc Cường	Nguyễn Thị Kiều Chi	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến dự định mua laptop của sinh viên tại

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	viên tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
25	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn quản trị nhân lực tại Công ty TNHH Thủy sản Biển Đông	Nguyễn Thị Cẩm Loan	Võ Ngọc Niên	Phân tích thực trạng quản lý nguồn nhân lực tại công ty TNHH Thủy sản Biển Đông. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN
26	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến dự định mua hàng trực tuyến của sinh viên trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Võ Thị Ngọc Hiền	Nguyễn Thị Kiều Chi	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến dự định mua hàng trực tuyến của sinh viên trên địa bàn thành phố Cần Thơ
27	Xây dựng chiến lược kinh doanh cho công ty TNHH Dây cáp điện Vĩnh Thịnh từ 2018 đến 2023	Hứa Ngọc Anh	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh cho công ty TNHH Dây cáp điện Vĩnh Thịnh. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN Thịnh từ 2018 đến 2023
28	Chiến lược Marketing của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	Huỳnh Thế Vỹ	Võ Ngọc Niên	Phân tích thực trạng hoạt động Marketing của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet. Đề xuất Chiến lược Marketing nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN
29	Phân tích tình hình tài chính tại Ngân hàng Phương Đông - chi nhánh Cần Thơ	Mai Hoàng Tiễn Mân	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Phân tích thực trạng tình hình tài chính tại Ngân hàng Phương Đông - chi nhánh Cần Thơ. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN.
30	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của	Tăng Bích Ngọc	Võ Ngọc Niên	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô			ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN.
31	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty MobiFone Thành phố Cần Thơ	Huỳnh Ngọc Khánh Ly	Võ Ngọc Niên	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty MobiFone Thành phố Cần Thơ. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN.
32	Khảo sát nhu cầu sử dụng dịch vụ đặt giao hàng trực tuyến của sinh viên tại thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thị Phương Dung	Ngô Hồng Ngọc	Khảo sát nhu cầu sử dụng Dịch vụ giao hàng trực tuyến của sinh viên tại Cần Thơ. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả cho loại hình dịch vụ này
33	Nghiên cứu mức độ nhận biết thương hiệu nhãn hàng riêng Coopmart tại Thành phố Cần Thơ	Đinh Thụy Ngọc Minh	Nguyễn Thị Kiều Chi	Nghiên cứu mức độ nhận biết thương hiệu nhãn hàng riêng Coopmart tại Thành phố Cần Thơ. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN.
34	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH TM-DV Quảng Cáo Phan Gia	Phan Thị Kim Vàng	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH TM-DV Quảng Cáo Phan Gia. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN.
35	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực tại công ty cổ phần xây dựng công trình giao	Lý Thị Mỹ Trân	Nguyễn Thị Kiều Chi	Phân tích hoạt động sử dụng nguồn nhân lực tại công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông 586 chi nhánh Cần Thơ. Đề

nhud

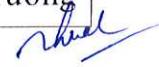
STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	thông 586 chi nhánh Cần Thơ			xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực tại công ty.
36	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần xây dựng và thiết kế 99	Nguyễn Thị Hương Xuân	Võ Ngọc Niên	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần xây dựng và thiết kế 99. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực tại công ty.
37	Đánh giá công tác quản trị nhân sự tại Công ty cổ phần Việt-Pháp sản xuất thức ăn gia súc Proconco.	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nguyễn Thị Kiều Chi	Đánh giá công tác quản trị nhân sự tại Công ty cổ phần Việt-Pháp sản xuất thức ăn gia súc Proconco. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN.
38	Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng cá nhân đối với dịch vụ tiền gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Tây Cần Thơ	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng cá nhân đối với dịch vụ tiền gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Tây Cần Thơ. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN.
39	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh tại Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ	Nguyễn Mộc Thơ	Ngô Hồng Ngọc	Nội dung: đánh giá thực trạng năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ Kết quả: Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho DN
40	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại DNTN Thuận Kiều	Lê Thị Mỹ Ly	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh tại DNTN Thuận Kiều.

nhuel

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
				Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tại DN.
41	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng của CTy TNHH MTV TMDV phân phối Hoàng Lợi	Phạm Trung Hiếu	Ngô Hồng Ngọc	<p>Nội dung: khảo sát thực trạng hoạt động bán hàng tại CTy TNHH MTV TMDV phân phối Hoàng Lợi</p> <p>Kết quả: Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN</p>

KHÓA 3 (2015-2019)

1	Thực trạng và giải pháp công tác quản trị nguồn nhân lực của Công ty Cổ phần Tập đoàn thủy sản Minh Phú Vinacomin	Trần Công Danh	Võ Ngọc Niên	Thực trạng và giải pháp công tác quản trị nguồn nhân lực của Công ty Cổ phần Tập đoàn thủy sản Minh Phú Vinacomin
2	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại điện tử của Công ty Cổ Phần Thế giới di động	Đặng Thị Thủy Tiên	Ngô Hồng Ngọc	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại điện tử của Công ty Cổ Phần Thế giới di động
3	Xây dựng mô hình lựa chọn nhà cung ứng ngành Y	Đỗ Huỳnh Như	Nguyễn Văn Thành	Xây dựng mô hình lựa chọn nhà cung ứng ngành Y
4	Hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty ABC từ năm... đến năm....	Nguyễn Thị Muội	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty ABC từ năm... đến năm....
5	Áp dụng quản lý trực quan vào việc quản lý nguồn minh chứng để đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Ngành Kỹ thuật hệ thống công nghiệp tại Trường	Nguyễn Hoàng Hào Phú	La Bảo Trúc Ly	Áp dụng quản lý trực quan vào việc quản lý nguồn minh chứng để đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Ngành Kỹ thuật hệ thống công nghiệp tại Trường



STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
6	Phương hướng phát triển nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ của Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp - Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Hồ Ngọc Kim Uyên	La Bảo Trúc Ly	Phương hướng phát triển nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ của Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp - Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
7	Tìm hiểu và đề xuất chương trình giảng dạy đại học theo hướng tiếp cận năng lực của Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp - Trường đại học Kỹ Thuật - Công Nghệ Cần Thơ	Trần Tuấn Anh	La Bảo Trúc Ly	Tìm hiểu và đề xuất chương trình giảng dạy đại học theo hướng tiếp cận năng lực của Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp - Trường đại học Kỹ Thuật - Công Nghệ Cần Thơ
8	Hoạt động tín dụng đối với thành phần kinh tế cá thể tại ngân hàng BIDV chi nhánh Vĩnh Long	Ngô Văn Trọng	Nguyễn Thị Thu An	Hoạt động tín dụng đối với thành phần kinh tế cá thể tại ngân hàng BIDV chi nhánh Vĩnh Long
9	Xây dựng mô hình lựa chọn nhà cung ứng ngành X	Nguyễn Đăng Minh Triều	Nguyễn Văn Thành	Xây dựng mô hình lựa chọn nhà cung ứng ngành X
10	Khảo sát chất lượng giảng dạy của giảng viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp - Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	La Bảo Trúc Ly	Khảo sát chất lượng giảng dạy của giảng viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp - Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
11	Hoạch định chiến lược kinh doanh của Công ty X giai đoạn 2020 - 2024	Bùi Thị Huyền Linh	Nguyễn Thị Thu An	Hoạch định chiến lược kinh doanh của Công ty X giai đoạn 2020 - 2024

nhu

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	X giai đoạn 2020 - 2024			
12	Áp dụng quản lý trực quan vào việc quản lý nguồn minh chứng để đánh giá Chất lượng chương trình đào tạo của Ngành Quản lý công nghiệp tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Phạm Thị Thúy Tiên	La Bảo Trúc Ly	Áp dụng quản lý trực quan vào việc quản lý nguồn minh chứng để đánh giá Chất lượng chương trình đào tạo của Ngành Quản lý công nghiệp tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
13	Nghiên cứu hành vi tiêu dùng mì ăn liền của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Nghiên cứu hành vi tiêu dùng mì ăn liền của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
14	Nghiên cứu hành vi tiêu dùng mạng điện thoại di động Viettel của Sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Võ Thị Mỹ Luông	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Nghiên cứu hành vi tiêu dùng mạng điện thoại di động Viettel của Sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
15	Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về chất lượng môn học và chương trình đào tạo của Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp	Hồ Thị Xuân Quyên	La Bảo Trúc Ly	Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về chất lượng môn học và chương trình đào tạo của Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp

KHÓA 4 (2016-2020)

1	Thực trạng và giải pháp nâng cao quy trình quản lý chất lượng sản phẩm tại công ty TNHH Công Nghiệp Thủy Sản Miền Nam	Trương Thu Hồng	Đinh Thị Kiều Oanh	Phân tích thực trạng quy trình quản lý chất lượng sản phẩm tại công ty TNHH Công Nghiệp Thủy Sản Miền Nam. Đề xuất giải pháp nâng cao quy trình quản lý chất lượng sản phẩm.
---	---	-----------------	--------------------	--

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
2	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng kênh mua sắm trực tuyến Tiki của thanh niên tại quận Ninh Kiều, TPCT	Trần Thị Ngọc Hân	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Khảo sát và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng kênh mua sắm trực tuyến Tiki của thanh niên tại quận Ninh Kiều, TPCT.
3	Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về dịch vụ bảo hành sản phẩm sau quá trình mua sắm tại chuỗi cửa hàng thế giới di động Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Dương Khánh	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Khảo sát, phân tích và đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về dịch vụ bảo hành sản phẩm sau quá trình mua sắm tại chuỗi cửa hàng thế giới di động Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
4	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ bảo hành tại chuỗi cửa hàng thế giới di động chi nhánh Cần Thơ	Trịnh Thị Tường Vy	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Khảo sát và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ bảo hành tại chuỗi cửa hàng thế giới di động chi nhánh Cần Thơ.
5	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ lựa chọn ngành của sinh viên trường Đại học kỹ thuật- công nghệ Cần Thơ	Trịnh Thoại Mỹ	La Bảo Trúc Ly	Khảo sát và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ lựa chọn ngành của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật- Công nghệ Cần Thơ.
6	Phân tích hoạt động Marketing tại công ty TNHH Tata International, chi nhánh Cần Thơ trong giai đoạn 2017 - 2019	Trần Thị Ngọc Huyền	Ngô Hồng Ngọc	Phân tích và đánh giá hoạt động Marketing tại công ty TNHH Tata International, chi nhánh Cần Thơ trong giai đoạn 2017 – 2019. Đề xuất giải pháp nâng cao hoạt động Marketing.
7	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả của việc rèn luyện Kỹ năng	Liêu Sa Thi	Ngô Quang Huy	Phân tích thực trạng và đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện Kỹ năng



STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	mềm của sinh viên Trường ĐH KT-CN Cần Thơ			mềm của sinh viên Trường ĐH KT-CN Cần Thơ. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của việc rèn luyện Kỹ năng mềm của sinh viên.
8	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn trường đại học của học sinh lớp 12 tại huyện Bình Tân tỉnh Vĩnh Long	Đặng Thị Hồng Hạnh	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Khảo sát và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn trường đại học của học sinh lớp 12 tại huyện Bình Tân tỉnh Vĩnh Long.
9	Nghiên cứu sự hài lòng của nhân viên đối với môi trường làm việc tại Lotte Cinema Ninh Kiều	Nguyễn Thị Kim Yến	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Khảo sát và phân tích sự hài lòng của nhân viên đối với môi trường làm việc tại Lotte Cinema Ninh Kiều.
10	Lập dự án kinh doanh cơm trưa văn phòng Happy Green tại TP Cần Thơ	Nguyễn Thị Ngọc Đang	Nguyễn Thị Thu An	Phân tích và trình bày các bước lập dự án kinh doanh cơm trưa văn phòng Happy Green tại TP Cần Thơ.
11	Xây dựng kênh truyền thông cho sinh viên Trường ĐH KT-CN CT	Lê Kim Dung	Nguyễn Thị Thu An	Phân tích thực trạng hoạt động truyền thông cho sinh viên Trường ĐH KT-CN CT. Đề xuất giải pháp xây dựng kênh truyền thông cho sinh viên.
12	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Hải Sơn Kiên Giang giai đoạn 2017-2019	Nguyễn Ánh Nhu	Nguyễn Thị Thu An	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Hải Sơn Kiên Giang giai đoạn 2017-2019.
13	Đánh giá công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty TNHH	Dương Thị Huệ Ngân	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Phân tích thực trạng và đánh giá công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty TNHH

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	An Minh giai đoạn 2016-2019			ty TNHH An Minh giai đoạn 2016-2019.
14	Phân tích và đánh giá quy trình sản xuất nhựa Polytyrene và nhựa Highimpact Polytyrene của công ty TNHH Mekong	Huỳnh Thị Như Ngọc	La Bảo Trúc Ly	Phân tích và đánh giá quy trình sản xuất nhựa Polytyrene và nhựa Highimpact Polytyrene của công ty TNHH Mekong
15	Giải pháp marketing nhằm đẩy mạnh tiêu thụ gạo cho công ty Lương thực sông Hậu	Thạch Minh Hiếu	Võ Ngọc Niên	Phân tích hoạt động tiêu thụ gạo của công ty Lương thực sông Hậu. Đề xuất giải pháp marketing nhằm đẩy mạnh tiêu thụ gạo cho công ty.
16	Đánh giá quy trình quản lý sản xuất gạo tại công ty Lương thực sông Hậu	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Đinh Thị Kiều Oanh	Phân tích và đánh giá quy trình quản lý sản xuất gạo tại công ty Lương thực sông Hậu.
17	Tìm hiểu thực trạng công tác quản lý chất lượng để nâng cao chất lượng gạo xuất khẩu tại Công ty Lương Thực Sông Hậu	Nguyễn Thị Mộng Thường	Võ Ngọc Niên	Phân tích thực trạng công tác quản lý chất lượng để nâng cao chất lượng gạo xuất khẩu tại Công ty Lương Thực Sông Hậu.
18	Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu BHXH tại BHXH huyện Đông Hải	Hồ Minh Chung	Nguyễn Thị Thu An	Phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản lý thu BHXH tại BHXH huyện Đông Hải. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
19	Hoàn thiện mô hình chuỗi cung ứng cho sản phẩm Bia tại công ty cổ phần bia - nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô	Phan Thị Cẩm Linh	Ngô Hồng Ngọc	Phân tích mô hình chuỗi cung ứng cho sản phẩm Bia tại công ty cổ phần bia - nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô. Đề xuất

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
				hoàn thiện mô hình chuỗi cung ứng.
20	Phân tích hoạt động tín dụng của ngân hàng TMCP Sài Gòn công thương - chi nhánh Cần Thơ	Lưu Thị Thúy Nhi	Nguyễn Thị Thu An	Phân tích hoạt động tín dụng của ngân hàng TMCP Sài Gòn công thương - chi nhánh Cần Thơ

KHÓA 5 (2017-2021)

1	Hoạch định chiến lược Kinh doanh cho Công ty TNHH Vinataba Philip Morris giai đoạn 2021-2025	Võ Thị Ngọc Cẩm	Nguyễn Lê Hoa Tuyệt	Hoạch định chiến lược Kinh doanh cho Công ty TNHH Vinataba Philip Morris giai đoạn 2021-2025
2	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng của khách hàng về sản phẩm trà Sâm Hồng của Công ty TNHH Chăm Sóc Sức Khỏe VG Việt Nam tại Tp.Cần Thơ	Thái Bảo Châu	La Bảo Trúc Ly	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng của khách hàng về sản phẩm trà Sâm Hồng của Công ty TNHH Chăm Sóc Sức Khỏe VG Việt Nam tại Tp.Cần Thơ
3	Phân tích chiến lược Marketing của công ty TNHH Tân Hưng Việt Nam	Nguyễn Hoàng Diệp	Lê Thị Thanh Hiếu	Phân tích chiến lược Marketing của công ty TNHH Tân Hưng Việt Nam
4	Phân tích tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Thủy Sản Hà Nội - Cần Thơ	Mai Thị Bảo Duy	Nguyễn Thị Thu An	Phân tích tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Thủy Sản Hà Nội - Cần Thơ
5	Nghiên cứu chuỗi cung ứng mít tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Trần Thị Bé Gái	Nguyễn Thị Thu An	Nghiên cứu chuỗi cung ứng mít tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

nhuel

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
6	Hoàn thiện hoạt động Marketing-mix của cửa hàng tiện lợi Circle K - Lý Tự Trọng - Cần Thơ	Lê Phúc Hậu	La Hồng Liên	Hoàn thiện hoạt động Marketing-mix của cửa hàng tiện lợi Circle K - Lý Tự Trọng - Cần Thơ
7	Giải pháp nâng cao hoạt động quản trị chuỗi cung ứng của Công ty TNHH Minh Đăng	Cao Thị Diễm Hương	La Bảo Trúc Ly	Giải pháp nâng cao hoạt động quản trị chuỗi cung ứng của Công ty TNHH Minh Đăng
8	Đánh giá thực trạng kho bãi và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kho bãi của công ty cổ phần Nguyễn Ngọc logistics chi nhánh Cần Thơ	Nguyễn Thái Ngọc Lành	Lê Huyền Quyên	Đánh giá thực trạng kho bãi và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kho bãi của công ty cổ phần Nguyễn Ngọc logistics chi nhánh Cần Thơ
9	Thực trạng hoạt động và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long	Huỳnh Thị Yến Linh	Nguyễn Thị Thu An	Thực trạng hoạt động và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long
10	Phân tích thực trạng hoạt động Marketing của Công ty cổ phần Mai Linh Tây Đô	Trần Chúc Linh	Ngô Quang Huy	Phân tích thực trạng hoạt động Marketing của Công ty cổ phần Mai Linh Tây Đô
11	Phân tích hoạt động quản trị nguồn nhân lực của Công ty Cổ phần Thủy sản Hà Nội - Cần Thơ	Nguyễn Hữu Lộc	La Hồng Liên	Phân tích hoạt động quản trị nguồn nhân lực của công ty cổ phần thủy sản Hà Nội - Cần Thơ
12	Ứng dụng phần mềm Automod mô phỏng hoạt động logistics	Mạch Trần Yến My	La Bảo Trúc Ly	Ứng dụng phần mềm Automod mô phỏng hoạt động logistics
13	Phân tích hiệu quả kinh doanh dịch vụ vận chuyển bằng đường	Phạm Thị Thuỷ My	Ngô Quang Huy	Phân tích hiệu quả kinh doanh dịch vụ vận chuyển bằng đường hàng

nhuel

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	hàng không công ty Melody logistics giai đoạn 2017- 2019			không công ty Melody logistics giai đoạn 2017-2019
14	Xử lý các tình huống quản lý dự án bằng thuật toán hay các phần mềm hỗ trợ	Huỳnh Thị Thanh Ngân	La Bảo Trúc Ly	Xử lý các tình huống quản lý dự án bằng thuật toán hay các phần mềm hỗ trợ
15	Dự báo tiêu thụ và lập dự toán sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên chế biến nông sản Duy An	Huỳnh Thị Ngọc Ngân	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Dự báo tiêu thụ và lập dự toán sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên chế biến nông sản Duy An
16	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút luồng hàng hóa xuất nhập khẩu của vùng ĐBSCL thông qua hệ thống cảng biển thuộc Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	Nguyễn Thị Phương Ngoan	Lê Huyền Quyên	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút luồng hàng hóa xuất nhập khẩu của vùng ĐBSCL thông qua hệ thống cảng biển thuộc Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ
17	Giải pháp nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị sản xuất cá tra tại Công ty Cổ phần thủy sản Hà Nội - Cần Thơ	Nguyễn Thị Kim Nhạn	Ngô Quang Huy	Giải pháp nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị sản xuất cá tra tại Công ty Cổ phần thủy sản Hà Nội - Cần Thơ
18	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất thương mại Tân Hưng	Nguyễn Kim Phụng	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất thương mại Tân Hưng
19	Lập dự án xây dựng chi nhánh của công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt	Trần Hữu Thắng	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Lập dự án xây dựng chi nhánh của công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt



STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
20	Phân tích hoạt động điều độ sản xuất tại Công ty Cổ phần thủy sản Hà Nội Cần Thơ	Lê Thị Anh Thư	Trần Thị Duy Oanh	Phân tích hoạt động điều độ sản xuất tại Công ty Cổ phần thủy sản Hà Nội Cần Thơ
21	Xây dựng mô hình kinh doanh mít thái và các sản phẩm từ mít thái, tự chủ từ nguồn cung đến sản xuất và phân phối	Thái Ngọc Thuận	Lê Thị Thanh Hiếu	Xây dựng mô hình kinh doanh mít thái và các sản phẩm từ mít thái, tự chủ từ nguồn cung đến sản xuất và phân phối
22	Xây dựng chiến lược phát triển Đội ngũ giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025	Nguyễn Việc Thuỷ	Nguyễn Minh Tân	Xây dựng chiến lược phát triển Đội ngũ giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2025
23	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh thủy sản của Công ty Cổ phần Thủy Sản Trường Phát	Nguyễn Thị Huỳnh Thy	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh thủy sản của Công ty Cổ phần Thủy Sản Trường Phát
24	Phân tích thực trạng nguồn nhân lực tại trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Phạm Trương Mỹ Trần	Nguyễn Minh Tân	Phân tích thực trạng nguồn nhân lực tại trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
25	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty phân phối trang thiết bị vệ sinh TOTO-Cường Lâm	Phạm Thị Kiều Trang	Ngô Quang Huy	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty phân phối trang thiết bị vệ sinh TOTO-Cường Lâm
26	Phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ giai đoạn 2018-2020	Lê Nguyễn Thanh Trúc	Lê Huyền Quyên	Phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ giai đoạn 2018-2020

nhuel

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
27	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn mua nước ngọt có ga của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Phạm Ngọc Tuyền	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn mua nước ngọt có ga của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
28	Nghiên cứu hoạt động chuỗi cung ứng tôm tại Huyện Cái Nước - Tỉnh Cà Mau	Trần Huỳnh Vũ	Ngô Quang Huy	Nghiên cứu hoạt động chuỗi cung ứng tôm tại Huyện Cái Nước - Tỉnh Cà Mau
29	Xây dựng tình huống đánh giá năng lực sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Nguyễn Thị Vui	La Bảo Trúc Ly	Xây dựng tình huống đánh giá năng lực sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
30	Thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng quy trình sản xuất sản phẩm bạch tuộc đông lạnh tại Công ty TNHH Minh Đăng	Nguyễn Anh Vy	La Bảo Trúc Ly	Thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng quy trình sản xuất sản phẩm bạch tuộc đông lạnh tại Công ty TNHH Minh Đăng
31	Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần thủy sản Hà Nội-Cần Thơ giai đoạn 2018-2020	Lê Nguyễn Thuý Vy	Lê Thị Thanh Hiếu	Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần thủy sản Hà Nội-Cần Thơ giai đoạn 2018-2020
32	Phân tích rủi ro tài chính tại công ty Xưởng may cục hậu cần quân khu 9	Nguyễn Thị Kiều Anh	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Phân tích rủi ro tài chính tại công ty Xưởng may cục hậu cần quân khu 9
33	Quản lý dự án giải phóng mặt bằng khu Dân cư Nam Long 2	Trần Thị Hạnh Dung	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Quản lý dự án giải phóng mặt bằng khu Dân cư Nam Long 2 (Lô 9A),

nhu

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	(Lô 9A), Quận Cái Răng, TP.Cần Thơ			Quận Cái Răng, TP.Cần Thơ
34	Phân tích tình hình tài chính của công ty TNHH Thép Tây Đô	Bùi Văn Đường	Nguyễn Thị Thu An	Phân tích tình hình tài chính của công ty TNHH Thép Tây Đô
35	Phân tích hiệu quả sử dụng vốn của công ty Cổ phần sữa Việt Nam Vinamilk giai đoạn 2018-2020	Phạm Thị Ngọc Hương	Lê Thị Thanh Hiếu	Phân tích hiệu quả sử dụng vốn của công ty Cổ phần sữa Việt Nam Vinamilk giai đoạn 2018-2020
36	Phân tích quá trình quản lý kho hàng của Công ty cổ phần Nguyễn Ngọc Logistics	Huỳnh Gia Khang	Lê Huyền Quyên	Phân tích quá trình quản lý kho hàng của Công ty cổ phần Nguyễn Ngọc Logistics
37	Phân tích báo cáo tình hình tài chính của Tập đoàn sắt thép Hòa Phát Giai đoạn (2018-2020)	Quách Tiêu Khang	Lê Thị Thanh Hiếu	Phân tích báo cáo tình hình tài chính của Tập đoàn sắt thép Hòa Phát Giai đoạn (2018-2020)
38	Phân tích hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại công ty cổ phần Cảng Cần Thơ giai đoạn 2018-2020	Nguyễn Lê Gia Khánh	Nguyễn Thị Thu An	Phân tích hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại công ty cổ phần Cảng Cần Thơ giai đoạn 2018-2020
39	Phân tích tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ giai đoạn 2018-2020	Lê Võ Phương Mai	Nguyễn Thị Thu An	Phân tích tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ giai đoạn 2018-2020
40	Phân tích hoạt động marketing-mix của công ty Thương Mại Dầu Khí Chính Giang	Cao Thị Mai Thảo	Ngô Quang Huy	Phân tích hoạt động marketing-mix của công ty Thương Mại Dầu Khí Chính Giang
41	phân tích chiến lược phân phối của siêu thị Co.opmart giai đoạn 2018-2020	Trần Thị Cẩm Thị	Nguyễn Thị Thu An	phân tích chiến lược phân phối của siêu thị Co.opmart giai đoạn 2018-2020



STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
42	Phân tích tình hình tài chính của công ty cổ phần tập Kido	Hồng Thị Mỹ Tiên	Lê Thị Thanh Hiếu	Phân tích tình hình tài chính của công ty cổ phần tập Kido
43	Phân tích tình hình hoạt động kinh doanh công ty TNHH MTV xây dựng KTB	Võ Thị Kiều Tiên	Lê Thị Thanh Hiếu	Phân tích tình hình hoạt động kinh doanh công ty TNHH MTV xây dựng KTB
44	Phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên Cần Thơ	Trần Hiệp Toàn	Nguyễn Thị Thu An	Phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên Cần Thơ
45	Dự án thành lập mô hình quán cà phê điểm tâm cá koi	Lê Văn Toàn	Lê Huyền Quyên	Dự án thành lập mô hình quán cà phê điểm tâm cá koi
46	Phân tích hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải của công ty TNHH Tiếp vận thực	Phan Huy Tường	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Phân tích hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải của công ty TNHH Tiếp vận thực
47	Xây dựng mô hình áp dụng hệ thống 5s tại công ty TNHH Thương mại dầu khí Chính Giang	Trương Thị Tú Vẹn	La Hồng Liên	Xây dựng mô hình áp dụng hệ thống 5s tại công ty TNHH Thương mại dầu khí Chính Giang
48	Phân tích tình hình tài chính của Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta	Danh Thị Thanh Xuân	Lê Thị Thanh Hiếu	Phân tích tình hình tài chính của Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta
49	Phân tích yếu tố ảnh hưởng việc chi tiêu hoạt động học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ của sinh viên Trường	Hàng Thị Kim Yến	Ngô Quang Huy	Phân tích yếu tố ảnh hưởng việc chi tiêu hoạt động học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ của sinh viên Trường Đại học

nhuel

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
50	Phân Tích Hoạt động kinh doanh của công ty xuất nhập khẩu Thủy sản CASEAMEX	Tăng Nhựt Duy	Huỳnh Thị Cẩm Bình	Phân Tích Hoạt động kinh doanh của công ty xuất nhập khẩu Thủy sản CASEAMEX

KHÓA 6 (2018-2022)

1	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nơi làm việc của sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2019-2021	Dương Thành Dĩnh	TS Nguyễn Thị Thu An	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực trạng tìm việc sau tốt nghiệp của sinh viên.. - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nơi làm việc của sinh viên.. - Giải pháp giúp sinh viên nâng cao khả năng tiếp cận việc làm.
2	Lập hồ sơ dự án: Trường hợp đề xuất dự án xã hội với chủ đề phòng tránh bẫy đa cấp – tín dụng đen và nâng cao kỹ năng tìm việc trong sinh viên, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ.	Nguyễn Hữu Duy	TS La Bảo Trúc Ly KS Hồ Ngọc Kim Uyên	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích vấn Đề đa cấp - tín dụng đen trong sinh viên. - Phân tích thực trạng khả năng kinh tế và nhu cầu tìm việc làm của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ. - Đề xuất kiến nghị, giải pháp cho vấn Đề trên. - Lập kế hoạch tổ chức tổ phòng tránh bẫy đa cấp – tín dụng đen và nâng cao Kỹ năng tự chủ kinh tế trong sinh viên. - Phân tích tính khả thi theo ma trận SWOT cho dự án.
3	Phân tích hoạt động kinh doanh tại Chi nhánh CTCP cảng Cần Thơ - Cảng Cái Cui giai đoạn 2019-2021	Bùi Thị Tường Duy	TS Lê Thị Thanh Hiếu	Phân tích tình hình doanh thu, chi phí, lợi nhuận tại Chi nhánh CTCP cảng Cần Thơ - Cảng Cái Cui giai đoạn 2019-2021 và đề xuất giải pháp nâng

[Signature]

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
4	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến ý định chuyển giao công nghệ sản phẩm khoa học tại trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Nguyễn An Khang	PGS.TS Huỳnh Thanh Nhã	cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty
5	Phân tích chiến lược Marketing của Viettel Cần Thơ	Lê Thị Tú Anh	Ths. Nguyễn Minh Tân	Phân tích thực trạng hoạt động Marketing của Viettel Cần Thơ. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN
6	Nâng cao chất lượng hoạt động giao hàng chặng cuối tại công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm - Chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2022-2025	Cao Minh Khang	Ths. La Hồng Liên	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thực trạng về giao hàng chặng cuối tại công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm - Chi nhánh Cần Thơ - Đánh giá chất lượng hoạt động giao hàng chặng cuối tại công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm - Chi nhánh Cần Thơ - Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giao hàng chặng cuối tại Công ty
7	Áp dụng các công cụ thống kê và đề xuất giải pháp đảm bảo chất lượng sản phẩm tại công ty TNHH CBTP Xuất khẩu Phương Đông	Tạ Khiết Minh	Đinh Thị Kiều Oanh	Khảo sát thực trạng chất lượng sản phẩm tại công ty TNHH CBTP Xuất khẩu Phương Đông. Đề xuất giải pháp đảm bảo chất lượng sản phẩm tại

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	Phương Đông			công ty.
8	Thực trạng, giải pháp và hoạch định dự án nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tại ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Cần Thơ	Phan Thanh Long	La Bảo Trúc Ly	Phân tích thực trạng hoạt động quản lý tại ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Cần Thơ. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại đơn vị.
9	Phân tích thực trạng chuỗi cung ứng của doanh nghiệp tư nhân chế biến thực phẩm bánh pía, lạp xưởng Gia Kiệt giai đoạn 2019 - 2021	Tô Tuyết Lan	TS Nguyễn Thị Thu An	- Phân tích tình hình tiêu thụ của doanh nghiệp tư nhân chế biến thực phẩm bánh pía, lạp xưởng Gia Kiệt. - Phân tích chuỗi cung ứng bánh pía, lạp xưởng của Gia Kiệt. - Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng bánh pía, lạp xưởng của Gia Kiệt.
10	Lập dự án nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty TNHH Thiết Lập	Nguyễn Thị Hà	La Bảo Trúc Ly	Dự án nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty TNHH Thiết Lập
11	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng tại công ty TNHH MTV Chuyển giao công nghệ Hoa Kỳ- Agro	Lê Diễm Trinh	Hồ Trường Đức	Đánh giá thực trạng hoạt động chuỗi cung ứng tại công ty TNHH MTV Chuyển giao công nghệ Hoa Kỳ- Agro. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng tại công ty.
12	Phân tích thực trạng học và thi trực tuyến trên phần mềm E learning của sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp Trường	Lâm Hoàng Linh	Ths. Huỳnh Thị Cẩm Bình	Phân tích thực trạng thi trực tuyến trên phần mềm E learning của sinh viên Khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ

nhuál

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ năm 2021			Cần Thơ để thấy được những ưu và nhược điểm của hình thức thi này cũng như những khó khăn sv gặp phải trong quá trình áp dụng thi trực tuyến trên phần mềm E learning và đề xuất một số ý tưởng cải thiện quá trình áp dụng hình thức thi này
13	Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm điện thoại Samsung của công ty TNHH Samsung Vina.	Trần Thị Kiều My	TS Nguyễn Thị Thu An	Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm điện thoại Samsung của công ty TNHH Samsung Vina.
14	Phân tích hoạt động marketing tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Agribank chi nhánh Phong Điền	Nguyễn Thùy Trang	Ngô Quốc Hữu	Phân tích thực trạng hoạt động marketing tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Agribank chi nhánh Phong Điền. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại đơn vị
15	Xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm Bocalex của công ty CP dược Hậu Giang - Đồng Tháp	Chủ Thị Hồng Tươi	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Phân tích thực trạng và Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu cho sản phẩm Bocalex của công ty CP dược Hậu Giang - Đồng Tháp
16	Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm của Công ty Cổ Phần Bibica tại thị trường Cần Thơ giai đoạn 2019 - 2021	Phan Diễm My	Ths. Trần Quốc Dũng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực trạng về tình hình tiêu thụ sản phẩm của Công ty Cổ Phần Bibica tại thị trường Cần Thơ giai đoạn 2019 - 2021. - Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu thụ sản phẩm tại Công ty <p style="text-align: right;"><i>nhu</i></p>

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
				Cổ Phần Bibica tại khu vực Cần Thơ
17	Thực trạng và giải pháp loại bỏ lãng phí tại chuyền sản xuất của Công ty TNHH Thiết Lập	Trần Kim Trinh	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất tại Công ty TNHH Thiết Lập. Đề xuất giải pháp loại bỏ lãng phí tại chuyền sản xuất của Công ty
18	Phân tích chiến lược marketing của Tổng công ty cổ phần công trình Viettel chi nhánh kỹ thuật Viettel Cần Thơ giai đoạn 2019 - 2021	Phan Nguyễn Thảo My	Ths. Trần Quốc Dũng	- Phân tích chiến lược marketing của tổng công ty cổ phần công trình Viettel giai đoạn 2019 - 2021. - Đề ra một số giải pháp để hoàn thiện chiến lược marketing của tổng công ty cổ phần công trình Viettel
19	Giải pháp nâng cao hiệu quả nguồn lực sử dụng vào quá trình tổ chức thi công nội thất công trình Villa - dự án Intercontinental Phú Quốc	Phan Chu Toàn	Phan Thị Huyền Trang	Phân tích thực trạng. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả nguồn lực sử dụng vào quá trình tổ chức thi công nội thất công trình Villa - dự án Intercontinental Phú Quốc
20	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất và Thương mại Ánh Sao giai đoạn 2019-2021	Trương Thị Trà My	Ths. Huỳnh Cảnh Thành	<p>- Nghiên cứu các phương pháp phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh. - Áp dụng phương pháp nhằm phân tích doanh thu, chi phí, lợi nhuận của công ty giai đoạn 2019-2021.</p> <p>- Đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty giai đoạn 2019-2021.</p> <p>- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của</p> 

KÝ
DỊCH

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
				công ty. - Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại đơn vị
21	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty cổ phần du lịch An Giang	Trần Thị Cẩm Vân	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh tại công ty cổ phần du lịch An Giang. Đề xuất Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty
				Nội dung: phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ Phần Xây dựng 586 chi nhánh Cần Thơ
22	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH dịch vụ Đất Phương Nam - Cần Thơ giai đoạn 2019 - 2021	Nguyễn Xuân Mỹ	TS Nguyễn Thị Thu An	- Đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH dịch vụ Đất Phương Nam - Cần Thơ giai đoạn 2019-2021. - Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH dịch vụ Đất Phương Nam - Cần Thơ giai đoạn 2019-2021. - Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.
23	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc chi tiêu cho hoạt động học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Trần Thị Ngọc Quyên	Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc chi tiêu cho hoạt động học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

nhu

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
24	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Phương Đông. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty	Phan Thanh Mỹ Huyền	Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Phương Đông. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty
25	Phân tích hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại công ty TNHH DV Đất Phương Nam Cần Thơ giai đoạn 2019-2021	Trần Khúc Quỳnh Ngân	Ths. La Hồng Liên	- Phân tích thực trạng hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại công ty TNHH DV Đất Phương Nam Cần Thơ - Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại Công ty. Kết quả: Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này tại DN
26	Các yếu tố ảnh hưởng quyết định lựa chọn mạng điện thoại di động của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2019 - 2021	Võ Thị Nhí	Ths. Ngô Anh Tuấn	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn mạng điện thoại di động của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ. Từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao dịch vụ mạng điện thoại di động.
27	Phân tích thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực của công ty điện lực Cần Thơ giai đoạn 2019-2021	Nguyễn Trần Hoài Như	TS Nguyễn Thị Ly Phương	Phân tích thực trạng nhằm đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty.
28	Giải pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á - Chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2019-2021	Hồ Kiều Quỳnh Như	Ths. Thiều Bích Ngọc	- Đánh giá tình hình huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Bắc Á, chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2019-2021. - Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến tình

nhanh

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
				hình huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Bắc Á, chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2019-2021. - Nêu giải pháp để nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Bắc Á, chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2019-2021.
29	Phân tích hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á - Chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2019-2021	Tô Hồng Nhựt	Ths. Thiều Bích Ngọc	- Đánh giá hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bắc Á, chi nhánh Cần Thơ. - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bắc Á, chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2019-2021. - Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh cho Ngân hàng TMCP Bắc Á, chi nhánh Cần Thơ
30	Phân tích dịch vụ khai thác Cảng của Công ty Cổ Phần Cảng Cần Thơ - Cảng Cái Cui giai đoạn 2019-2021	Nguyễn Minh Nhựt	Ths. La Hồng Liên	- Tìm hiểu cơ sở lý thuyết và thực tiễn về dịch vụ khai thác cảng - Phân tích thực trạng dịch vụ khai thác cảng của Công ty Cổ Phần Cảng Cần Thơ - Cảng Cái Cui giai đoạn 2019-2021 - Đề xuất một số giải pháp
31	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng thư viện của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2019 - 2021	Đào Phạm Minh Phương	Ths. Ngô Anh Tuấn	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng thư viện của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật - Công Nghệ Cần Thơ. Từ đó đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động thư viện của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
32	Phân tích nhu cầu và thiết kế vị trí - mặt bằng cho dự án xây dựng xưởng may Hoàn Mỹ	Đặng Thị Thảo Sương	Ths. Nguyễn Thị Ngọc Thú	<p>Tho</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích nhu cầu lập dự án xây dựng xưởng may Hoàn Mỹ - Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến địa điểm và xác định địa điểm cho dự án - Bố trí mặt bằng cho dự án
33	Phân tích tình hình tài chính của công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận giai đoạn 2019-2021	Nguyễn Chí Thọ	Ths. Nguyễn Thị Ngọc Thú	Tìm hiểu, phân tích và nêu nhận định về tình hình tài chính của CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận GĐ 2019-2021
34	Phân tích chiến lược chiêu thị tại cửa hàng Lotteria chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2019 - 2021	Hà Trung Tính	Ths. Huỳnh Cảnh Thanh Thanh	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các chiến lược chiêu thị của Lotteria Cần Thơ giai đoạn 2019 - 2021. Từ đó chỉ ra những mặt mạnh và hạn chế của các chiến lược trên. - Đưa ra các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chiêu thị tại cửa hàng Lotteria chi nhánh Cần Thơ trong thời gian tới.
35	Phân tích nhu cầu đi làm thêm của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật- Công nghệ Cần Thơ Giai đoạn 2020-2021	Võ Hồng Trần	TS Lê Thị Thanh Hiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đi làm thêm của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ giai đoạn 2020-2021
36	Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị kho hàng tại Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ - Cảng Cái Cui năm 2022-2026	Nguyễn Thị Huỳnh Trần	TS La Bảo Trúc Ly KS Hồ Ngọc Kim Uyên	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực trạng hoạt động Quản trị kho hàng tại công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ – Cảng Cái Cui - Nhận xét hiệu quả hoạt động Quản trị kho hàng của công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ – Cảng Cái Cui <p style="text-align: right;"><i>nhual</i></p>

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
				Cái Cui
37	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng qua facebook của sinh viên đại học tại Thành phố Cần Thơ năm 2021	Phạm Đăng Thu Trang	TS Lê Thị Thanh Hiếu	<p>Cái Cui</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Quản trị kho hàng của công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ – Cảng Cái Cui
38	Phân tích thực trạng tiêu thụ vật liệu xây dựng tại Công ty cổ phần Vật Tư Hậu Giang (HAMACO) giai đoạn 2019 - 2021	Đỗ Thị Thanh Trúc	TS Nguyễn Thị Thu An	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực trạng tiêu thụ của công ty cổ phần vật tư Hậu Giang giai đoạn 2019-2021. - Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tiêu thụ của công ty. - Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu thụ của công ty.
39	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty cổ phần vật tư Hậu Giang (HAMACO) đến năm 2025	Trương Cẩm Tú	Ths. Ngô Anh Tuấn	Phân tích năng lực cạnh tranh và các điều kiện quyết định lợi thế cạnh tranh của công ty HAMACO. Từ đó, đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty HAMACO
40	Phân tích chiến lược Marketing của Công ty Cổ phần Rooty Trip Phú Quốc giai đoạn 2019-2021	Phan Thị Kim Tươi	TS Lê Thị Thanh Hiếu	Phân tích chiến lược Marketing của Công ty Cổ phần Rooty Trip Phú Quốc giai đoạn 2020-2021 và đề xuất giải pháp nhằm thu hút khách hàng cho công ty
41	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ của công ty TNHH	Phạm Tường Vi	TS Lê Thị Thanh Hiếu	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ của công ty TNHH một thành

nhuel

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	một thành viên Ta Trà Anh năm 2021			viên Ta Trà Anh năm 2021 và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tại Công ty
42	Thực trạng và giải pháp cho chuỗi cung ứng nguồn nhân lực trong lĩnh vực Logistics tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2019-2021	Lê Hoàng Việt	TS Lê Thị Thanh Hiếu	Phân tích thực trạng chuỗi cung ứng nguồn nhân lực trong lĩnh vực Logistics tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2019-2021 và đề xuất giải pháp cung ứng nguồn nhân lực trong lĩnh vực logistics tại thành phố Cần Thơ.

Khóa 7 (2019-2023)

1	Lập dự án kinh doanh công ty TNHH MTV in ấn MYA	Lâm Mỹ Ái	ThS Nguyễn Thị Ngọc Thứ	Lập và phân tích dự án kinh doanh công ty TNHH MTV in ấn MYA
2	Phân tích chiến lược marketing cho thẻ tín dụng tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô	Ngô Ngọc Vân Anh	TS Phạm Thị Bé Năm	Phân tích chiến lược marketing của sản phẩm thẻ tín dụng tại Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô.
3	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên - Trường hợp sinh viên năm 3, 4 khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ"	Phạm Hồng Cúc	ThS Thiều Bích Ngọc	Nghiên cứu và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên năm 3,4 khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm giúp nâng cao ý định khởi nghiệp của sinh viên.
4	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ Logistics của Công ty CP TM - XNK Tô Châu chi nhánh Cần Thơ	Phan Trung Cường	TS Nguyễn Thanh Tú	Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ Logistics của Công ty CP TM -



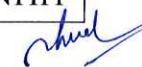
STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
				XNK Tô Châu chi nhánh Cần Thơ.
5	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2022	Hồ Thị Băng HẠ	TS Nguyễn Thị Phương Ly	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2022 nhằm đề xuất những giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng
6	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại Công ty TNHH Chế Biến Nông Sản Minh Đức	Trần Thị Thanh Hậu	TS Nguyễn Thanh Tú	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại Công ty Minh Đức. Đề xuất hàm ý quản trị nhằm thúc đẩy động lực làm việc của nhân viên tại công ty.
7	Phân tích thực trạng văn hóa tổ chức tại Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn INDOVINA - chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2022	Đỗ Thị Xuân Hoa	ThS La Hồng Liên	Phân tích thực trạng văn hóa tổ chức tại Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn INDOVINA - chi nhánh Cần Thơ theo công cụ đo lường văn hóa tổ chức OCAI và đề xuất giải pháp hoàn thiện văn hóa tổ chức tại Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn INDOVINA - chi nhánh Cần Thơ.
8	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Camimex Group giai đoạn 2020 – 2022	Nguyễn Trọng Huỳnh	TS Nguyễn Thị Thu An	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của Camimex giai đoạn 2020-2022, xác định những yếu tố ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, từ đó đề xuất giải pháp

nhu

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
9	Phân tích yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên Trường đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	Đỗ Thị Xuân Mai	PGS. TS Huỳnh Thanh Nhã	nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.
10	Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả Chuyển đổi số tại Phòng Nội vụ Huyện Phước Long Tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2019 - 2023	Đỗ Thị Mơ	ThS Trần Quốc Dũng	Phân tích thực trạng Chuyển đổi số tại Phòng Nội vụ Huyện Phước Long Tỉnh Bạc Liêu. Đề xuất giải pháp giúp Phòng Nội vụ khắc phục được những khó khăn đang gặp phải và chuyển đổi số an toàn, hiệu quả hơn.
11	Phân tích các nhân tố tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả kinh doanh của các DN tư nhân ở Tp Cần Thơ.	Trần Như Mỹ	TS Phạm Thị Bé Năm	Xác định và đánh giá được các nhân tố tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân ở TP Cần Thơ.
12	Hoàn thiện công tác Marketing cho thẻ tín dụng tại ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Quân đội chi nhánh Tây Đô - Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Huỳnh Tâm Như	ThS Huỳnh Cảnh Thanh Thanh	Tìm hiểu thực trạng về hoạt động và đánh giá chiến lược marketing cho thẻ tín dụng tại ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Quân đội chi nhánh Tây Đô - Thành phố Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2022. Từ đó đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện chiến lược marketing cho thẻ tín dụng tại ngân hàng

nhuel

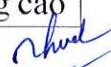
STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
				có thể tiếp tục phát triển bền vững trong tương lai.
13	Giải pháp chuỗi cung ứng xanh tại công ty sản xuất bao bì nhựa Mekong BROS.	Trần Thị Như	TS Phạm Thị Bé Năm	Đề xuất giải pháp chuỗi cung ứng xanh tại công ty sản xuất bao bì nhựa MEKONG BROS.
14	Hoạch định chiến lược kinh doanh tại Công ty TNHH dịch vụ DAFUNA giai đoạn 2023-2028	Nguyễn Ngọc Thảo	ThS Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Công ty TNHH dịch vụ DAFUNA giai đoạn 2023-2028 nhằm đề xuất những khuyến nghị giúp công ty hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn.
15	Phân tích chiến lược hoạt động chiêu thị tại Công ty TNHH XNK Yên	Võ Thị Thanh Thảo	ThS Ngô Anh Tuấn	Phân tích thực trạng hoạt động chiêu thị tại Công ty TNHH XNK Yên từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện chiến lược chiêu thị của công ty
16	Dự án chuỗi cung ứng rau theo mô hình nông nghiệp hỗ trợ bởi cộng đồng (CSA) tại thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	Đặng Hữu Thật	TS Nguyễn Thị Thu An	Lập dự án chuỗi cung ứng theo mô hình nông nghiệp hỗ trợ bởi cộng đồng (CSA) nhằm kết nối người sản xuất và người tiêu dùng trong chuỗi thực phẩm sạch và mang lại nhiều lợi ích cho xã hội.
17	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô giai đoạn 2020-2022	Trần Lê Ngọc Thu	ThS Trần Thị Diệp Anh Thư	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô giai đoạn 2020-2022 nhằm đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng.
18	Phân tích rủi ro tài chính Công ty TNHH	Nguyễn Huy Toàn	ThS Thiều Bích Ngọc	Phân tích rủi ro về tài chính của Công ty TNHH



STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
	Thương mại và Dịch vụ Hoàng Tâm Phúc giai đoạn 2020 - 2022			Thương mại và Dịch vụ Hoàng Tâm Phúc, từ đó đưa ra một số đánh giá về các rủi ro về tài chính mà công ty gặp phải và đề xuất một số giải pháp cho công ty.
19	Đánh giá nhu cầu của khách hàng cá nhân đối với dịch vụ tiền gửi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội chi nhánh Tây Đô	Lê Nguyễn Kim Trang	ThS Nguyễn Lê Hoa Tuyết	Đánh giá nhu cầu của khách hàng cá nhân đối với dịch vụ tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội chi nhánh Tây Đô nhằm cung cấp được dịch vụ đáp ứng tốt hơn về nhu cầu của khách hàng.
20	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH in ấn và gia công bao bì Thiên Trúc giai đoạn 2020 - 2022	Ngô Quốc Trung	TS Nguyễn Thị Thu An	Mục tiêu của đề tài tìm hiểu và phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Công Ty TNHH in ấn và gia công bao bì Thiên Trúc giai đoạn 2020 – 2022. Qua đó giúp công ty nhìn thấy được những điểm mạnh cũng như những hạn chế để phát huy hoặc khắc phục, nhằm góp phần thúc đẩy công ty phát triển.

7. Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

STT	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên người hướng dẫn	Tóm tắt Nội dung
Khóa 7 (2019-2023)				
1	Đánh giá quy trình dịch vụ logistics đường biển của công ty TNHH T&M Forwarding năm 2023	Nguyễn Thị Duyên Anh	ThS La Hồng Liên	Mục tiêu nghiên cứu: Đánh giá quy trình dịch vụ logistics đường biển của công ty TNHH T&M Forwarding năm 2023 và đề xuất giải pháp nâng cao



				chất lượng dịch vụ logistics đường biển của công ty.
2	Đánh giá và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất khẩu bằng đường hàng không của công ty TNHH T&M Forwarding	Trần Vũ Bảo ThS La Hồng Liên		Mục tiêu nghiên cứu: Đánh giá và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất khẩu bằng đường hàng không của công ty TNHH T&M Forwarding.
3	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tái mua sắm trực tuyến qua kênh thương mại điện tử Shopee tại Thành phố Cần Thơ	Hồ Lê Diễm TS Nguyễn Thanh Tú		Xây dựng và đo lường mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tái mua sắm trực tuyến qua kênh thương mại điện tử Shopee tại Thành phố Cần Thơ
4	Giải pháp hoàn thiện chuỗi cung ứng khoai lang tại Công Ty TNHH Khoai Lang Nhật Thành	Phan Dương Khang Lê TS Nguyễn Thanh Tú		Nghiên cứu, đánh giá và cải thiện quá trình cung ứng từ sản xuất đến tiêu thụ của chuỗi cung ứng khoai lang.
5	Đề xuất giải pháp làm giảm hiệu ứng Bullwhip trong chuỗi cung ứng nước giặt Oplus tại Công ty Cổ phần Phân Bón và Hóa Chất Cần Thơ (CFC) giai đoạn 2023 - 2025	Đặng Thị Diễm Phúc TS La Bảo Trúc Ly		Đề xuất các giải pháp giúp làm giảm hiệu ứng Bullwhip trong chuỗi cung ứng nước giặt Oplus cho Công ty Cổ phần Phân Bón và Hóa Chất Cần Thơ (CFC) dựa trên thực trạng Bullwhip của doanh nghiệp.
6	Đề xuất mô hình Logistics ngược tại Công ty TNHH King Group	Nguyễn Thị Thanh Phụng TS La Bảo Trúc Ly		Phân tích và đánh giá thực trạng về hoạt động thu hồi và tái sản xuất tại công ty. Đề xuất mô hình Logistics ngược phù hợp với thực trạng tại Công ty TNHH King Group
7	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng dịch vụ giao hàng của ứng dụng Baemin tại Thành Phố Cần Thơ	Hồ Cẩm Tiên TS Nguyễn Thanh Tú		Xây dựng và đo lường mô hình nghiên cứu để khảo sát sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng dịch vụ giao hàng của ứng dụng

				Baemin tại Thành Phố Cần Thơ
8	Phân tích qui trình dịch vụ chuyển phát nhanh tại Tổng Công ty cổ phần bưu chính Viettel chi nhánh Cần thơ năm 2023	Nguyễn Ngọc Trần	TS Lê Thị Thanh Hiếu	Phân tích qui trình dịch vụ chuyển phát nhanh tại Tổng Công ty cổ phần bưu chính Viettel chi nhánh Cần thơ năm 2023
9	Phân tích thực trạng phát triển logistics tại Việt nam giai đoạn 2020-2022	Trần Thị Tuyết Trinh	TS Lê Thị Thanh Hiếu	Phân tích thực trạng phát triển logistics tại Việt nam giai đoạn 2020-2022
10	Đề xuất giải pháp nâng cao công tác quản lý tồn kho tại Công ty TNHH King Group	Nguyễn Thị Xuân Trúc	ThS Nguyễn Thị Mộng Ngân	Phân tích, tìm hiểu về thực trạng quản lý tồn kho tại công ty. Đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao công tác quản lý tồn kho tại công ty
11	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh xuất khẩu tại Công ty TNHH May Xuất Nhập Khẩu Đức Thành 2	Nguyễn Hoàng Khanh Vân	TS Nguyễn Thanh Tú	Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh xuất khẩu tại Công ty TNHH May Xuất Nhập Khẩu Đức Thành 2
12	Nâng cao quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường hàng không tại Công ty TNHH T&M Forwarding	Nguyễn Trọng Vĩ	ThS Nguyễn Thị Mộng Ngân	Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao quy trình giao nhận hàng hóa bằng đường hàng không tại Công ty TNHH T&M Forwarding
13	Thực trạng và giải pháp phát triển hệ thống logistics cho Công ty TNHH&TM Forwarding tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long	Nguyễn Thị Như Ý	TS La Bảo Trúc Ly	Phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển hệ thống logistics cho công ty TNHH T&M Forwarding tại vùng DBSCL.



nhu